

Trăng Mãi Tròn Gương

Thầy

Cô

...Sợi Lụa

Mở Hương

Cho con

Vàng Lụa

Đẹp Trường

Trên Lái

Ngôi Trường trăm tuổi; tên Gia Long đi vào huyền thoại đã gần bốn mươi năm; Thầy Cô đã quá tuổi cổ lai hy.... Niềm đau về những điều đã mất dù vẫn âm ỉ nhưng đã không ngăn được các nữ sinh Gia Long chắt chiu từng khuôn vàng còn giữ được.

Ngày nào Thầy Cô đã thả hồn chúng em theo giòng suối văn thơ êm đềm mộng tưởng; đã đưa mơ ước của chúng em vào khung trời khoa học mệnh mông huyền hoặc; đã gói ghém hành trang cho chúng em vững vàng bước vào xã hội phức tạp ngoài kia...

Giờ đây Thầy Cô đối với chúng em là chuỗi Ba Hương, là xôi Nếp Một...

Bằng những bài viết của Thầy Cô hoặc về Thầy Cô trong chương này, chúng em lại được tận hưởng hương thơm mát của vị ngọt mía lau...

Gương trăng ngời mãi trăm năm
Trường xưa ngọc ẩn gieo mầm yêu thương
Trăng xưa nay vẫn tròn gương...

TB GL75



HỘI ÁI HỮU CỰU NỮ SINH GIA LONG BẮC CALIFORNIA

CHÚC MỪNG

Đại Hội Gia Long Thế Giới Kỳ VI
"Trăm Năm Áo Tím - Gia Long"
New South Wales, Úc Châu

THÀNH CÔNG MỸ MẪN

Bài Thơ Xưa và Người Học Trò Cũ



Hồi tưởng về quá khứ là điều vô cùng thú vị, vì trong quá khứ đó có tuổi trẻ của mình, có quê hương, có tình yêu, có ngôi trường Gia Long cổ kính đầy ắp kỷ niệm. Thế nhưng, trong trí nhớ hư hoại của tuổi già, kỷ niệm ngày xưa trở về chập chùng, khi rõ khi mờ, chợt có chợt không, có khi mất hút vào vùng tối tăm nào trong tiềm thức.

Giữa bao quên lãng, tôi còn nhớ được một ít về cái năm đầu tiên tôi đặt chân lên bục giảng của trường Gia Long cách đây hơn 50 năm (ôi! Thời gian qua mau). Xin ghi lại như là để tìm kiếm một chút niềm vui cuối đời.

Tôi bắt đầu vào dạy niên khóa 1959-1960, sau khi rời trường Sư Phạm, còn trẻ tuổi, lạc quan, yêu nghề. Tại đây, một quãng đời dài gần 20 năm thầm lặng nhỏ nhoi làm cô giáo dạy các lớp Đệ Nhất Cấp buổi chiều, tôi bỗng thấy mình gắn bó mật thiết với các em nhỏ thơ ngây, trong lành, bụi đời chưa hề vương gót chân. Nơi sân trường Gia Long, mỗi ngày đến đó tôi chỉ thấy chiều xuống mà không thấy nắng lên, chỉ nghe tiếng bước chân hấp tấp của học sinh tan trường sau cơn mưa chiều lê thê mà không nghe được tiếng cười khúc khích tinh nghịch của học sinh lớn tuổi buổi sáng. Ngày tháng êm đềm trôi qua, mấy dãy lầu cao vợi bao quanh như cố giữ cho cái thiên đường của những nàng tiên áo trắng được nguyên vẹn bình yên giữa bao dồn dập của thời thế. Những biến động của đất nước, bao lớp sóng phé hưng vẫn không ảnh hưởng gì đến ngôi trường Gia Long. Trường vẫn sừng sững uy nghi bảo vệ cho nền giáo dục tự do, bảo vệ cho nhiều thế hệ học sinh được an lành trau dồi học vấn và phẩm hạnh. Từng lớp học sinh vào trường rồi ra trường, dù có địa vị ngoài xã hội hay làm người nội trợ trong gia đình đều có một giá trị riêng xứng đáng với sự giáo dục của nhà trường. Cho mãi đến một ngày, cái ngày đau thương trường bị mất tên, cái thiên đường Gia Long mới thật sự tan biến vào dĩ vãng. Thầy trò buồn bã từ

tán. Muôn ngàn trái tim đau thắt nhớ về một thời vàng son đã qua. Kỷ niệm nào còn sót lại, còn nhớ được đều trở thành quý báu, ai ai cũng muốn níu giữ như níu giữ những vụn vặt trong đời.

Còn nhớ, ngày đầu tiên tôi nhận lớp là Đệ Lục B11, lớp học nằm phía dãy đường Đoàn Thị Điểm, có 55 học sinh nhỏ bé, vô tư hồn nhiên. Tôi dạy môn Việt Văn, vừa là giáo sư hướng dẫn hiệu đoàn nên gặp các em nhiều giờ trong tuần. Giờ học, các em ngồi khoanh tay trên bàn, đôi mắt nai tơ mở tròn, nghe mà như nuốt vào lòng lời giảng của cô giáo. Giờ ra chơi thì tung tăng đùa giỡn, có khi cột áo dài lại nhảy dây hay rượt bắt, nói cười rộn rã một góc sân. Ô! Cái khung trời Gia Long thần tiên ấy, tuổi thơ của các em mà tuổi trẻ của tôi, bây giờ nhắc lại vẫn là cái gì đẹp đẽ, êm ái, xoa dịu.

Môn Việt Văn (lớp Đệ Thất, Đệ Lục, Đệ Ngũ) gồm có Kim Văn và Cổ Văn. Kim Văn có hai phần văn xuôi và văn vần. Tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn thường được trích để giảng trong phần văn xuôi. Về văn vần, tôi hay soạn những bài thơ hay của các tác giả nổi danh thời tiền chiến như Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận... với các thể thơ quen thuộc, khuôn phép, chuẩn mực, nội dung thường tả cảnh, tả tình thích hợp với trình độ học sinh. Lúc bấy giờ phong trào

thơ tự do đã xuất hiện nhiều trên các tạp chí văn học ở Sài Gòn.

Một hôm, tôi bình giảng bài “Tiếng Sáo Thiên Thai” của Thế Lữ. Đây là lần đầu tiên các em được học một bài thơ mới so với các bài thơ cổ điển trong phần cổ văn. Các em ngồi im phăng phắc, mắt mở to ngồi sáng. Ngoài sân trường, nắng vàng rực rỡ. Cạnh lớp, sân bóng rổ vắng lặng, vài con chim nhỏ sà xuống nền xi măng nháy nhót reo vui. Qua khung cửa lớp, tôi thoáng nhìn những nhánh phượng vĩ trên cao, cành lá xanh um đong đưa trước gió. Hình ảnh và âm điệu của tiếng sáo trong thơ Thế Lữ đã làm cho thầy trò mơ màng quên đi cõi trần tục:

.....

*“Khi cao vút tận mây mờ
Khi gần vút vèo bên bờ cây xanh
Êm như lọt tiếng tơ tình
Đẹp như Ngọc Nữ uốn mình trong không
Thiên thai thoảng gió mơ màng
Ngọc Chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay...”*

Bài giảng chấm dứt. Thấy các em hớn hờ, tôi hỏi thử cho vui: “Có em nào biết ngâm thơ?” Không ai giơ tay cả, nhưng cả lớp nhao nhao chỉ vào em học sinh nhỏ nhất ngồi ở đầu bàn, trên bàn đầu: “Kim Chi, Kim Chi!”. Đó là em Huỳnh Kim Chi rất đáng yêu, hề các bạn yêu cầu là không hề từ nan; thường là được yêu cầu hát vì em ở trong Ban Nhi Đồng Nguyễn Đức, một ban ca nhạc thiếu nhi có tiếng lúc bấy giờ. Em đứng lên, nhoèn miệng cười và đọc lại bài thơ với một chút âm điệu trầm bổng. Không biết ngâm nhưng vì biết hát nên giọng em đã làm cho bài thơ trở nên êm ái, linh động, có hồn hơn. Có lẽ đó là lần đầu tiên Kim Chi tiếp xúc với thơ, cất giọng ngâm thơ sơ vụng về bài thơ đầu tiên trong đời mình. (Thật không ngờ, em Huỳnh Kim Chi sau này là Ca Sĩ Hoàng Oanh và là một trong những người ngâm thơ nổi tiếng).

Em rất giỏi môn luận văn. Mỗi lần đến giờ trả luận, mặt em sáng rỡ vì biết bài sẽ được điểm

cao và đôi khi còn được đọc cho cả lớp nghe. Một vài em khác trong Đề Lục B11 cũng giỏi Việt Văn mà tôi còn nhớ loáng thoáng: Kha Quỳnh Châu, Nguyễn Trinh Phương Nga, Lâm Thị Hía, Triệu Thị Choi, Nguyễn Thị Chính v.v... mà sau này các em cũng nổi tiếng trong lãnh vực thi văn, gia chánh thẩm mỹ, từ thiện xã hội...đều góp phần làm rạng danh cho trường Gia Long.

Riêng em Kim Chi, ngồi ngay bàn đầu trước mặt cô giáo, lại xinh xắn dễ thương nên hình ảnh em trở thành quen thuộc thân yêu với tôi. Mỗi lần vào lớp, bước lên bục giảng vừa đặt cặp sách xuống bàn là tôi bắt gặp ánh mắt, môi cười rạng rỡ của em. Lướt nhìn qua cả lớp, tất cả các học sinh đều tươi vui hồn nhiên như những bông hoa mới nở, lòng tôi thấy lâng lâng nhẹ nhàng. Có lẽ vì thích môn văn hay vì lúc đó tôi còn trẻ, yêu đời, cởi mở mà Kim Chi đặc biệt rất quý mến tôi. Không biết nói gì để bày tỏ tấm lòng, em đem hình chụp riêng mặc áo đầm be bé xinh xinh đến áp úng rụt rề tặng tôi với lời viết phía sau, nét chữ thơ dại đầy tình cảm mặn nồng thương yêu cô giáo. Ảnh này cùng với ảnh các lớp tôi đã từng dạy suốt mấy mươi năm dài (mỗi năm nhà nhiếp ảnh Duy Hy vào trường một lần để chụp hình lưu niệm cho từng lớp với thầy cô), tôi vẫn còn giữ trong rương hành trang của đời mình. Mỗi khi xem lại, vừa vui vừa buồn, vừa ngâm ngùi tiếc nhớ những gì đã qua không bao giờ trở lại nữa.

Vào những ngày nắng đẹp, tôi cùng vài chị bạn đồng nghiệp dạy cùng lớp, chị Nguyễn Võ Lệ Hạnh, chị Hoàng Thị Hạ, chị Nguyễn Thị Thu hướng dẫn các em đi du ngoạn Long Hải-Nước Ngọt bằng xe hiệu đoàn; vừa xem ruộng muối vừa vui chơi vùng biển rất thích thú. Đó cũng là kỷ niệm khó quên.

Dịp Tết Nguyên Đán, khoảng giữa niên học, học sinh thường tổ chức ăn tất niên trong lớp trước khi về nghỉ Tết. Các em xếp dọn bàn học lại, bung bàn cô giáo xuống bày bánh mứt hạt dưa rồi lẳng xăng đi mời giáo sư tới dự. Em

Kim Chi phụ trách ca hát giúp vui, còn trở tài đánh đuồng rất tài tình và vui nhộn.

Những buổi văn nghệ của nhà trường, em luôn luôn có mặt, múa hát hay đóng kịch, phần nào cũng lột tả xuất sắc, như hứa hẹn một thiên tài nghệ thuật.

Niên học trôi qua. Cuối năm học, vào tháng 6, khi hoa phượng nở đỏ, thầy trò chia tay. Tôi còn nhớ, buổi tạm biệt, đứng bên hành lang dãy lớp, Kim Chi và một số em ngập ngừng bịn rịn chào tôi. Trong đôi mắt ướt của thầy trò hình như đều có vài giọt nước mắt long lanh. Ôi! Mấy giọt lệ của thời hoa mộng ấy là những hạt ngọc, hạt kim cương quý giá mà suốt đời ta sẽ không tìm lại được. Các em tiến lên mãi trên đường học vấn, rồi đường đời trải rộng, tuổi thơ sẽ không còn trở lại với các em. Nhiều năm sau đó, tôi cũng không còn những xúc động dễ cảm như lúc ban đầu mặc dù mỗi năm tôi đều có học trò mới, cũng ngâm thơ dễ thương và tình nghĩa cũng ngọt ngào tròn đầy. Rồi thế sự thăng trầm cùng với những bận rộn gieo neo trong đời sống, tôi không còn theo dõi bước chân của người học trò tài hoa năm xưa. Rồi vật đổi sao dời, thầy trò lưu lạc khắp bốn phương, trôi dạt khắp chân trời góc bể. Ngôi trường cũ, quê hương thân yêu và những người cùng có với ta nhiều kỷ niệm nay đã xa thật xa rồi, chỉ gặp lại trong giấc mơ mà thôi.

Sau hơn 50 năm, tôi có dịp gặp lại em Huỳnh Kim Chi, người học trò từng một thời nào thuở ấu thơ đã yêu thương tôi, đã say mê nghe tôi giảng bài và đã từng cố gắng vụng về cất giọng ngâm bài thơ “Tiếng Sáo Thiên Thai” để vừa lòng cô giáo, vừa lòng bạn, vì yêu bài thơ hay vì trong tự thân đã tiềm ẩn tài năng thiên phú.

Suốt hơn nửa thế kỷ qua, Hoàng Oanh Huỳnh Kim Chi ngoài sự nghiệp âm nhạc còn nổi danh về ngâm thơ, đã diễn ngâm không biết bao nhiêu những tuyệt tác của các thi sĩ danh tiếng, đã đưa những lời thơ diễm tuyệt, đã chuyển tải thi tứ, nguồn cảm của thi nhân vào tận ngõ ngách của tâm hồn người nghe, đã ve vuốt lòng

người, làm đẹp cuộc đời và đóng góp vào việc gìn giữ cái kho tàng thi ca Việt Nam.

Vẫn đảm đảm dịu dàng, vẫn kính trọng thương mến cô giáo cũ, em nhỏ nhẹ tâm sự: “Em còn



nhớ bài thơ “Tiếng Sáo Thiên Thai” mà cô bình giảng và ngày ấy chỉ là đứa bé 12, 13 tuổi, em nào có biết ngâm thơ là gì...” Lòng tôi bỗng dưng chột vui. Biết đâu, bài thơ lục bát giản dị mà tuyệt mỹ đó đã thâm kín uơm mầm cho một niềm đam mê văn điệu thi ca, khơi nguồn cho em bay cao vào vùng trời nghệ thuật.

Và tôi cũng thật vui khi biết em, giống như hầu hết các cựu nữ sinh khác đã rất xứng đáng với truyền thống giáo dục của trường Gia Long: đầy đủ khoa bảng và vẹn toàn đức hạnh.

Xa cách nghìn trùng nhưng mỗi khi nghe đâu đó giọng ngâm thơ óng chuốt của em, quá khứ lại trở về trong tôi. Tôi mừng rỡ lại những khuôn mặt trong sáng thơ ngây của đám học trò đầu tiên ấy, sân bóng rổ loang nắng có con chim nhảy nhót trên nền xi măng, nhành lá phượng vĩ rung rung, bóng đen, phần trắng, bài thơ năm xưa và tuổi trẻ tươi đẹp của riêng mình. Nỗi nhớ đó vừa là niềm đau vừa là niềm hạnh phúc.

Trong tuổi già bóng xế, lưu lạc nơi xứ lạ quê người với đầy đầy những nỗi khổ niềm đau, hôm nào đó, trên đường phố hay chốn tiệc tùng lao xao bất chợt có người phụ nữ lạ, bước tới, lễ độ, e dè khẽ nói bên tai: “Cô ơi! Em đã từng học với cô ở Gia Long”. Chao ơi! Còn nỗi vui nào hơn. Có khi một ánh mắt, một lời ân cần thăm hỏi của người học trò cũ có thể làm dịu được nỗi khổ đau trong đời. Và cái nhân cách tuyệt vời ấy của nữ sinh Gia Long là một thứ

trang sức sáng ngời lộng lẫy hiếm quý trên thế gian.

Đó đây, tôi đã từng gặp những CARNOT của Gia Long như vậy. Nghề dạy học trầm lặng khiêm tốn ít được đền bù, may ra chỉ có niềm vui tinh thần như thế thôi.

Cho đến hôm nay, Gia Long đã đi vào quá khứ rồi, chỉ còn trong tưởng tượng, vậy mà những tình cảm thâm trầm kín đáo các em còn dành cho Thầy Cô như là một quà tặng, một lời cảm ơn nồng nàn, an ủi biết bao cho buổi hoàng hôn của những người đã từng một thời đứng trên bục giảng, từng có cái duyên dạy dỗ các em trong một chặng thời gian nào đó.

Thì ra, những hạnh ngộ trong một niên học, chỉ một lần trong đời đó thôi tưởng chừng có thể bị cát bụi thời gian vùi lấp, nhưng thật ra vẫn còn như một dấu ấn mãi mãi không phai.

Ai trong chúng ta, chẳng đã từng, chỉ một phút giây gặp gỡ mà hệ lụy cả cuộc đời dài thì sao?

Đối với dòng thời gian trôi chảy bất tuyệt, một niên học chỉ là khoảnh khắc nhưng khoảnh khắc ấy trong tâm tư của người học trò, của người thầy hình như trở thành thiên thu. Nhất là khi tuổi đời chồng chất, mọi thứ đều vượt khỏi tầm tay, khoảnh khắc ở Gia Long là một gốc rễ không ai muốn bứng ra khỏi cuộc đời mình.

Hôm nay chúng ta còn có nhau, thật là một hạnh phúc lớn. Bằng tâm tưởng, hãy về thăm trường xưa, nơi ta đã có một phần đời gắn bó mà đành lỗi hẹn cuộc hội ngộ trăm năm:

*“Trăm năm bến cũ hẹn hò
Cây đa còn đó, con đò khác xưa” (ca dao)*

Sydney mùa đông 2013
GS Trịnh Thị Minh

Quê Hương Yêu Dấu

*Nhìn giọt mưa thu rơi trên lá,
Chạnh lòng viễn khách nhớ quê hương.
Nghìn trùng xa cách, tim đau nhói,
Muôn dặm xa vời, lệ chảy tuôn.*

*Bao giờ sum họp, thăm nhà cũ!
Nhìn lá me bay dưới nắng vàng,
Vần thơ khiêm tốn, tay nâng bút,
Gửi chút lòng hoài vọng cố hương.*

GS Dương Ngọc Nữ



Trăm Năm Áo Tím

*Ước chi tôi được chào đời thật sớm,
Theo bước các Dì, các Chị đến trường,
Mặc áo tím, màu mộng mơ, khiêm tốn,
Cho đến bây giờ, tôi vẫn tiếc thương!*

*Màu tím tôi yêu, đã từ lâu lắm,
Từ khi nghe Mẹ kể thế hệ xưa,
Mặc màu tím, đi học TRƯỜNG ÁO TÍM,
Đẹp biết bao, thương biết mấy cho vừa!..*

*Trong tưởng tượng, tôi mơ người đi trước,
Áo tím bay bay những buổi nắng hồng,
Tan học về, gió đưa tà áo tím,
Theo đường chiều, nhuộm tím bóng hoàng hôn!.*

*Tôi vào học, GIALONG thay màu áo,
Từ ngắn đến dài, áo trắng trinh nguyên,
Man mác buồn, nhớ thương tà áo tím,
Chỉ còn đây màu tím của bút nghiên!*

*Cuộc hành trình trăm năm, hai màu áo,
GIA LONG ơi! Xa rồi tím mộng mơ!
Nhưng vẫn còn người thủy chung nhưng nhớ,
Nhớ như khách qua đò, nhớ bến xưa!*

*Hôm nay kỷ niệm GIA LONG trăm tuổi,
Mặc áo tím về đây với ước mong,
Hội ngộ cố nhân, cùng nhau hoài niệm,
Trăm năm áo tím, màu tím GIA LONG.*

**Nhân ngày mừng GIA LONG trăm tuổi
Sydney 09/12/2012**

T.H



Vinh Danh và Tri Ôn

Chân thành cảm ơn các bạn lớp 12C1-GL73 đã góp công sức cùng với BBT thực hiện loạt bài phỏng vấn hay những câu tâm tình của quý Thầy Cô. Đây là phần chính của chương Trăng Mãi Tròn Gương và là một trong những chủ đề của Đặc San Trăm Năm Áo Tím-Gia Long: Vinh Danh và Tri ơn quý Thầy Cô.

BBT Đặc San Trăm Năm Áo Tím-Gia Long

Sau bốn mươi năm rời trường, chúng em không còn trẻ và Thầy Cô đã vào tuổi hạc nhưng khi đứng bên Thầy Cô, chúng em tưởng như thời gian đang quay ngược lại, thuở đó, chúng em là lũ học trò ngồi bên dưới say sưa theo dõi những "thần tượng" của mình. Những thần tượng uy nghi ngày còn nhỏ, qua 40 năm sau vẫn chiếm ngự tâm hồn chúng em nên nhân dịp được BBT Đặc San Trăm Năm Áo Tím-Gia Long yêu cầu, nhóm 12C1-GL73 chúng em đã thực hiện ngay loạt bài này. Những bài phỏng vấn Thầy Cô, những bài viết thổ lộ tâm tình của chúng em dưới đây là những lời tri ân và lòng quý yêu chân thành kính gửi đến quý Thầy Cô.

TM nhóm 12C1-GL73
Phi Nga



Giới Thiệu về cô Châu Thị Ngọc Minh- GS Vạn Vật

Cô Ngọc Minh dạy học tại trường Gia Long hơn 10 năm kể từ đầu thập niên 1960.

Tôi được gặp cô lần đầu tiên khi được mời tham dự lễ Kỷ Niệm 10 Năm Thành Lập hội ái hữu trường nữ trung học Gia Long NSW Úc Châu vào tháng 10 năm 2011.

Cô rất vui vẻ, luôn cười nhưng rất thẳng thắn. Qua tiếp xúc với cô, nghe cô kể chuyện, tôi có thể hình dung được những ngày cô dạy học. Cô rất thương học trò, hay la rầy (đúng không có?) nhưng luôn để ý đến từng đứa và tìm cách sửa những điểm sai để giúp cho các em.

Cô Ngọc Minh rất thích viết văn. Bài của cô đã được đăng trên một vài Đặc san Gia Long Thế giới, trên trang website của Hội Ái hữu trường nữ trung học Gia Long Sydney NSW Úc Châu. Cô đặt hết tâm trí và nhiệt tình vào trong những việc mình làm, luôn tìm tòi và nghiên cứu thêm để bài viết của mình có ích cho thế hệ sau.

Cô Ngọc Minh luôn gắn bó với Hội nhà và gần đây Cô đặt hết tâm trí giúp Hội tổ chức Đại Hội Gia Long thế giới lần thứ VI.

Bài Viết của Cô Châu thị Ngọc Minh

Một hôm đang ngồi suy nghĩ về đề tài để viết bài cho Đặc san “Trăm năm Áo Tím – Gia Long”, tôi giật mình vì chuông điện thoại reo vang, cầm điện thoại lên tôi nghe bên kia đầu dây một giọng nói ngọt ngào trong trẻo tự giới thiệu: dạ xin cho được gặp cô Ngọc Minh, tôi đáp: dạ tôi đây. Bên kia: em là Hồng Bích ở Queensland đây cô.

Vốn đã được Thanh Bình (phụ trách DS) cho hay rồi nên tôi đáp: cô đã biết em muốn cô làm gì rồi. Em cười vui vẻ và cho biết muốn làm một chương trình phỏng vấn quý cựu Giáo Sư Gia Long cho Đặc San, tôi cười nhe nhò vì không biết phải trả lời sao khi bị em phỏng vấn đột ngột, mà nếu kéo dài thời gian thì sợ em trả tiền điện thoại viễn liên quá nhiều. Nhưng em nói liên, chắc đoán được sự bối rối của tôi, em bảo sẽ gởi câu hỏi, nếu tôi thích thì dựa theo mà viết rồi gởi lại cho em. Thoát nạn, em chuyện trò vài câu với tôi và cũng không quên nhắc tôi mở điện thư để có câu hỏi hướng dẫn. Từ đó vì quá bận việc tôi chưa viết được chi hết.. Hồng Bích ơi, cô không có quen, cô bắt đầu đây, nhưng nghĩ sao thì viết thôi không theo câu hỏi của em được.



Tôi được sinh ra trong một gia đình rất đông con (trừ những người đã qua đời lúc nhỏ) có trai có gái mười người, em gái út thứ



mười bốn. Tôi có ba cô em gái nhỏ hơn tôi từ mười hai đến mười sáu, mười bảy tuổi, và sáu anh em trai. Bốn chị em tôi là cựu nữ sinh Gia Long, ba cô em gái đều có học với tôi môn lý hóa vạn vật. Tôi học ba trường: trường Tiểu học Bình Tây (ở Chợ Lớn), Trường nữ trung học Gia Long và Đại học khoa học Sài Gòn.

Tôi trúng tuyển vào đệ thất Gia Long năm 1953, Ba mẹ tôi rất hãnh diện về tôi, vì mẹ tôi rất tha thiết muốn tôi được mang danh hiệu là nữ sinh trường Áo Tím mà khi xưa mẹ tôi không được học (mẹ tôi mồ côi cả cha lẫn mẹ lúc lên chín, phải ở làm việc nhà rất cực khổ cho người cô để có ăn, có đâu mà được cho đi học). Chị em tôi đã làm thỏa mãn ước mơ của Mẹ: nữ sinh trường Áo Tím. Thuở đó áo lễ là màu tím, Mẹ may cho tôi một cái áo dài lụa tím, một cái áo dài lụa xanh lá cây, tôi mặc xen kẽ với áo bà ba quần trắng hay đen đi học vì trường chưa bắt buộc mặc đồng phục áo dài màu chi cả. Áo Tím không được mặc thường xuyên vì là áo lễ, nhưng thuở đó ít có lễ để mà

được mặc. Mười năm về trước tôi đi chợ mua hàng may áo dài chuẩn bị cho ngày lễ ra mắt Ban Chấp Hành Hội Ái hữu trường nữ trung học Gia Long NSW Úc Châu, tôi mua được một xấp hàng có hai màu trắng tím, có vẽ hoa nhưng không phải hoa mai mà là hoa lan, tôi may áo dài mặc khi có lễ hội Gia Long.

Bảy năm học, tôi đã gắn bó với trường, xem trường như ngôi nhà to của một đại gia đình, Thầy Cô là cha mẹ, bạn hữu như chị em. Tôi nhớ cả tên họ của từng vị giáo sư đã dạy tôi từ đệ thất đến đệ nhất, tôi nhớ cô Huỳnh thanh Nhạn (qua đời), cô Trần cầm Chức, Cô Nguyễn thị Liễu (qua đời), Cô Lê thị Giỏi, Cô Nguyễn Ngọc Anh, cô Tôn nữ Trung Thu (qua đời), cô Trần thị Lý, còn môn học Anh văn thì chưa có giáo sư. Đây là quý vị giáo sư dạy lớp đệ thất G của tôi. Năm đệ lục G, năm đáng ghi nhớ nhất (1954-1955): Hiệp Định Genève phân hai đất nước, trường dành buổi chiều cho trường nữ trung học Trưng Vương di cư vào Nam cùng với cả triệu đồng bào miền Bắc, Gia Long thủ buổi sáng. Năm này nữ sinh rất khổ cực vì phải đi vận động tuyên truyền bầu cử, xin tiền dân để gây quỹ... Chiếc áo dài tím không còn được mặc nữa mà thay vào đó là áo dài màu trắng. Các Thầy cô năm này gồm có cô Năm Lành (Lưu đình Việp), cô Nguyễn Mỹ Nhung, cô Nhan tú Quyên (qua đời), Cô Thuần (người Pháp dạy Pháp văn), cô Quyên, cô Huỳnh Minh Nhật (qua đời), cô Lê thị Uyên (dạy thể cô Thuần), cô Nguyễn thị Sương (vị giáo sư dạy anh văn đầu tiên của tôi), cô Nguyễn Ngọc Anh, cô Nguyễn ngọc Nga (thể dục).

Còn những năm đệ ngũ, đệ tứ, đệ tam, đệ nhị, đệ nhất nữa, tôi muốn liệt kê từ năm, nhưng dài quá, tôi chỉ ghi tên thôi theo từ năm, vì tôi thấy có nhiều vị không được nhắc đến, có lẽ vì đã bị quên rồi chăng? Như là: cô Trần thị Lệ Hoàng (sau dạy Đoàn thị Điểm Cần Thơ, rồi trường nữ Lê văn Duyệt), cô Kha thị Huân, cô Trần thị Ty, cô Đặng thị Dương Chi (qua đời), cô Nguyễn Phú Hàm, cô Huỳnh thị Tuyết... cô Họa Mi, đó là quý giáo sư năm đệ ngũ. Năm đệ tứ: cô Trần thị Kỳ, cô Võ thị Dành, cô Hồ thị Hoa Lâu, thầy Nguyễn văn Khánh, cô Phan thị Ngọc Quới, cô Huỳnh thị Đồng (qua đời), cô Phạm thị Phương (ở Úc). Năm đệ tam: thầy Đồng Tuy (qua đời), cô Bùi thị Lắm, cô Nguyễn kim Uyên, cô Phạm thị Thuý Nga, cô

Nguyễn Thu Ba, thầy Nguyễn ngọc Diêm (qua đời), cô Nguyễn Băng Tâm, Cô Nguyễn thị Hà ...Năm đệ nhị: cô Ngô thị Hoàng Anh (qua đời), Cô Nguyễn Bình Minh, Thầy Lê Kim Thành (qua đời), cô Trần cầm Sa, Cô Nghiêm phú Phi, thầy Trần trọng Giềng, thầy Nguyễn sĩ Hải, cô Lê Tuệ Quang, thầy Lê Kim Ngân, cô Trần Ánh Nguyệt. Năm đệ Nhất gồm có: thầy Nguyễn văn Cường (qua đời), thầy Nguyễn hữu Tiến, thầy Vũ tư Trục, thầy Vũ Đức Chang (qua đời), thầy Phạm văn Thoại, cô Trần thị Lài, cô Phùng ngọc Cam (qua đời), cô Huỳnh ngọc Diệp (qua đời). Các bạn cùng khoá 53-60 đọc bài này có còn nhớ gì không?

Tốt nghiệp bằng cử nhân khoa học, với bằng khả năng sư phạm, tôi được dạy tại trường Gia Long (thực sự tôi đã vào dạy từ năm 1962 với ngạch công nhật khế ước). Ba niên khóa liền tôi phụ trách lớp chiều để rồi chứng kiến sự ra đi của một chế độ (11/1963). Niên khoá 65-66 tôi sang dạy lớp sáng cho đến năm 1973, tôi hoán chuyển về Trung Tâm Giáo Dục Hồng Bàng (chi nhánh của trường Pháp JEAN JACQUES ROUSSEAU ở quận năm Chợ Lớn) để được gần nhà và các con của tôi được vào học từ mẫu giáo Pháp lên đến lớp mười hai. Nhưng mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, mộng chẳng thành thực, xa trường Gia Long thân thương chỉ có hai năm thôi để rồi xa vĩnh viễn. Mấy năm sau, tôi lang thang thêm hai trường trung học: Hùng Vương, Mạc đình Chi, mỗi trường một năm rồi ra đi, được định cư ở Úc Châu năm 1980 và làm trong ngành bưu điện hơn mười lăm năm.

Chọn nghề giáo cũng là ước muốn của Mẹ tôi. Nghề này đâu có bạc bẽo như một số người đã nói, nếu mình buông xả hết thì chẳng có chi vương mắc. Khi ở đảo ty nạn Mã lai, tôi gặp lại các cựu học sinh Gia Long, Hồng Bàng, thầy trò hàn huyên vui vẻ quên hết phiền não. Tóm lại có buồn có vui trong nghề dạy học, các cựu học sinh nay có người đã “năm bó”, “sáu bó”, sắp lên “bảy bó”, thế mà khi hội họp thì ngây thơ vui vẻ như ở trong trường lớp ngày xưa. Các em lại biết nghĩ đến Thầy Cô, thành lập quỹ để săn sóc quý thầy cô ở quê nhà lúc suy yếu, bệnh hoạn, có khi còn hơn lo cho cha mẹ ruột, thế mới đúng câu “quân sư phụ”

GS. Châu Ngọc Minh

Giáo Sư Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Bài giới thiệu cô Nguyễn Thị Ngọc Diệp:



Cựu Giáo Sư Gia Long Nguyễn Thị Ngọc Diệp hiện sống bình dị tại Sydney từ năm 1983 và là người rất cầu tiến. Cô Diệp dạy trường Gia Long từ năm 1958 đến 1960. Sau đó cô đến dạy tại nhiều trường khác. Cô hiền và rất thương học sinh, dạy học với tất cả nhiệt tâm của mình. Cô còn có tài làm thơ. Lúc cao hứng, Cô sáng tác một bài thơ chỉ trong vài phút. Thơ Cô nhiều nhưng không xuất bản vì Cô cho rằng làm thơ là một thú vui tao nhã, đôi khi giải buồn cho chính mình và cũng góp vui cùng bằng hữu, qua đó trau dồi hồn thơ.

Cô Ngọc Diệp thường đến tham dự các buổi sinh hoạt của cựu Giáo Sư và Nữ Sinh Gia Long ở Sydney. Sự hiện diện của cô là một niềm vui, một khích lệ, củng cố niềm tin và sự đoàn kết của cựu Nữ Sinh Gia Long. Niềm vui hiện tại của cô Diệp là đọc sách, báo, làm thơ, đi bộ, dự các buổi họp của nữ sinh Gia Long, Nhóm Thân Hữu, các chuyến du lịch khi có cơ hội.

Cô ơi, em xin kính chúc Cô có nhiều sức khỏe để làm thơ và có dịp đi du lịch để vui thú đường xa xứ lạ, để ngắm nhiều thắng cảnh ở các quốc gia khác nhau cô nhé.

Hồng Bích -12C1 - 1973

Bài viết của Giáo Sư Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Các Bạn trẻ Gia Long thân mến,

Đặt bút trả lời các câu hỏi phỏng vấn, tôi cố tìm về quá khứ, mong góp nhặt được những hồi ức của 55 năm trước. Rất tiếc, tôi không nhớ hết được, chỉ còn lại đây những nét chính chưa phai từ một quá khứ xa xăm!

Các bạn thân mến,

Tháng 10 năm 1958, trường nữ Trung học Gia Long là nơi đầu tiên tôi khởi nghiệp dạy học. Ngày đến trình diện tại trường, tôi không có cảm giác của người “bơ vơ trên dặm cũ hay bàng hoàng với nẻo xa” vì tôi đã học ở trường này hơn 4 năm. Ngày ấy, tôi được gặp Bà Hiệu Trưởng, Bà Giám Học và Bà Tổng Giám Thị. Quý Bà là bậc trưởng thượng mà tôi kính trọng. Tôi cảm thấy được thương mến, chớ che khi gặp lại các giáo sư đã từng giảng dạy tôi. Vui biết bao khi được nhìn lại sân trường xưa chan hòa nắng đẹp, được ngắm con đường dài từ cổng dẫn đến khu nội trú và bệnh thất mà tôi đã nhiều lần trải bước qua. Còn nữa, những băng đá lạnh vào những chiều gần cuối tháng chạp, hành lang trước các lớp, cây mít cạnh nơi để xe

đạp, sân tập thể dục và cây phượng vĩ bên hông trường đỏ thắm vào mùa thi.... Đâu đâu cũng có dấu chân kỷ niệm thật đáng yêu... Kể từ ngày ấy, trả áo thư sinh, tôi khởi nghiệp làm thầy tại ngôi trường mà tôi vô cùng yêu mến quyết tâm đem sở trường và kiến thức trao lại cho đàn em đi sau với lòng yêu trẻ, yêu nghề.

Tôi may mắn được dạy các em nữ sinh bé nhỏ, ngoan hiền, chăm học, thật đáng yêu, đáng quý. Tôi có cảm tưởng mình như một cánh chim từ phương trời xa, mang hoa trái lạ, về tô điểm cho vườn xưa cảnh cũ và nghĩ xa xôi, trường Gia Long là đất lành cho chim đậu! Có lẽ tôi được dung thân, không mơ ước một khung trời nào khác...

Nhưng rất buồn, tôi không làm được cánh chim tìm về tổ ấm mà lận đận, lội nước ngược dòng! Quá mệt mỏi, tôi đành rời trường sau 2 năm phục vụ! Tháng 10 năm 1960, mang nỗi buồn xa vắng, tôi rời trường Gia Long, tiếp tục nghề dạy học tại một trường khác. Thôi thì đành tự an ủi:

*Duyên thật ngắn nhưng tình vẫn trọn,
Buồn sao! Mỗi bước một xa trường!
Hai năm, dù thoáng qua như mộng,
Cũng đủ đọng đầy những nhớ thương!*

Từ khi cấp sách đến trường, tôi ấp ủ một ước mơ rất bình thường. Bình thường vì ước mơ này không xa tầm tay với, không cần có điều kiện giàu có, không cần sinh trưởng trong gia đình cao sang, quyền quý cũng không bắt buộc phải tài hoa hơn người, chỉ đòi hỏi có tình thương để biết yêu trẻ, yêu nghề: tôi mơ làm cô giáo.

Ước mơ của tôi đã được thực hiện. Công danh không rõ ràng, sự nghiệp không to lớn, dạy học là một nghề nghiệp khiêm nhường nhưng được xã hội quý trọng. Bấy nhiêu đó là đủ.

Như trên đã ghi, Gia Long là trường tôi bắt đầu nghiệp giáo. Hai năm ngắn ngủi tại trường, tôi chỉ nhớ một số giáo sư trong đó có tôi, được chỉ định tham dự, trong lúc nghỉ hè, khóa học Nhân Vị tại Vĩnh Long và khóa huấn luyện làm giáo sư hướng dẫn ở Huế. Trừ những ngày gác và chấm thi, số ngày nghỉ hè còn lại dành phần lớn cho các khóa học này. Hai khóa học bổ ích cho cái nhìn chung về con người và cho vai trò giáo sư hướng dẫn. Thuở đó, tôi còn quá trẻ, không kịp nghĩ tại sao chỉ có chúng tôi được cử đi tham dự mà không phải là các đồng nghiệp khác.

Đồng nghiệp của tôi khi đó là quý vị giáo sư dạy tôi, những bậc Thầy tôi vô cùng kính mến. Các đồng nghiệp khác tôi cũng được quen biết rất nhiều. Chúng tôi gặp nhau trước giờ dạy trên các lối đi trong trường. Chào hỏi nhau, trao đổi vài câu ngắn đã đến giờ vào dạy. Với tôi, 2 năm ngắn ngủi không đủ để kết thân. Tôi rất hoà hợp với các vị dạy cùng cấp lớp do tôi làm giáo sư hướng dẫn. Hai năm làm giáo sư hướng dẫn 2 lớp Đề lục B1, B2, tôi may mắn gặp rất nhiều học trò ngoan. Cũng có vài em không ngoan lắm nhưng không đến nỗi phải phiền trách.

Trường Gia Long là trường lớn tại miền Nam, đã trải qua 45 năm mưa chan nắng gội. Trường đã đào tạo bao bậc nữ lưu góp tài sức cho xã hội, những mẹ hiền, dâu quý... Trong thâm tâm, tôi thấy hãnh diện được làm giáo sư trường



này. Tôi hãnh diện đã tận tụy, miệt mài trong công việc giảng dạy.

Thời gian dạy học ở trường, tôi vui vì được gặp học sinh ngoan ngoãn, dễ thương. Tôi vui vì cảm nhận được các em thương tôi. Tôi

nhớ mãi một ngày, buổi họp các giáo sư kéo dài trễ đến 5 phút. Tôi trở về lớp 5 phút sau đó, tôi ngạc nhiên và vui lắm khi thấy các Em rất im lặng, ngồi đọc sách hay học bài. Tôi hỏi sao các em không làm ồn mà im lặng như vậy. Các em cùng nói:” Sợ Cô buồn”. Chỉ 3 tiếng ngắn, gọn thế thôi, sao nghe ngọt ngào, dễ thương quá! Ba tiếng ấy đã được ghi vào ký ức, theo thời gian trở thành kỷ niệm đẹp, làm hành trang theo tôi trên quãng đường dài!

Riêng kỷ niệm buồn trong thời gian dạy trường Gia Long, giờ đã trôi theo năm, tháng buồn vui. Cứ đến, cứ đi rồi tan biến. Với tôi:

*Nhắc nhớ làm chi kỷ niệm buồn,
Giờ đây nhìn lại tóc pha sương,
Cuộc cờ trót đã thua con pháo,
Thì xếp bàn cờ, hết ván vương!*

55 năm trôi qua, thời gian đi, không đợi! Các em học sinh của tôi giờ đây ở độ tuổi 66, 67 rồi. Thỉnh thoảng, tôi được tin vài người đang ở xa tôi lắm..! Buồn làm sao, tôi không hình dung được các cô bé ngây thơ ngày xưa đã thay đổi ra sao. Tôi dành sẵn lời xin lỗi nếu còn có duyên may để thầy trò gặp lại mà tôi không nhận được cố nhân! Ngày xưa, các em còn thơ dại, tôi có dịp khuyên nhủ, giảng dạy các em. Bây giờ, tuổi đời chồng chất, các em đã học ở trường đời nhiều điều hay. Chắc các em đã chọn lọc cho mình điều hay cho cuộc sống. Có phải không? Từ ngày rời trường Gia Long cho đến nay đã 53 năm, tôi có nhiều đổi thay trong cuộc sống. Phải chấp nhận thôi, quy luật đời đời! Đổi thay lớn nhất trong đời tôi là cuộc vượt biên đến sinh sống tại Sydney gần 30 năm nay.

Gần đây, tôi có dịp gặp các bạn đồng nghiệp Gia Long như các Cô Ngọc Minh, Cô Vinh, Cô Ninh, Cô Di, Thầy Vong. Tôi đến sinh hoạt với Hội Gia Long 2 năm nay với tư cách thân

hữu. Đến với Hội, tôi nhận thấy các hội viên rất thân thiện, lo lắng cho nhau, quý mến nhau và đóng góp cho Hội rất nhiều. Tôi thấy các em rất giỏi, thành đạt trong xã hội này, đầy đủ đức, tài, khéo léo trong cách cư xử và vui sống. Tôi mong các em giữ mãi lễ lối và khuôn thức đó.

Các Em thân mến,
Giờ đã đến năm, tháng già nua, cũng như nhiều người già khác, tôi sống bình an, không tránh khỏi bệnh già. Điều mà tôi mong ước nhất là được sống khoẻ mạnh, yên vui. Nếu một mai phải theo phận số, mong được nhanh chóng, nhẹ nhàng trong chuyến đi không hẹn! Với các học sinh cũ tôi có dịp dạy qua hay với các bạn trẻ Gia Long mới vừa quen biết, tôi rất mong các em thương yêu, giúp đỡ nhau và đoàn kết,

giúp Hội Gia Long của chúng ta được vững bền. Xin các em trân quý duyên gặp gỡ của 100 năm này vì ta không có cuộc hội ngộ trăm năm sau nữa! Các Em đã:

*Thương nhớ trường xưa, cùng lập Hội,
Tình Em, tình Chị, nghĩa đồng song,
Thương yêu, quý mến, luôn tha thứ,
Son sắt cùng nhau vẹn một lòng!
Chợt đến một ngày xui giã biệt,
Còn nhau hoài niệm những buồn vui!
Ai đi nhật cánh mai vàng ấy,
Hãy hỏi, mai ơi có ngậm ngùi?!..*

Sydney 20/02/13
Nguyễn thị Ngọc Diệp

Sớm Mùa Xanh

*Sớm mùa xanh, đường thơm hoa ngát nở
Các em tôi vui bước tới trường xa
Tìm mở rộng hiền hòa nghe đón gió
Mắt lung linh nét lửa thuở nào qua
Mầm thế hệ ngày mai ngời sáng đẹp
Muôn tim xanh say ánh nắng huy hoàng
Nhựa chan chứa, dịu mát lòng đất mẹ
Và không còn sầu khổ những ngày qua
Các em ơi! ta đi trong gió sớm
Gắng mà đi, vững chắc với thời gian
Rồi em ạ! những bình minh rạng rỡ
Đời thanh thang đội mãi nhạc liên hoan
Tuổi chúng ta, tuổi ngọc của mùa sang
Nắng đất nước đúc can trường tim trẻ
Tôi đã thấy trong mắt ngời ánh lửa
Một trời mai nắng gió nở huy hoàng*

Giáo sư Đàm Xuân Cận



THẦY NGÔ TƯ VỌNG

Khi các bạn Gia Long đề nghị viết bài cho Đặc San về các Giáo Sư GL, tôi rất hân hạnh được liên lạc với GS Toán, Thầy Ngô Tư Vọng. Thầy Vọng rất ngạc nhiên là có một học sinh ban C điện thoại liên lạc thăm Thầy. Vì Toán không phải là môn chính nên mỗi tuần chỉ học 1 giờ và tôi rất phục sự kiên nhẫn của Thầy khi dạy ban C. Khi ra đời kiến thức Toán lại rất quý báu cho chúng tôi. Cuộc sống ở Úc của Thầy và gia đình có nhiều kỷ niệm thật đẹp... Qua bài này Thầy đã trao cho chúng ta một triết lý sống, một niềm tin vững chắc vào những gì mình đã và đang làm dù ở bất cứ hoàn cảnh nào chẳng nữa. Thật là quý báu.

GL Trần Ngọc Nương, Melbourne- November 2012

Trước hết, xin cùng vui với GL NSW Úc Châu đã được tổ chức Đại Hội GL Thế Giới Kỳ VI. Ước mong sẽ gặp lại nhiều Thầy Cô và cựu học sinh GL. Xin cầu chúc Đại Hội thành công.

Khi còn đi học tôi không có mơ ước công danh sự nghiệp mai sau, bởi vì được đi học trong thời trốn tránh loạn lạc đã là rất may. Bây giờ tôi nghĩ lại tôi có số làm nghề dạy học. Ngay khi còn học trung học, tôi đã làm “cậu giáo” kèm trẻ tư gia ở Hà Nội và Sài Gòn. Vừa đậu Tú Tài thì trường Kỹ Sư Công Nghệ mới mở, thi vào may đậu nhưng tôi cũng đã ghi tên học Toán ở Khoa Học. Thế là trước mắt có hai con đường: Kỹ Sư hay Toán. Học Kỹ Sư khoảng nửa năm thì tôi từ giả, chọn con đường thứ hai vì tôi không có khiếu thực hành kỹ thuật, thấy Toán dễ hơn. Thứ nhì học Kỹ Sư phải có mặt trên 40 giờ một tuần, trong khi học Toán chỉ khoảng 10 giờ, có thể vừa đi học vừa đi làm để sinh sống.

Vừa vặn khi ấy Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho tuyển GS Toán, tôi nộp đơn và được nhận. Cứ chiều chủ nhật mỗi tuần tôi ngồi “ô tô ray” xuống Mỹ Tho, dạy 8 tiếng ngày thứ hai và 2 tiếng sáng thứ ba rồi về Sài Gòn học Khoa Học. Năm sau 1958 có chứng chỉ Toán, lại vừa lúc GL cần GS Toán, tôi nộp đơn và được nhận. Hai năm sau 1960, tốt nghiệp Sư Phạm và đủ điều kiện chọn nhiệm sở, tôi ở lại GL. Như thế tôi dạy GL từ 1958 tới 1981 thì xin nghỉ. (ngẫu nhiên trùng hợp với các em vào đệ thất GL 1974 ra trường 1981). Năm 1982 tôi thoát ra tới Úc, vào lựa thơ ở Bru Điện gần 10 năm. Nghi Bru Điện, nhờ tiếng GS GL, vài phụ huynh xin cho con học thêm Toán, tôi lại được dạy, trước, dăm ba em, sau, dăm ba nhóm, mười mười lăm em. Tuy không phải là dạy tại trường, nhưng cũng đỡ nhớ nghề. Được dăm bảy năm, một



hôm đang dạy bị x ỉu phải nằm nhà thương ít lâu, con tôi dạy thế. Không ngờ nó lại yêu nghề mền trẻ, mê nghề “cha truyền” hơn nghề đang học. Và học trò cũng mê thầy trẻ hơn thầy già vừa khó tính vừa ít tiếng Anh. Kết quả là tôi mất việc, phải về hưu!

Những năm đệ nhất Cộng Hòa tôi thường họp với thầy cô toàn trường trong những buổi họp hàng tháng tại phòng Lý Hóa Vạn Vật với những dãy bàn đặt trên những bực lên cao dần; hoặc ở nơi học thể dục có những dãy ghế tạm. Sau này chỉ còn được họp với các thầy cô dạy cùng lớp trong những buổi xét kết quả học tập của các em sau mỗi lục cá nguyệt tại phòng GS. Nhờ các buổi họp mặt này tôi được gặp mặt các thầy cô mà thường ngày tôi không được gặp vì dạy khác giờ khác buổi, và cũng được thấy sự tận tụy với nghề và thương yêu học trò của các thầy cô.

Học trò GL rất ngoan và rất giỏi, tạo danh tiếng cho trường và làm thầy cô được vinh dự. Mùa thi nào GL cũng gặt hái được kết quả tốt đẹp. Tỷ số đậu rất cao. Sĩ số đậu Ưu, Bình và đoạt học bổng du học khá nhiều. Tôi rất hãnh diện khi có em tới cảm ơn chào từ giả trước khi đi du học. Tôi cũng rất vui mừng khi gặp lại một em đã rời trường nhiều năm. Đặc biệt tôi nhớ mãi một em đã học tôi đệ Tứ (1958 khi tôi mới vào trường), rồi đệ Nhị, đệ Nhất. Mấy năm sau tôi gặp lại em trong một kỳ thi chuyên ngạch ở Cần Thơ, em là thí sinh và tôi làm giám khảo. Thầy trò mừng rỡ. Tôi nghĩ không gì an ủi hơn đang ở một nơi xa lạ gặp một người tưởng

không quen tiền lại nói “Thưa thầy, em là..., học thầy lớp... năm..., chắc thầy chẳng nhớ em”, hay “em học GL, em không được học thầy nhưng em biết thầy”. Tôi làm Bru Điện do tình cờ gặp một học trò cũ (trường tư). Hồi ấy tôi mới tới Úc, hai tháng đi tìm việc, một hôm tới nhà một người bạn, gặp cậu học trò cũ. Bạn hỏi: “làm gì chưa?” “Nộp đơn nhiều nhưng chưa kết quả”. Cậu học trò nghe thấy nói: “Tuần sau thầy thi Bru Điện với em!”. “Làm sao nộp đơn kịp”. “Vào phòng thi nộp”. Thế là tôi làm Bru Điện. Thật là có số! Vào làm thì gặp bốn năm GL, có người là xếp, có người là học trò cũ.

Sang tới Úc, tôi lần lượt gặp được tất cả các thầy cô ở NSW. Tôi cũng nhận được thư của hai thầy Vĩnh Đề và Phạm Huy Loan từ Canada rất sớm. Nhưng chỉ gặp khoảng 10 cựu học sinh GL. Mãi cho đến khi hội GL NSW thành lập, tôi mới gặp được đông đảo GL. Thật rất mừng.

Bây giờ cuộc sống của tôi tương tự như cuộc sống của phần đông người lớn tuổi Việt Nam ở đây (theo tôi biết), hằng ngày: tập thể dục, trông nom cháu, tôi thêm “Thiền”. Về thể dục tôi xin cảm ơn thầy Loan đã gửi nhiều tài liệu

và khuyến khích chỉ bảo cho tôi tập, nhờ ơn thầy, tôi đang đi lại khó khăn, trở thành lên lầu, xuống ác phom phom! Trông nom cháu nội (không có ngoại), tôi cố gắng dạy chúng học đọc và viết chữ Việt nhưng không được đều đặn nên tiến bộ rất chậm.

Tôi có duyên với Thiền là nhờ một em GL đã học thiền được mấy năm trình bày và thuyết phục. Sư Cô dạy tôi cũng xuất thân từ GL.

Các em đã kết hợp lại thật tuyệt diệu sau bao cơn phong ba bão táp thổi mất tên trường và khiến phải lưu lạc khắp nơi, đó là một thể hiện tình yêu trường, kính thầy, mến bạn bền vững của các em. Các em thật xứng đáng với danh hiệu GL.

Tôi cầu chúc các hội GL trên khắp thế giới phát triển không ngừng và các Thầy Cô khỏe mạnh để hỗ trợ các em. Phần tôi, tôi ao ước được khỏe mạnh để có thể tham dự các buổi sinh hoạt của GL NSW nhiều hơn. Và cảm ơn các em đã cho tôi dịp ghi lại sơ lược về tôi đã được gắn bó với tập thể GL như thế nào.

Sydney November 2012

GS Ngô Tư Vọng

Thăm Thiền Viện An Lạc

Ni Sư Thuần Chơn (GS Thọa Lan)

Tục lụy nay xa, lánh việc đời
Thanh tu, quy ẩn, buông tay rồi
Mùi thiền lặng lẽ xa đô hội
Thông dong Bát Nhã đạo thuyền trôi



Thiền môn An Lạc thăm thầy cũ
Nghe Cô giảng giải, ngẫm đây vui
Ôn nhu lễ đạo mẫu thanh tịnh
“Bát Nhị Môn” ghi nhớ lời người

Bích Liên (GL73/12C1)

Bài Viết của Giáo Sư Đặng Thị Thảo



Reng... Reng... Tiếng nói từ đầu dây bên kia vang lên. Thì ra em Lê thị Hơ, cựu nữ sinh Gia Long, 12C1 (1972-1973). Hơ đề nghị tôi viết một đoạn văn về những kỷ ức của thời đi dạy. Một thoáng ngập ngừng vì không phải là

GS Văn, mà sao tôi không thể từ chối đề nghị ngọt ngào đó được, phải chăng vì các ân tình các em đã dành cho Thầy Cô cũ hàng chục năm qua.

Nhận lời rồi tôi mới thấy sao mà khó quá. Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm năm 1963, tôi hồi hộp cầm quyết định bổ nhiệm về dạy môn Sử Địa ở Trường Nữ Trung Học Gia Long. Đã 50 năm trôi qua thì tôi còn nhớ gì đây để mà viết ra chứ? Thôi thì đành “nhắm mắt đưa chân”.

Mỗi khi đọc các đặc san do các nhóm cựu nữ sinh GL phát hành, tôi thường tấm tắc thầm khen sao các Thầy Cô đã có một trí nhớ tuyệt vời đến thế. Tất cả đã ghi lại một kỷ ức rất đẹp và đầy đủ của thời đi dạy. Có lẽ vì tôi chỉ có 1, 2 giờ dạy mỗi tuần ở mỗi lớp nên khó có nhiều kỷ niệm. Mỗi niên học tôi đã phải phụ trách 8-9 lớp với 50- 55 học sinh mỗi lớp mới đủ với số giờ quy định đối với một GS... Và cứ thế, từng niên học trôi qua, trôi qua. Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ người lái đò đưa từng thế hệ học sinh vào đời.

Tôi vừa lật lại Đặc san GL Thế Giới 2011. Kỷ niệm chợt ủa về khi tôi nhìn ảnh GS Đàm thị Phú, vì ngày xưa nhà tôi ở Đakao gần nhà chị nên thường được chị cho “quá giang” (đi kè) mỗi buổi trưa đi dạy về (lúc đó chị lái ô tô đi dạy). Và khi tôi dọn nhà về Ngã Năm Bình Hòa thì tôi lại được GS Nguyễn Lân cho đi nhờ trên chiếc xe Renault 4 chevaux bé xinh xinh do GS tự lái.

Tôi thực sự xúc động về tình Thầy Trò rất sâu sắc của thời áo trắng GL, ngày xưa cho đến tận ngày nay. Không xúc động sao được khi mà giữa bao bận bịu lo toan trong cuộc sống, nào

việc nhà, việc gia đình, việc làm ở cơ quan... mà các em vẫn luôn dốc hết công sức để tổ chức họp mặt, du ngoạn... cùng Thầy Cô cũ. Đặc biệt là các em đã tổ chức rất thành công Quỹ Chăm sóc Thầy Cô, là niềm an ủi lớn lao đối với Thầy Cô vào tuổi xế chiều của cuộc đời. Và trong những dịp như thế tôi cũng cảm thấy các em luôn trân quý, tôn kính Thầy Cô như khi còn đang học dưới mái trường GL ngày nào. Điều quan trọng là nhờ đó mà các Thầy Cô mới có dịp gặp nhau hàn huyên, tâm sự, thăm hỏi và biết được tin tức của các đồng nghiệp một thời của mình.

Cái nghiệp đi dạy vẫn còn đeo đẳng tôi cho đến tận bây giờ khi mà tuổi tôi đã “thất thập cổ lai hy”, vì tôi hiện là một thành viên của Ban Huấn luyện Thể dục dưỡng sinh của Câu Lạc Bộ Thái Cực Trường Sinh Đạo, để rồi tôi lại tiếp tục nhận được những tình cảm quý báu, chân tình của nhiều học viên cao tuổi. Cảm ơn Thượng Đế đã ban cho tôi nhiều hồng ân trong cuộc sống, một cuộc đời yên bình, một nghề cao quý trong những nghề cao quý của xã hội.

Cảm ơn tất cả các em cựu nữ sinh GL trong cũng như ngoài nước luôn hướng về các Thầy Cô cũ với tất cả tấm lòng “tôn sư trọng đạo”. Mừng năm mới 2013, chúng ta cùng chúc nhau một năm an lành, vui khỏe, hạnh phúc và như ý.

Những ngày cuối 12/2012.
GS Đặng Thị Thảo



Cô Đỗ Thị Như Tuyết



Lời Giới Thiệu

Lúc được gặp lại cô Như-Tuyết ở San Jose trong kỳ Đại Hội Gia-Long V năm 2011, vì nhiều năm đã qua đi, tôi không dám nghĩ là cô sẽ nhận ra tôi, vì khi xưa học lớp Thất 4 (66-67), tôi không phải là học sinh xuất sắc nhất lớp về môn Toán cô dạy. Nhưng đối với tôi, cô luôn luôn là một thần tượng. Tôi nhớ cô, không phải chỉ vì vẻ đẹp quý phái sang trọng của cô, mà nhớ những kỷ niệm khi học Toán với cô.

Còn một kỷ niệm nữa. Thỉnh thoảng tôi và vài bạn được cô cho "quá giang" trên chiếc xe hơi mát lạnh, để khỏi đi bộ như mọi ngày dưới cái nắng chang chang, làm tôi rất sung sướng và cảm động.

Cô ơi, em cảm ơn cô rất nhiều về tấm lòng nhân ái. Em mong một ngày nào đó có cơ hội được chở cô trên chiếc xe mát lạnh của em, trên những con đường ở nơi quê hương thứ hai này của em, cô ạ.

Trần thị Hồng Bích, GL73

Em Hồng-Bích thân mến,
Được mail có những câu gợi ý cuộc phỏng vấn, bao nhiêu kỷ niệm từ hồi tôi mới vào dạy ở trường Gia-Long (niên học 1955-56, đến nay cũng gần 60 năm) lại ùa về trong trí nhớ của tôi.

Em hỏi đến ước mơ ở tuổi thanh niên của tôi ư? Có chứ em! Nhưng nay nghĩ lại, cũng phải tin vào số mệnh. Hồi ấy, mới di cư vào Nam. Rồi Hà Nội đẹp đẽ, nên thơ, để vào Saigon, chúng tôi như bầy chim bay tủa ra khỏi tổ, thấy Saigon rộng rãi, bao la... Sinh viên di cư thường vừa học Đại Học vừa kiếm việc làm thêm.

Tôi được vào dạy ở trường Gia-Long là một cái "duyên" và phải nói là rất may mắn! Xưa kia đi học, tôi vẫn giỏi Toán (không khiêm tốn, em nhi?) nay xin được dạy môn Toán, tôi rất vui. Trường Gia-Long được mọi ưu thế: ở trung tâm thành phố, trường lớp tốt, học sinh (phải qua cuộc thi tuyển gắt gao) đã giỏi lại ngoan, nên tôi đã dạy ở Gia-Long 26 năm. Giá không có biến cố 1975 và sau đó không đi đoàn tụ với các con ở ngoại quốc, thì số năm dạy học còn nhiều hơn.

Sau khi có bằng Đại Học, tôi được tu nghiệp thêm Sư Phạm để hội đủ cả kiến thức lẫn kinh nghiệm. Các em hạnh diện là học sinh Gia-

Long, thì chúng tôi cũng hạnh diện là giáo sư Gia-Long.

Kỷ niệm trong gần 3 thập kỷ quá nhiều... kể không hết, nhưng mỗi khi các em nhắc, thì lại thấy hiện ra rất rõ nét. Và tôi cảm thấy như có một sợi dây vô hình thân ái ràng buộc chúng ta lại với nhau, phải không em ?

Lý tưởng của Giáo Sư Gia-Long là "cố gắng đào tạo học sinh mình thành những con người toàn diện". Nên chúng tôi rèn luyện các em cả về Học lẫn về Hạnh. Cho nên sau khi ra trường, học sinh Gia-Long thành công rực rỡ trên mọi lãnh vực, cũng không có gì đáng ngạc nhiên!



Chúng tôi sung sướng nhìn học sinh mình, từng thế hệ, từng thế hệ... tiếp nối nhau ra trường.

Và tưởng như cuộc sống cứ như thế. êm đềm trôi; nhưng

biến cố 1975 đã làm đảo lộn tất cả. Một số giáo sư và học sinh đã ra đi được. Số lớn kẹt lại.

Cuộc sống thay đổi 180 độ. Cũng may, sau 10 năm động viên, trước Tết Mậu Thân, nhà tôi được giải ngũ, chỉ còn làm phòng mạch tư, nên chỉ phải học tập có 1 tuần ở Don Bosco (Gò Vấp), ngoại ô Saigon.

Các chị có chồng đi học cải tạo tập trung, phải đi lâu và xa, có khi ra Bắc lao động vất vả, thăm nuôi rất khó khăn. Các cháu thì bị trở ngại lý lịch khi thi vào Đại Học. Nhưng rồi mọi chuyện cũng phải qua đi...

Sau khi tiêu tan hết số tiền dành dụm suốt đời, cuối cùng 4 con lớn của chúng tôi cũng vượt biên được. Sau, một cháu trai bảo lãnh chúng tôi và hai cháu gái (út và áp út) sang Mỹ năm 1989.

Hồi còn ở Việt Nam, cũng như khi đã sang đây, tôi vẫn thường liên lạc với các giáo sư và học sinh Gia-Long. Cả những lúc khó khăn ở Việt Nam, cũng như khi đã đi được, đi chơi sang

Pháp hay các nơi khác, cũng vẫn có những buổi Họp Mặt Gia-Long, ấm áp tình Thầy-Trò.

Nhiều người nói: nghề dạy học rất bạc bẽo! Tôi không nghĩ thế, mà thấy trái lại! Em hỏi: nay tôi có mong ước gì không?

Hồng Bích ơi! Không mong gì nữa, em ạ. Đến Tết này, tôi sẽ "lên 80" (nhà tôi 85t). Nhờ Trời, còn khỏe mạnh, hai người còn lái được xe, còn tập thể dục, chơi bóng bàn được... Sáu con đã trưởng thành, cháu ngoại đã lên Đại Học... chúng tôi sống an nhiên với gia đình, họ hàng, bạn hữu... lâu lâu cũng phiêu du... thiết nghĩ: đã được nhiều ơn phước Trời ban rồi!

Xin chia sẻ tâm tư này với mọi người và mong tất cả đều được hạnh phúc.

Thăm em Hồng Bích & gia đình nhiều. Xin gửi lời thăm tất cả các Giáo Sư & Học Sinh Gia-Long thân mến.

Thân,
GS Đỗ Thị Như Tuyết

Các Giáo Sư Văn của tôi...

Tôi xin được vinh danh các giáo sư Văn mà tôi đã được hân hạnh làm học trò của quý Cô

Học trò chúng tôi thường “mê” giáo sư dạy Văn, có lẽ vì đa số các Cô dạy Văn đều đẹp. Đệ nhất cấp tôi học Cô Trịnh Thị Minh với “làn thu thủy nét xuân sơn...” Cô đẹp từ làn da, mái tóc đến giọng nói êm đềm với những câu thơ mới lãng mạn. Rồi Cô Quế Viên với những tà áo dài màu nhạt trang nhã. Giọng Bắc ru hồn của Cô đưa chúng tôi theo chàng Tú Quyên đi gặp nàng Giáng Kiều tuyệt mỹ...

Đệ nhị cấp buổi sáng chúng tôi được chiêm ngưỡng dáng dong dỏng dài các và giọng Huế quý phái của Cô Tổ Tâm. Cô giảng về “mánh khéo” hiểm hóc của Thị Mầu nhưng sao nghe vẫn êm ái như ru?

Tôi vừa được biết Cô Tổ Tâm của tôi vẫn khỏe, đẹp và sang như xưa... Tôi hy vọng sẽ được sang Sydney lần này để được thăm lại người Thầy mà tôi hằng mến mộ

Dương Thanh-Xuân GL68

THẦY MAI KHẮC BÍCH



Thầy Mai Khắc Bích, giáo sư môn Sử Địa, dáng cao gầy, mặt xương, đôi mắt sáng và sâu. Rất hiếm học trò Gia Long biết Thầy là người gốc Huế, vì thầy không nói và không hát bằng giọng Huế bao giờ. Thầy là dòng dõi hoàng tộc, Hoàng Phi Mai Thị Vàng, cô ruột của thầy, là chính thê vua Duy Tân. Vì thế nên chất nghệ sĩ trong người thầy là huyết thống gia đình.

Thầy Bích sinh năm 1939, vào dạy GL năm 1966 và rời trường năm 1977.

Nhờ những giờ Địa lý học với thầy mà sau này khi ra nước ngoài tôi định hình được nơi chốn để không bị. Điểm đỏ trên bản đồ mang tên Verkhoiansk, miền lạnh nhất thế giới thuộc vùng Tây Bá Lợi Á, bây giờ là Siberie. Sa mạc Sahara lớn nhất thế giới nằm gần đường xích đạo, đỉnh núi Everest cao 8.848 mét, sa mạc Gobi lớn nhất châu Á, từng là

một phần của đế quốc Mông Cổ, vó ngựa trường chinh...

Nhiều nữ sinh yêu cái chất nghệ sĩ, yêu giọng hát của thầy và quý trọng sự thương mến, bảo bọc học trò của thầy. Có lần trường tổ chức đi Vũng Tàu, lớp tôi cũng được đi. Sáng sớm ba đưa tôi đến trường để lên xe, sáu giờ chiều về xe cũng bỏ chúng tôi ở trường. Ai cũng có người nhà đến đón hoặc có xe gắn máy để về. Riêng tôi đứng đợi mãi. Thời đó làm gì có cell phone mà gọi! Tôi đứng mãi trong cơn mưa lất phất mùa hè. Học trò, thầy cô lần lượt ra về, tôi vẫn còn lóng ngóng... Bỗng có một chiếc Vespa màu xanh trờ tới – Em ở đâu thầy đưa em về chứ trời tối rồi! Đó là Thầy Bích. Tôi e dè trèo lên xe thầy để được về đến nhà. Tôi ngồi sau lưng im ắng, không dám nói với thầy nửa lời và đến hôm nay... chuyện bây giờ mới kể!

Lê thị Hơ GL 73

Bài viết của Thầy

Có một điều tôi nhớ hoài, nhớ hoài về lớp C ấy và mỗi lần nhắc lại hai chữ kỷ niệm là “nó” hiện về. Chuyện rằng: Từ tỉnh tôi dời về trường Nữ Trung Học Gia Long vào tháng 10-1966 và được phân công dạy nhiều lớp buổi chiều, trong đó có lớp đệ lục ngay phía trên phòng Hiệu Trưởng.

Một hôm khi hỏi bài, em không thuộc nhiều lần tôi hỏi tại sao em không nói. Hỏi cách nào em cũng lặng thinh, dường như còn thoáng có nụ cười nhẹ trên môi nữa chứ! Thôi thì đành “không điểm” vậy. Đó là lần duy nhất tôi ghi 00 vào sổ điểm trường Gia Long. Nó xấu xí quá phải không các bạn?... Ba năm sau thầy trò lại gặp nhau tại lớp Tam C1, đầu dãy bệnh thất. Tôi biết em vẫn còn “ghét” tôi về con số không đó. Tại sao tôi không “dàn hoà” ngay với em thì bây giờ đâu phải nhớ mãi chuyện đáng tiếc này???

Đối với tôi những năm tháng dạy ở Gia Long là chuỗi ngày êm ả, vui tươi bất tận. Thật vậy đó! Bốn mươi ba năm qua rồi tôi vẫn nhớ và mong rằng em đã quên, không “ghét” nữa. Tôi nghĩ mình đã thấu hiểu nụ cười năm đó – chứ không lẽ khóc – . Và để kết, tôi chép lại mấy câu thơ được nghe một lần thầy trò Gia Long họp mặt :

*Quên làm sao, nhớ làm sao,
Muốn nhớ hay quên có được nào...*

Sài Gòn ngày mưa dầm tháng chín năm hai không một hai.

Mai Khắc Bích



Thầy Nguyễn Lâm

Lời Giới Thiệu: Một trong những vị GS nổi tiếng nhất trường GL, thầy Nguyễn Lâm. Trong phần giới thiệu em sẽ không nhắc đến gia đình văn nhân, vọng tộc, hay tài năng xuất sắc của Thầy trong lãnh vực khoa học, văn học và nghệ thuật đã làm nên lịch sử kịch nghệ của trường. Những điều ấy ai cũng biết và ca tụng quá nhiều. Viết về thầy, em nghĩ đến những nhân vật trong các tác phẩm của các đại văn hào trên thế giới, đã dũng mãnh trong cuộc sống, dám sống, dám yêu, dám thành thật với cuộc đời và đứng trên mọi khuôn khổ đạo lý cứng nhắc của xã hội hay dư luận. Thầy ngược lại, là một thực thể sống mãnh liệt, thành thật với tha nhân, với cuộc đời, với tình cảm và chính với con người thầy. Trong mắt em, thầy biểu tượng cho định nghĩa thế nào là Tự Do & Quyền Sống. Em ngưỡng mộ thầy.

Phi Nga 12C1/73



Tôi, Nguyễn Lâm, cựu giáo sư Gia Long (62-77) chuyên khoa Vạn Vật các lớp Tú Tài. Trước khi về hẳn Gia Long, tôi đã là Giảng Nghiệm Viên khoa Ký Sinh Trùng tại Y và Dược. Tôi vào nghề vì thích khoa Sư Phạm và thích tìm hiểu đời sống Thiên Nhiên.

Hồi còn ngồi dưới ghế học trò, tôi đã mê tìm hiểu **vũ trụ kỳ bí** và **con người đa dạng**. Tôi cũng mê đứng trên bục giảng làm sao cho học trò hiểu & thuộc bài ngay không cần ôm sách suốt ngày như lối học từ chương thuở xưa của mình. Một lý do nữa, chọn nghề giáo vì chỉ số lương của Giáo Sư Tú Tài khi Đại Học Sư Phạm mới thành lập rất cao, hơn cả một bác sỹ mới ra trường.

Tôi đã thành công trong nghề. Với tôi tận tâm chưa đủ, phải yêu nghề và nghệ thuật hóa bộ

môn mình đảm trách. Giảng bài cần rõ ràng, giản dị, dễ hiểu, dễ thấm. Học trò tôi đi thi đã lấy được ưu, Bình mà không phải mất sức nhiều như tôi ngày xưa. Học trò tôi thích thú mỗi khi thấy tôi vào lên bục giảng. Đó là niềm hãnh diện về giáo khoa.

Niềm mơ ước thứ hai đã thực hiện tại Gia Long: bộ môn kịch. Những cái hay, cái đẹp của các vở kịch được đưa ra để mọi người biết đến văn tài qua các kịch bản, để mọi người thấy được khả năng của **người Gia Long**.

Cũng là một công tác xã hội gây quỹ cho

nhà trường. Một mũi tên buông trúng cả hai tâm: văn nghệ và xã hội.

Qua Mỹ tôi vẫn tiếp tục làm văn nghệ cho tới bây giờ. Nghề chuyên môn trước khi nghỉ hưu là nghiên cứu Neuroscience tại Đại Học Georgetown ở Washington, DC. Thời gian còn lại của cuộc đời là viết tiểu thuyết. Vẫn ao ước như xưa là mang niềm vui sống đến với mọi người, mang những kinh nghiệm tha nhân vẫn giữ gìn được nét xuân dù luống tuổi.

Chân thành

Thầy Nguyễn Lâm



Cô Trần Thị Tốt

Cuối tháng Tư 2013, khi Ban Biên Tập đang chọn bài cho chương Trăng Mãi Tròn Gương thì nhận được thư viết bằng thủ bút của Giáo Sư Trần Thị Tốt. Những lời thân thương đã khích lệ chúng em rất nhiều. Xin được đăng thơ và một bài viết ngắn của Cô, như một món quà Cô gửi đến Đặc San

Ban Biên Tập.

Các em cựu nữ sinh Gia Long thân thương,

Cô đã nhận được nhiều cú phone của Cô Châu Thị Ngọc Minh và của các em trong ban tổ chức Đại Hội GL Thế Giới lần VI. Cô rất vui mừng và cảm ơn các em nhiều. Cô cảm thấy hạnh phúc vì đã được bạn bè và các em ưu ái. Trong những năm cuối cuộc đời mà những chuỗi ngày hạnh phúc là được học, được dạy các nữ sinh thân yêu của trường GL dưới quyền Hiệu Trưởng của Cô Bùi Thị Lắm và Cô Trần Thị Ty, cùng các bạn đồng nghiệp khi học chung Gia Long từ năm 1953 (khi Cô mới 11 tuổi) như Cô Châu Thị Ngọc Minh, Cô Đặng Thị Thảo, Cô Huỳnh Thanh Nguyệt, Cô Hoàng Kim Vân... và còn nhiều bạn bè nữa ở khắp bốn phương trời xa... Giờ tuy Cô đã già nhưng khi nhớ đến trường Gia Long và các em thân yêu ngày cũ thì Cô thấy hình như mình sống trẻ lại.

Cô và Thầy cảm ơn các em rất nhiều và chắc chắn sẽ lên Sydney dự Đại Hội Gia Long Thế Giới để được gặp lại các bạn đồng nghiệp thân yêu cho thỏa lòng mong nhớ. Cô thương gửi đến các em các bài báo và hình ảnh để có thể trích đăng Đặc San của Đại Hội.

Thương,

Cô Trần Thị Tốt

Bài viết của GS Trần Thị Tốt

Phấn Trắng Bảng Đen

Khi Thầy viết bảng, bụi phấn bay bay.

Có hạt bụi nào rơi trên bực giảng.

Có hạt bụi nào rơi trên tóc Thầy...

(trích lời bài hát Bụi Phấn)

Lúc mới qua Úc, cách đây mười mấy năm, chúng tôi dẫn nhau đi tìm mua những hộp phấn viết bảng thật tốt để gửi về làm quà mọn cho quý Thầy Cô cũ, để các vị đỡ bị bụi phấn độc hại rơi trên tóc, trên áo.

Ngày nay đất nước Úc đầy đủ tiện nghi, còn đâu nữa hình ảnh bụi phấn rơi rơi trên tóc, trên áo Thầy Cô ở lớp học đơn sơ ngày cũ...

Không có bụi phấn nhưng chúng tôi vẫn có những bạn đồng nghiệp rất yêu nghề, những vị phụ huynh học sinh biết thông cảm và rất nhiều học trò cũ, mới; Việt cũng như Úc; đã và đang làm ấm lòng Thầy Cô nơi viễn xứ.

Tôi ước mong sao tình cảm thân thương giữa học trò và Thầy Cô cứ đẹp hoài như bụi phấn, không bao giờ phai theo năm tháng. Thử tình cảm trong sáng dễ thương đó sẽ sưởi ấm lòng ta khi gặp những **cảnh đời nghiệt ngã nơi đất khách quê người**

GIÁO SƯ NHƯ MAI

Lời giới thiệu của GL Ngọc Mai và GL Phi Nga-GL 73:

Cô tôi đã ngoài 76 tuổi, nhưng đêm nào cũng chơi đàn đến 2 giờ sáng, yêu âm nhạc như người tình thứ hai sau Thầy. Tốt nghiệp trường Quốc Gia âm nhạc năm 1962, cô về dạy trường Gia Long cho đến năm 1981 rồi sang Pháp đoàn tụ gia đình và ở Paris cho đến ngày nay. Cuộc đời cô, ngoài gia đình và học trò Gia Long còn lại tất cả là âm nhạc. Hiện nay Cô vẫn dạy nhạc, vẫn góp tài năng trong các buổi hòa nhạc tại Pháp. Hội GL Pháp may mắn có cô có văn phần văn nghệ, dắt dìu học trò theo từng nhịp múa, bài ca.

Ngày nào cô cũng lặn lội vào Paris dợt với ban nhạc Orchestre de Clichy, ban Tiếng Tơ Đồng, chơi nhạc cho nhà thờ quận 17. Cô hoạt động rất nhiều, không quản ngại những lúc trời mưa, gió, bão, lạnh... Người cô nhỏ nhắn, mang cây đàn nặng trên vai, phải đi métro, lên xuống cầu thang thật cao để đến nơi tập dợt hay trình diễn, Cô đều không từ nan

Chúng em luôn thầm cảm ơn Trời Phật đã cho chúng em được gần bên cô, cảm ơn duyên lành cho chúng em được sinh hoạt với Cô. Cô không bao giờ rầy la học trò ngay cả những lúc các em xì xào chuyện riêng hay len lén dùng giờ nhạc của cô để làm bài tập cho giờ kế tiếp. Những lúc đó, cô chỉ buồn và quay đi....Giọng cô lúc đó trầm xuống và ánh mắt xa xôi làm những đứa học trò phạm lỗi vô cùng hối hận. Cô của tôi là thế đó, hiền hòa nhân ái và rất dịu dàng.

Cô ơi, cô là những cung bậc thần diệu đưa chúng em vào điệu sống tràn đầy màu sắc của tình thầy trò, tình yêu âm nhạc, yêu quê hương, nhân loại và thiên nhiên. Tiếng du dương từ cây đàn nhị cũng như giọng nói như ru của cô đưa chúng em đi trọn đường đời với bốn phận làm người.

Kính mong Cô luôn được dồi dào sức khỏe, thật hạnh phúc, vui vẻ bên cạnh Thầy, các con và các cháu.

Ngọc Mai và Phi Nga

Thư Của Giáo Sư Như Mai



Ngọc Mai em,

Em yêu cầu cô viết vài câu chuyện buồn vui về lúc cô dạy ở Trường Nữ Trung Học GIA LONG. Cô sẽ cố gắng hết tình ghi lại cho các em để có một ngày nào đó có những em cựu nữ sinh đọc được bài này và chính các em đó đã cùng cô kề bên nhau thực

hiện công tác của trường giao phó.

Cô vào dạy các lớp Đệ Thất, các em mới vào còn nhỏ lắm, dễ thương, hiền lành ngoan ngoãn, đôi mắt như nai tơ nhìn cô, thấy thương lắm, chăm chỉ nhìn cô giảng bài, tập xướng âm và tập hát, dần dần các em thích hát. Khi cô vào lớp các em chào cô xong là các em xin “Hát Cô, Hát Cô”, cô nói “Không được, các em phải học Lý Thuyết và Xướng Âm rồi mới được tập hát”.

Có một câu chuyện này cô nhớ hoài không quên. Một câu chuyện hay và cảm động.

Hình như là Lớp Đệ Lục, cô vừa vào lớp để cập lên bàn, kéo ghế định ngồi, tức thì các em đồng kêu lên “Cô đừng ngồi!”. Cô không hiểu có chuyện gì, cô hỏi “Có gì lạ vậy các em?”, có mấy em nói “**Mất Mèo!**”. Cô hỏi “Em nào đã để **mất mèo?**”. Không ai trả lời hết. Cô nói “Như vậy là có vị giáo sư nào bị mất mèo, phải vậy không? Thôi được, bây giờ các em đem cái ghế này để ra sau lớp, cô thấy sau lớp các em còn có cái ghế trống. **Nhớ đừng em nào quên mà ngồi lên sẽ bị ngứa đó,** thời gian sẽ hết và Cô **lưu ý** các em, ai thoa mất mèo lên ghế là tội lắm, các vị Giáo sư đã đem hết nhiệt tình ra giảng dạy bài học cho các em, **các em nữ nào làm vậy? Cô hy vọng** không bao giờ các em làm việc này nữa”.

Rồi câu chuyện cũng theo thời gian trôi đi và 25 năm sau câu chuyện đó trôi đến đất Mỹ. Cô đi tham dự kỳ Đại Hội Gia Long tại Houston, có một em đến chào cô và nước mắt trào, nói: “em có câu chuyện này, em hối hận quá cho tới khi chết”, cô hỏi “sao em?”

Em đó hỏi “Không biết thầy Minh dạy Toán kỳ này có đến không Cô?”. “Cô không biết”. Em nói tiếp “Em mong gặp thầy Trương Văn Minh để xin lỗi, nếu không gặp được thầy em không yên tâm”. Cô nói “chắc không sao đâu em, các thầy cô đâu có quan tâm vào việc nhỏ đó em”. Hai ngày sau em đến gặp cô với nụ cười trên môi: “Cô ơi, em nhẹ nhõm rồi, em gặp được thầy Minh và đã xin lỗi thầy rồi, cô ơi em vui mừng quá”...

Cô thường được trường giao phó công tác xã hội, tham gia văn nghệ và phát quà cho hội Khiếm Thị. Biểu diễn văn nghệ đi bằng xe trường, phải có cô giáo và một vị giám thị. Nhiều khi về khuya 11, 12 giờ và phải vào tới tận trong cùng ngõ hẻm. Cô và vị giám thị phải dẫn em học sinh đó vào tận nhà giao tận tay

phụ huynh và xin lỗi vì sự trễ nãi, cô thấy cha mẹ các em đó an tâm và vui vẻ, cảm ơn, cô vui.

Đi biểu diễn văn nghệ và phát quà ở Hội Người Khiếm Thị, các em biết không, các cô chọn ra những khăn tay làm đẹp nhứt khéo nhứt trong các khăn tay các em đã học lớp của các cô dạy Nữ Công, để làm quà tặng cho những người thiếu may mắn đã bị tạo hóa cướp đi ánh sáng. Thương lắm các em ơi. Các em phát quà rồi ngồi kể bên từng người khơi chuyện hỏi thăm. Cô muốn các em thông cảm với những người trong cuộc, có những lúc họ nói chuyện với mình mà tay mân mê gói quà rồi mở ra cầm mân mê hỏi “cái khăn này tôi biết có nét thêu khéo quá nhưng không biết màu gì, xin nhờ em nói dùm”. Khi ra về, ngồi trên xe các em kể lại cảm xúc của các em như thế nào...

Cô chỉ kể vài mẩu chuyện nhỏ. Thỉnh thoảng nhớ lại, sống lại những việc đã qua có vui có buồn.

GS Như Mai

Cô Phạm Thị Nết

Sau năm 1975 cô Phạm Thị Nết không còn dạy thể dục nữa, cô phải rời trường Gia Long và ra chợ Bến Thành mở sạp bán quần áo trẻ em. Nhưng vài năm sau cô cũng chuyển nghề khác và cũng gặp nhiều khó khăn. Cuối cùng cô phải rời Sài Gòn trở về quê mẹ ở Bình Dương ... Cuộc sống tuy khó khăn nhưng cô vẫn vui, vẫn bình lặng, vẫn an nhiên tự tại với những gì mình có, vẫn hàng ngày cầu nguyện cho cuộc đời này vui bớt nỗi khổ đau...

Viết theo lời tâm sự của cô

GL Lê thị Hơ

Thư của Cô Phạm Thị Nết



Thân gửi các em Gia Long,
Cô là cô Nết, dạy Thể Dục. Xưa chắc là cô khó với các em lắm? Đừng buồn cô nhé vì qui luật là người lớn nào cũng muốn tỏ ra uy quyền với người nhỏ. Các em Gia Long xa

quê hương chắc nhớ chuyện ngày xưa lắm, nhớ từng thầy cô mình thương cũng như sợ, còn các cô thì bây giờ người đã ra đi, người còn cũng già yếu, bệnh tật, quên mọi thứ, chỉ còn chờ ngày lấy quan ô... Ở Việt nam cô đã khổ mà nhìn thiên hạ còn nghèo hơn, muốn kiếm tiền cũng không còn sức, không còn điều kiện, chỉ biết ăn bám vào tình thương của ai đó...

Cô có phước hơn nhiều vì cô còn các em nghĩ tới, hy sinh và giúp đỡ các cô, dù gia đình các em cũng cần sự giúp đỡ. Cô thấy các em còn thương thầy cô nhiều, vì có thương mới hi sinh cho nhau. Cô trân trọng sự hi sinh của các em và chỉ biết cầu nguyện... Cầu nguyện cho đại gia đình các em được mọi sự tốt lành, được bình an, được sum họp, hạnh phúc và sức khỏe.

Cho cô kính chúc ông bà, cha mẹ các em được khoẻ mạnh, sống lâu trăm tuổi, con cái biết yêu thương, ngoan hiền và thành đạt.

Năm 2013 là lúc chúng ta hướng về các đấng tối cao: Chúa hay Phật để xin Hoà Bình. Một lần nữa cô cảm ơn các em rất nhiều và xin đừng quên nhau.

GS Thể Dục- Phạm Thị Nết

TỚI THĂM VÀ PHỎNG VẤN

GS PHẠM THỊ NHUNG

Nhân dịp bạn Phi Nga từ Đức sang Paris chơi, Ngọc Mai rủ Hạnh và Phi Nga làm một chuyến thăm GS Phạm Thị Nhung. Chúng tôi chỉ dám xin Cô 1 giờ, từ 3 - 4 giờ chiều ngày Thứ Tư, 19/12. Cô vui vẻ nhận lời, nhưng nói liền, không phải từ 3g tới 4g mà là từ 12g-15g. Cô sẽ mời các em ở lại ăn cơm với Cô. Chỉ một món thôi, Cô sẽ làm bún chả nướng lá lốt để đãi các em, có thể thầy trò mới có đủ thời gian để tâm tình. Ngọc Mai mừng quá – Vậy em sẽ làm thêm món Entrée và món Dessert.

Đúng 12 giờ trưa, chuông reo, cửa mở, thầy trò tíu tít tay bắt, mặt mừng. Chậu hoa Phong Lan của Phi Nga ôm tới đang nở hoa và đầy nụ, Cô đem chung ngay phòng khách để thầy trò chụp hình. Món foie gras của Ngọc Mai được khen là tuyệt hảo, món bún chả của Cô cũng được thầy trò chiêu cổ tận tình. Bốn Thầy trò vừa thưởng thức món ăn vừa trò chuyện không dứt.

Cô Phạm thị Nhung dạy Việt văn chúng em 2 năm liền Tam C1 và Nhị C1 (1971-1973) môn mà em (Hạnh) thích nhất. Khi nghĩ về Cô, trong em hiện ngay hình ảnh một khuôn mặt Tây phương, nước da trắng mịn, sống mũi cao, nhưng ánh mắt và nụ cười lại thật dịu, mang sắc thái Đông phương. Em vẫn không thể quên được hình ảnh những ngón tay dài của Cô nổi bật mỗi khi Cô viết bảng...

Ngọc Mai xen vô: Hay khi hai bàn tay Cô khoa lên trong không trung hoặc đặt bên trái tim mình là những lúc Cô đang giảng bài say sưa với nhiều cảm xúc.

Phi Nga: với những cử chỉ dễ thương, lời giảng sâu sắc, giọng nói truyền cảm, lời cuốn ấy... Cô đã ru chúng em vào thế giới văn chương từ đó.

Hạnh tiếp: Có lẽ Cô là người thầy đã cho chúng em những giây phút tuyệt vời và bình an nhất.

Và cô đúng là người Thầy đã dạy chúng em “học nói”. Nhớ mãi lời Cô bảo:

Tại sao lại nói «chia vui»? niềm vui của người ta mà mình lại đòi chia, ai mà chịu?



Giáo sư Phạm Thị Nhung

Chúng ta phải nói hay viết «góp vui» mới đúng và «chia buồn» mới phải...

Thưa cô, hồi tưởng lại những năm tháng học dưới mái trường Gia Long được nghe cô giảng Kiều, em thấy mình như sống trong mơ

« Ngày xuân con én đưa thoi,

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi»
(Nguyễn Du)

Ngọc Mai chợt nhớ nhiệm vụ «phỏng vấn» do Ban Báo Chí Đại Hội GLTG kỳ VI nhờ nhóm GLC1-73 thực hiện, liền vào đề:

- Thưa Cô, Cô vào dạy Gia Long từ hồi nào và trong trường hợp nào ạ?

- Năm 1961, khi vừa tốt nghiệp xong khóa DHSP đầu tiên, Ban Việt Hán (1958-61), Cô nhận được Sự vụ lệnh bổ nhiệm vào dạy GL. Sau 2 tháng làm việc, Cô được Bà Hiệu Trưởng Huỳnh Hữu Hội mời vào văn phòng nói chuyện. Bà hỏi: «Em là người Bắc, dạy ở Trung Vương chắc hợp hơn? Nhưng “qua” thấy em đỗ cao nên đã xin đích danh tên em về đây. Vậy sau mấy tháng dạy ở GL, em có hài lòng không?». Tất nhiên Cô trả lời ngay là Cô rất hài lòng, vì nữ sinh GL không những chăm học còn rất ngoan.

Năm đầu Cô được giao phó dạy Việt văn ba lớp đệ Tam và một lớp đệ Tứ. Cô đã không phụ lòng tin cậy của bà Hiệu Trưởng. Lớp đệ Tứ 8 của Cô năm ấy đi thi Trung học đệ Nhất cấp có

8 em đậu Bình, làm xôn xao dư luận; vì theo Kim Yến, Hội trưởng HAHCNSGL Sydney Úc châu, "Đậu Bình năm 1962 không phải dễ." Đầu năm thứ hai, Bà HT cùng mấy ông trên Bộ Giáo dục xuống thanh tra lớp. Liên sau đó, Cô được "Đặc cách tranh thắng, lên trật". Từ năm thứ ba trở đi, Cô được xếp dạy các lớp Đề Nhị A, B, C và 1 Đề Tam C. Đây là cái duyên để thầy trò chúng ta gặp nhau ?

- *Thưa Cô, Cô dạy tới bao giờ mới thôi ạ ? Và lý do Cô đi Pháp?*

- Từ niên khóa 1961-62 đến hết niên khóa 1974 -75. Giữa tháng Tư 75, nhà trường ra lệnh đóng cửa nghỉ Hè sớm vì tình trạng chiến tranh mỗi ngày một gia tăng khốc liệt. Cuối tháng Tư, giữa lúc thể nước chông chênh, dân tình Saigon hoảng loạn vì bất kể ngày đêm, thành phố bị pháo kích vô tội vạ. Cô may mắn theo chân một người quen làm Thư ký tại Tòa Đại sứ Mỹ, đã đưa được 4 con tới đảo Guam lánh nạn. Ở Guam, Cô làm đơn xin Ủy Hội Quốc Tế cho đi Pháp để đoàn tụ gia đình, vì thầy Dzuơng đang Tu nghiệp tại đây.

- *Thưa Cô, từ khi Cô sang Pháp, theo Tiểu sử ghi trong cuốn Truyện Kiều và Tuổi Trẻ, Cô đi học lại và đã lấy được Diplômes về Phonétique và Linguistique.*

- Đúng vậy, trong khi Thầy Dzuơng phải ở lại Marseille hơn 2 năm nữa để làm cho xong Luận án TS Quốc gia Khoa học Dược; Cô ở Paris gần gia đình bên ngoại để lo cho ba con lớn đi học và ở nhà trông con út mới 14 tháng. Ban ngày vất vả thì thôi, chớ đêm về Cô lại khóc nhớ Trường GL, nhớ lớp, nhớ học trò tha thiết. Vì thế, khi con nhỏ bắt đầu vào trường Mẫu Giáo (1977), Cô ghi tên ngay vào ĐH Sorbonne, Paris III, chọn môn Âm học và Ngữ học để bổ túc thêm cho nghề nghiệp chuyên môn, với hy vọng vài năm nữa VN sẽ thay đổi, mình trở về nước, vào dạy GL như xưa. Nhưng rồi tin tức quê nhà mỗi ngày một xấu hơn và phong trào người dân miền Nam liêu chết vượt biên tìm tự do, đã cho Cô hiểu, chuyện trở về chỉ là một ảo vọng.

Cô phải thực tế hơn, bắt đầu đi học vẽ khăn, vẽ áo theo kỹ thuật Peinture sur soie của Pháp để kiếm thêm phụ gia đình và trợ giúp họ hàng, bạn bè nơi quê nhà .

Ngọc Mai: - Em ở trong Hội GL Paris nên rõ việc này và rất cảm động trước lòng nhân ái của Cô. Tuy chẳng giàu có gì nhưng Cô là người đầu tiên khởi xướng việc quyên góp từ một số GS và nữ sinh GL, gửi tiền về Sài Gòn hằng năm, giúp đỡ các bạn đồng nghiệp và các nhân viên trường còn ở lại, đang gặp lúc khó khăn.

- *Và thưa Cô, do cơ duyên nào Cô trở thành một nhà thuyết trình «nổi tiếng» ở Paris và còn đi thuyết trình văn học nhiều nơi trên thế giới?*

- Mọi việc xảy ra thật khó mà tưởng tượng. Vào năm 1987, một cơ duyên bỗng tới, các em SV trong Hội Thư Viện Diên Hồng (mà 2 con lớn của Cô là thành viên), khi biết Cô là GS văn chương ở Gia Long, bèn xin Cô thuyết trình về Truyện Kiều của Nguyễn Du để các em hiểu rõ tác phẩm này? Cô vui vẻ nhận lời ngay... Nào hay khi vừa tới Hội trường của Thư viện, Cô hoảng hồn khi thấy một số quan khách lớn tuổi ngồi ngay hàng ghế đầu (trong đó có vợ chồng GS Phạm Quy). Thì ra các em dân thông cáo ở Thư viện là có buổi nói chuyện của Cô với giới trẻ về *Truyện Kiều của Nguyễn Du*. Các cụ tới Thư viện mượn sách, biết được nên cũng «tò mò» đến nghe? Có mấy vị còn lên bàn chào Cô và giới thiệu với Cô, vị này là GS, vị kia là học giả, là văn, thi sĩ ... đều là những nhân vật tên tuổi trong cộng đồng, làm Cô càng hoảng thêm. Cô ít giao thiệp, chỉ đọc báo nên có biết ai với ai đâu. Cô phải thưa ngay rằng đây chỉ là buổi nói chuyện dành riêng cho các em SV mà thôi, nay quý vị đã tới và muốn nghe thì xin ngồi ở những hàng ghế cuối, với tính cách bàng thính.

Chẳng ngờ sau hai giờ Cô thuyết giảng về những điểm hay của truyện Kiều, các em có mặt (khoảng 70 em) hầu hết gật gù tỏ ra hiểu và thích thú. Nhưng Học giả Thái văn Kiểm và Thi sĩ Hồ Trọng Khôi đã lên xác định ngay với Cô - «*Bài bà thuyết giảng hay lắm, cao lắm, nhưng phải giới trung niên trở lên mới thấm được, các cháu còn trẻ lại lớn lên ở xứ người làm sao hiểu nổi. Chúng tôi xin mời Bà đem những vấn đề như thế thuyết trình cho các vị cao niên thưởng thức.*». Cô đã vội từ chối – «Không dám, không dám». Nhưng rồi “Tiếng

lành đồn xa...”, hết Hội này tới Hội kia gọi điện thoại mời Cô thuyết trình văn hóa. Nhất là cụ Thái văn Kiêm gọi điện thoại mấy lần để thuyết phục Cô. Biết không thể chối từ, Cô đành liêu chấp nhận.

Lần đầu tiên Cô chính thức ra mắt giới thính giả người lớn ở Paris cũng là bài thuyết trình “*Truyện Kiều Của Nguyễn Du*” (tất nhiên phải soạn lại kỹ hơn) vào năm 1988, do các Hội Làng Việt Nam, Gia Long Hải ngoại, Ái Hữu Trung Vương và Hội Á Pháp cùng đứng tên tổ chức.

Sau đó là “*Chân Dung Người Phụ Nữ VN Xưa Qua Ca Dao*”, thêm Hội Ái Hữu Marie-Curie và Văn Bút Âu Châu tham gia... Rồi *Tỳ Bà Hành*... Đặc biệt nhất là Ngày Văn Hóa Cộng Đồng (1991), có nhiều Hội như Hội AH Người Việt Cao Niên, Liên Hội Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp, Hội Y Giới VN Tự Do, Tổng Hội Thương Phế Binh VNCH v.v... có chân trong ban tổ chức. Hôm ấy Cô thuyết trình về đề tài “*Thiên Tinh Sử Của Thi Sĩ Vũ Hoàng Chương*”, đã được tán thưởng nồng nhiệt. Nhà Văn An Khê đã hết lời khen ngợi, cho đây là một buổi nói chuyện “*xuất thần*” của Cô. Cũng vì sự thành công này mà Cô được gia đình cụ Phạm Quỳnh nhất thiết mời thuyết trình cho Ngày Lễ 20-02-1992, Kỷ niệm 100 năm ngày sinh học giả Phạm Quỳnh (1892-1992), thay ông Phạm Trọng Nhân, cháu cụ, đau nặng. Bài thuyết trình hôm ấy Cô chọn chủ đề “*Cô Kiều và Phạm Quỳnh*”. Cô đã tận tâm, tận lực tìm ý nghĩa thâm kín mà Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Phạm Quỳnh muốn nhấn gửi độc giả nơi bìa báo và qua những bài viết của cụ trong mấy trăm số Nam Phong, trong tập Di Cảo, trong những lá thư cụ gửi cho quan chức Pháp ... để chứng minh lòng yêu nước tha thiết của vị học giả này trong bối cảnh lịch sử Pháp thuộc khó khăn và xã hội giao thời Mới – Cũ của đất nước, cốt giải đi cái án oan «phản quốc» mà những người mang danh «cách mạng» thời đó đã cố tình gán ghép cho cụ Phạm, người đã dày công bảo tồn và phát huy văn hóa nước nhà, người đã chiếm công đầu trong việc gây dựng nền văn học mới cho dân tộc... Các vị hiện diện trong buổi lễ hôm đó hầu hết là những bậc trưởng lão, lắm vị phải chống gậy tới tham dự. Nhiều vị đã tới bắt tay khen ngợi, khích lệ, Cô cảm động quá!

Những buổi thuyết trình về sau, cô hướng về mục đích phân tích đủ mọi cái hay cái đẹp trong *Ca dao trữ tình* và *Ca dao trào lộng*, trong *truyện Kiều* và *Chinh Phụ Ngâm*... thường do Hội Dược Sĩ Người Việt Hải Ngoại hay Hội Hành Thiện tổ chức... Gần nhất, tháng 11 năm 2011 Cô thuyết trình về “*Tiếng Đàn Thúy Kiều*”... Cô còn đi thuyết trình và ra mắt sách nhiều nơi có Hội GL trên thế giới, như Virginia (Miền đông Hoa kỳ), Garden-Grove (Nam CA), San- Jose, Sacramento (Bắc CA), Houston, Texas (Miền tây Hoa kỳ) hay tại Toronto (Canada), tại Sydney, Melbourne (Úc châu) để làm mối liên lạc giữa GL các nơi và tạo thêm hoàn cảnh cho các Hội GL mình góp phần sinh hoạt văn hóa trong các cộng đồng người Việt sở tại.

Cô nhận lời thuyết trình là tự gánh lấy bao nỗi vất vả vào thân, nhưng đồng thời nó cũng đem lại cho Cô nhiều thích thú, nhờ sự tìm hiểu, nảy sinh ra những khám phá mới. Nhất là Cô đã được nhiều cụ đón nhận như một người bạn tri kỷ vong niên. Những bài thuyết trình về văn học, văn hóa VN của Cô đã đem lại chút ấm lòng cho các vị trong lúc tuổi già phải sống cảnh tha hương. Còn với giới trẻ, Cô cũng tạo được chút ảnh hưởng, giúp các em thấy được cái hay, cái đẹp của văn chương, văn hóa dân tộc mà không quên cội nguồn.

Như thế, các em đủ thấy, Cô đi thuyết trình không để tạo cái danh hão cho mình mà để tiếp tục cái lý tưởng, cái hoài bão của nghề Sư phạm mà Cô đã ấp ủ, cưu mang từ thuở thiếu thời.

Hạnh: - Thưa Cô, do cơ hội nào Cô gặp và viết chung sách với Học giả Lê Hữu Mục?

- Đúng là chuyện gì cũng có cái nhân duyên của nó. Hồi Cô mới vào dạy GL, GS Mục đưa SV ĐHSP đi thực tập vào đúng lớp Cô, yêu cầu Cô dạy mẫu để SV về rút kinh nghiệm. Đến khi ông làm Giám Đốc Nha Tu Nghiệp, bèn gửi giấy về trường mời đích danh Cô làm Giảng viên hai khóa Tu Nghiệp cho các GS Việt văn Đệ Nhất cấp (những vị chưa từng học trường Sư Phạm) từ Bến Hải tới Cà Mau. Trước một ban giảng huấn toàn những nam nhân lớn tuổi, chức vị đáng nể như Nhà Báo, GS ĐH, Học giả, Văn Thi sĩ nổi tiếng ... Cô sợ toát mồ hôi, vội lấy cớ chỉ có mình Cô là phụ nữ, lại còn quá trẻ, vào nghề chưa được mấy

năm để xin rút lui. Nhưng họ đâu có chịu, đòi Cô phải cho đề bài giảng ngay đề BTC xếp chương trình. Các vị kia cho toàn những đề giảng cao siêu, to tát như Tam giáo trong văn chương Việt, Đường vào triết học VN hay Lịch sử báo chí Việt... Còn Cô, Cô đưa ra một đề tài giản dị nhất: Một phương pháp giảng văn, áp dụng vào bài từ khúc Tổng Biệt của Tản Đà.

Các học viên đều được phát mỗi người một tờ giấy để ghi nhận xét và cho điểm Giảng viên. Thật không thể ngờ, hôm Cô đến Nha Tu Nghiệp lĩnh tiền, được vị Phó Giám Đốc bắt mí cho biết, bài giảng của Cô đã được nhiều học viên cho điểm tối đa, họ đánh giá là có lợi ích thiết thực nhất cho nghề dạy học của họ.

Cũng vì cái duyên mấy lần gặp gỡ ấy, nên dịp ông Mục ở Montreal sang Paris chơi, trọ nhà ông bà Dược sĩ Đặng Quốc Cơ, là những “fan” của Cô. Ông Mục hỏi thăm bạn xem có biết tin tức gì về GS Phạm thị Nhung không? thì được trả lời ngay “*Chị Nhung bây giờ diễn thuyết nổi tiếng ở Paris, ai mà không biết!*”

Sau đó, nhóm Cô đã họp mặt mấy lần, ông Mục thuyết phục Cô bằng được phải viết sách, không thì uổng quá! Đó là lý do cuốn “Truyện Kiều Và Tuổi Trẻ” do GS Lê Hữu Mục - GS Phạm Thị Nhung và Dược sĩ Đặng Quốc Cơ ra đời, lần đầu in năm 1998, lần hai năm 2001, và lần ba vừa tái bản 2011 (có sửa chữa và bổ túc). Hai lần đầu do Làng Văn in ấn và phát hành. Lần cuối do ông Đặng Quốc Cơ và Cô chung tiền đưa Làng Văn XB, tự phát hành với mục đích truyền bá văn hóa nên chỉ bán giá vốn, đủ trả tiền nhà in mà thôi. Nhờ các em hưởng ứng, số sách nay đã cạn. Nhiều nhóm đặt mua, rất tiếc Cô không còn đủ sách để cung cấp.

Cuốn thứ hai, “Tiếng Nói Đoàn Thị Điểm Trong Chinh Phụ Ngâm khúc”, chỉ có Ông Lê Hữu Mục GS Chữ Nôm và Cô, Phạm Thị Nhung GS Quốc văn chấp bút; do Trung Tâm Việt Nam Học Montreal Canada ấn hành năm 2001. Cuốn sách vừa đi một vòng ra mắt tại Mỹ, Canada và Paris đã hết sạch. Cho tới nay Cô vẫn ao ước sẽ có ngày được tái bản.

Khi Thầy trò nhắc đến chuyện những tấm Huy Chương Vàng GL, Ngọc Mai vội nói:

- Em cũng có một Bông Mai Vàng GL. Hồi trước em đang học ở trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt thì tới năm 1970 Mẹ em được lệnh thuyền

chuyển từ Đà Lạt xuống Sài Gòn; em được chuyển theo vào học trường GL, lớp 10 C1 từ đấy. May mắn cho em được Trời phú cho một trí nhớ khá tốt nên học rất nhanh. Khi đi thi Tú Tài I em đậu hạng Bình, được trường thưởng cho một BMV, em trân quý nó lắm. Nhưng sau Mẹ bị bệnh khá nặng, em đã bán BMV để lo cho Mẹ, đưa Mẹ về Long Hải chữa bệnh rất thường xuyên. Năm Đệ Nhất em không còn tâm trí học nữa, vì muốn được gần Mẹ thật nhiều, nên kỳ thi Tú Tài II năm ấy em chỉ đậu Bình thứ, cũng là mừng quá rồi.

Phi Nga tiếp :- Chính em là nhân chứng một chuyện về BMV cũng khá cảm động. Năm ấy, chúng em đã là sinh viên năm thứ nhất, có đứa đã biết tình yêu đã có bờ. Một cô bạn thân từ lớp Đệ Thất đến nhà em với một vẻ mặt bối rối, nói: “- *Ê, mày đi với tao ra tiệm cầm đồ nhè*”. Hỏi ra mới biết, người yêu của cô bạn hai tháng rồi không nhận được trợ cấp của gia đình từ Trung gửi vào nên rất kẹt. Nhỏ bạn không có tiền giúp người yêu nên đành phải đi cầm một món đồ duy nhất bằng vàng mà cũng là vật mà nó yêu quý nhất: Bông Mai Vàng GL. Đi một mình thì nó sợ nên chạy đến rủ em đi cùng. Tới một tiệm cầm đồ trên đường Phan Thanh Giản, gần khúc Nguyễn Thiện Thuật, hai đứa bước vào và đưa vật mình muốn cầm ra. Bà chủ tiệm người miền Nam cũng có con gái học GL, bà biết giá trị của bông mai vàng này nên bà nhìn tụi em và nói: “*Con giữ cái bông mai đi, cầm tiền này về lo công chuyện rồi chừng nào có tiền đem đến trả cho bác*”. Hai đứa cảm động lặng người, lí nhí cảm ơn rồi ra về. Bông mai vàng đó đã giúp anh người yêu của bạn em tạm thoát cơn bĩ cực để học thành tài và hai bạn ấy đã sống hạnh phúc bên nhau cho đến bây giờ.

Trên đường về Phi Nga và Ngọc Mai cảm thấy thật hạnh phúc. Mà sao thời gian ngồi với Cô đi nhanh quá, ai cũng nghĩ: đi về, để cô nghỉ. Thế mà... cứ vờ quên đi. Ngồi nghe và ngắm Cô kể chuyện kỷ niệm xưa khi học với Cô lại hiện về. Ôi! Thưa Cô, chúng em thấy mình may mắn quá, nhiều lần muốn thốt lên “Minh quá may mắn!” nhưng chỉ tự nói thầm vì đông người không dám lên tiếng.

Kính thưa Cô Nhung, sau 40 năm xa cách, Cô vẫn không mấy thay đổi; chúng em lại vừa được trải qua một ngày thật thích thú và ấm áp bên cô. Chúng em xin cảm ơn Cô và chỉ còn

biết cầu xin ơn trên cho Thầy Cô được nhiều sức khỏe và luôn luôn sống trong an lạc

Paris, ngày 20 Décembre 2012

Ngọc Hạnh, Ngọc Mai, Phi Nga

**Ngọc Mai chủ thích thêm: Cô Phạm thị Nhung nay đã 76 tuổi, hiện sống thật êm đềm hạnh phúc bên cạnh Thầy tại trung tâm Quận 13 Paris. Cô có 4 con, 4 dâu rể với 11 cháu nội, ngoại. Cô dành ngày Chủ nhật để họp mặt gia đình.*

Mỗi khi có GSGL hay học trò của Cô từ xa tới, Cô thường đề nghị tổ chức bữa cơm họp mặt ở nhà Cô để bạn bè, thầy trò có dịp gặp gỡ chung vui, chuyện trò, tâm tình bên nhau

Nghe Lời Đêm Từ Tà

Đêm Biển lặng
Sóng êm ru Trăng ngủ
Gió thì thâm gọi ta báo tàn đêm
Hiu hắt Sao Mai, rung ánh giục ngoài hiên
Ta trở dậy
Cùng Đất Trời lặng lẽ
Nhón bàn chân cho nhịp đi khe khẽ
Đá Sỏi hé nhìn ta bước mộng du
Hạt Mốc vừa rơi hay Thời Gian nhả nhủ
Hay là Sương lưu luyến già từ Đêm
Sương ngán lệ cho Đêm buồn bịn rịn.
Hoa trở mình...
Và Lá chợt xôn xao
Đêm buông xuôi về lại cõi vô minh
Khi vạn vật đang sắp se buốt lạnh
Biển lung linh
Trăng chao mình, quên sáng
Con dơi buồn xoải cánh trốn hừng đông
Ta im hơi
Nghe Thời Gian khơi động
Đêm phai phôi
trôi theo từng cơn sóng
Trăng mờ tan
thành khói tỏa mênh mang...
Nén hơi thở nghe lời Đêm từ tà
Tiếng Thời Gian hay đây tiếng lòng ta...



Coles Bay tháng giêng năm 2010
GTB-GL75



PHÔNG VẤN CÔ TUYẾT ANH

Nhân dịp Đại Hội Gia Long Thế Giới 2013, cô Tuyết Anh, cựu Giáo Sư Gia Long đã ưu ái dành cho Nguyễn Thị Hạnh, cựu nữ sinh Gia Long (1966-1973), một phỏng vấn đặc biệt viết cho Đặc San Trăm Năm Áo Tím – Gia Long. Những tâm tình của cô đã được viết lại như sau.-----

Sau khi thi đỗ Tú Tài II ban Toán, Cô Tuyết Anh thi vào Cao Đẳng Sư Phạm (CĐSP) học Toán hai năm. Đây là năm chót của CĐSP, sau đó đổi thành Đại Học Sư Phạm 1 năm và 3 năm. Khi tốt nghiệp CĐSP khóa 1 Cô được USOM (nay là USAID) cấp học bổng qua Mỹ học thêm 2 năm lấy bằng Cử Nhon Toán (Bachelor of Science in Mathematics) và về dạy Toán cho các lớp Đề Nhị Cấp ở Gia Long năm 1961. Đến năm 1963 cô theo gia đình đổi về Huế dạy Toán tại trường Nữ Trung Học Đồng Khánh. Cô toại nguyện với nghề nghiệp vì lúc còn học lớp 10 Trung học Cô đã ước mơ làm cô giáo dạy Toán. Trong suốt cuộc đời làm giáo sư cô rất may mắn vì được dạy đúng môn mình được huấn luyện

Trong thời gian 2 năm dạy ở GL nhằm lúc có phong trào Phụ Nữ Liên Đới do bà Nhu sáng lập, nhà trường đã chỉ định Cô cùng 1 số nữ giáo sư tham gia phong trào này. Tuy nhiên sau khi Cô đổi ra Huế dạy Cô không phải vào phong trào này nữa. Sau này Cô lại đổi về Saigon, cô Kim Chi là giáo sư Pháp văn ở GL được bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng trường Nữ Trung Học Tổng Hợp Sương Nguyệt Anh đã mời Cô về dạy tại trường SNA từ năm 1972.

Khi còn ở GL Cô dạy học vào buổi sáng nên phân công các giáo sư dạy buổi sáng Cô đều quen biết. Tuy chỉ dạy hai năm ở GL nhưng Cô rất hãnh diện là giáo sư một trường nổi tiếng lớn nhất ở Việt Nam, các học sinh chăm học, ngoan hiền, đạo đức, biết kính trọng thương yêu thầy cô dù có những em không học với Cô vẫn xem Cô là cô giáo các em.

Nói về kỷ niệm GL thì rất nhiều. Điều đáng ghi nhớ nhất là một chị học trò GL tên Nguyễn thị Hạnh (không phải Nguyễn Thị Hạnh phỏng vấn cô bài này). Năm đầu tiên Cô về dạy Toán chị Hạnh học lớp Đề Tam B với Cô, chị xem Cô là thần tượng của chị ấy. Sau này nghe các bạn chị



Hạnh kể Cô mới biết. Các nữ sinh nội trú trường GL thường chăm một giáo sư làm thần tượng của mình. Chị Hạnh chọn Cô. Sau khi tốt nghiệp Trung học chị Hạnh theo học Dược. Bằng đi một thời gian Cô không liên lạc được với chị ấy. Mãi đến

năm 1976 chị đến nhà thăm Cô trong bộ áo lam đi chân đất. Cô ra mở cửa thấy chị mà hai hàng nước mắt chảy dài không cầm được. Chị nói trước năm 1975 chị đã xuống tóc đi tu. Sau 1975 Cộng sản đóng cửa các chùa đuổi sư ni tăng chúng về nhà không cho tu nữa... Sau này chùa chiền được mở lại, chị về tu ở chùa Thường Chiếu làm đệ tử của cô Thoại Lan và đã mất năm 2003. Trong Đặc san GL năm 2003 Cô có viết một bài tưởng niệm chị ấy.

Bạn thân nhất là cô Lê Dung cùng dạy Toán với Cô. Nhà Cô ở Dakao, cô Lê Dung ở Gia đình. Cô còn nhớ nhà cô Lê Dung trồng cây Quỳnh, hoa chỉ nở một đêm là tàn nên lúc hoa nở cô Lê Dung rủ Cô qua nhà cô ấy thưởng hoa. Hai chị em thức suốt đêm xem từ lúc hoa nở đến khi hoa tàn mới chịu đi ngủ...

Cô luôn khuyên nhủ các học sinh ráng chăm chỉ học hành sau này thành danh thành tài, có công ăn việc làm tốt giúp đời giúp mình nhất là không phụ lòng cha mẹ đã hi sinh biết bao khổ cực cho mình

Năm 1978 gia đình Cô gồm 6 người (thầy cô và 4 con Cô) vượt biên qua Mỹ. Chuyện vượt biển này cũng gian nan khổ cực tưởng cả gia đình làm mọi cho cá biển. May nhờ Phật Trời phù hộ cả gia đình Cô đều đến được 1 đảo nhỏ của Mã Lai sau 10 ngày 9 đêm lênh đênh trên biển cả. Tính đến nay Cô đã định cư ở Mỹ được 34 năm.

Cô tưởng như không còn gặp lại bạn bè học sinh thân yêu, nhưng khi các ĐHGLTG được tổ chức, từ năm 2003, lần nào cũng có mặt Cô. Năm 2003 Cô qua Pháp dự ĐHGLTG, chị Ánh

Tuyệt học Toán với Cô năm 1962, nghe cô tính năm sau, 2004, Cô về VN chơi, chị liên lạc với các bạn còn ở VN cả thầy 20 chị đến khách sạn gặp Cô. Cho đến họ vẫn liên lạc với Cô và khi Cô có dịp về lại VN 2007, 2010 họ lại tổ chức gặp gỡ nhau.

Năm 1978 Cô qua Mỹ học thêm ngành Thảo Chương viên Điện Toán (Computer Programmer) và làm ngành này cho đến khi về hưu năm 2001 Khi còn đi làm, Cô hằng mơ ước đến lúc về hưu Cô sẽ đi du lịch khắp thế giới. Vì vậy sau khi về hưu, nợ nần trả xong, không phải nuôi con nên Cô mới thông thả đi du lịch khắp thế giới từ 11 năm nay. Đời sống hiện giờ

của Cô rất thoải mái, an nhàn sung sướng hạnh phúc. Có một điều sướng nhất là tuy Cô đã lớn tuổi (năm nay Cô đã 76 tuổi) nhưng sức khỏe Cô còn tốt, chưa còng lưng mỏi gối nên ai rủ đi đâu cũng có mặt Cô. Sau này đau yếu muốn đi đâu cũng không được lại tiếc.

Cuối cùng Cô mong ước các học sinh GL lúc nào cũng nên đoàn kết thương yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau, đừng vì lòng ganh tị nói xấu nhau ghét nhau sinh ra mất hòa khí không tốt. Luôn luôn cố gắng giữ tiếng thơm cho trường GL mình. Tình GL lúc nào cũng đầm ấm bất diệt.

Nguyễn Thị Hạnh GL 73 thực hiện

Nhớ Cô Hiếu Hạnh và Cô Minh Nhựt

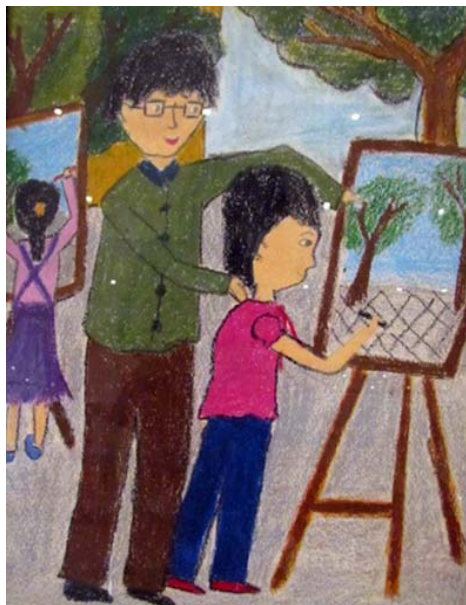
Tôi nhớ **Cô Hiếu Hạnh** với bước đi nhẹ nhàng, thanh thoát, tưởng như không bao giờ cô hấp tấp vội vàng cả. Cô với mái tóc ngắn gọn nói rất nhỏ và âm luôn cho học trò những lời khuyên chân tình nhất khi làm việc với cô. Nét tài hoa của một nghệ sĩ thể hiện rõ nhất ở bàn tay cô: những ngón thon dài trắng trẻo lướt nhanh trên bảng đen để phác họa những hình mẫu bay bướm trong các giờ hội họa của Cô. Từ cô chúng tôi không những học được kỹ thuật hội họa mà còn biết chấp nhận khiếm khuyết để vươn lên bằng nỗ lực của bản thân chứ không bằng sự ganh tỵ.

Một hôm ở Frankfurt xa xôi, tôi đã xúc động bồi hồi khi nhìn ra được một bức tranh do chính tay Cô vẽ. Và hôm ấy cũng là ngày tôi biết được rằng Cô không còn nữa. Một nỗi ghen ngào không kèm giữ được, cổ kèm nước mắt giữa chốn đông người... Cô ơi, chúng em cầu mong nơi xa xôi nào đó Cô vẫn an nhiên và thanh thoát như những ngày xưa huyền thoại...

Học trò Gia Long không ai có thể “thoát” được giờ vẽ của **Cô Minh Nhựt** và chắc chắn không thể nào quên dáng đi đặc biệt nghiêng về một bên của Cô. Có lẽ Cô Minh Nhựt và Cô Như Mai là hai vị giáo sư hiền nhất trường Gia Long. Hiền đến độ không bao giờ cô cho điểm thấp!!! Phải không các bạn? Ai vẽ tệ quá thì Cô bảo vẽ lại, và nếu vẫn còn tệ Cô cũng cho trên trung bình. Hiền đến độ khi coi thi Lục Cá Nguyệt cả hai Cô (Cô Như Mai và Cô Minh Nhựt) đều không nở rầy học trò khi chúng tôi hỏi bài nhau. Hơn thế nữa các Cô còn bảo chúng tôi “hỏi nhỏ nhỏ và kín đáo, sợ “người ta” ở ngoài hành lang nghe được, Cô sẽ bị mang tiếng... dễ dãi với các em!!!”

Cô ơi, chẳng những Cô thương chúng em mà còn nuông chiều chúng em quá đáng. Đáp lại tình thương của Cô chúng em đã không “hư”, không làm hổ danh nữ sinh Gia Long. Chúng ta hãy tưởng niệm về Cô với lòng quý thương và tôn kính nhất.

Đào Bích Hồng - GL74



Tìm Về Kỷ Niệm



Mùa thu năm 2008, từ Úc về thăm quê hương Việt Nam tôi háo hức tìm về quê cũ nơi miền Bắc, thăm lại Sài Gòn với bao kỷ niệm cùng gia đình và bạn bè, và nhất là thăm lại trường cũ Gia Long.

* * *

Về đất Bắc để đi trên con đường làng với hai bên lũy tre xanh qua bờ ruộng thẳng tắp, lúa xanh rì với tà áo dài bay bay trong nắng chiều, khăn voan mỏng quàng vai phất phơ trong gió như thời tôi còn nhỏ mỗi lần theo ba mẹ về thăm quê vào những ngày giỗ tết; để thăm lại phố phường với những cửa hiệu tuy nhỏ nhưng sang trọng

có cửa kính, cửa chớp với dãy tủ kính sáng choang đèn điện, với những người bán hàng trong tà áo dài nói năng nhẹ nhàng lịch sự thanh tao; để đi dạo trên đường phố vắng lặng yên tĩnh sạch sẽ mà ngày xưa trước 1954 tôi đã cùng bạn bè thời thơ ấu đi qua; để được ăn lại những món ăn quê hương trên chính quê hương mình; để được một mình lang thang trên đường phố mùa thu ngập lá vàng, nhặt lá vàng rơi...; để nhìn lại căn nhà tôi đã sống với bao kỷ niệm đẹp thời thơ ấu, những đêm cuối cùng trước ngày di cư vào Nam, phố phường vắng lặng đến rợn người, hãi hùng mỗi khi nghe tiếng chó sủa về đêm.

Nhưng mọi sự đã đổi thay...

Đường vào làng tôi không còn lũy tre xanh hai bên, mà nay chỉ là con đường tráng nhựa gập ghềnh với những vũng nước sót lại sau cơn mưa, hoặc của những hàng quán bên đường hắt ra vô tội vạ, những thửa ruộng xanh rì thẳng tắp biến mất, thay vào đó là những nhà nhiều tầng đồ sộ bên cạnh những căn nhà cũ mọc meo thấp lè tè với 2, 3 gia đình sống chen chúc, với tiếng nói của những người lạ giọng lạnh lạnh cao vút, tiếng nói không biết của địa phương nào đã tràn ngập Hà Nội, Hải Phòng sau năm 1954.

Không còn những cửa hiệu với những tủ kính sáng choang ngày xưa, mà hàng bán la liệt trên những sạp gỗ kéo thêm ra cả lề đường. Mùa thu vẫn với lá vàng rơi nhưng trên những con đường nhiều rác và vũng nước, xe cộ đông như mắc cửi, những chiếc xe hơi nhà nghênh ngang trên đường phố cạnh những đoàn xe hai bánh, xe đạp của công nhân đi làm. Giao thông tắc nghẽn, lề đường chật hẹp với bao hàng quán không còn chỗ chen chân, phải thận trọng kéo vấp ngã thì còn đâu mơ mộng ngắm lá vàng.

Căn nhà tôi sống cùng bố mẹ và anh chị em hoàn toàn mất dấu, chỉ thấy những công ty của người ngoại quốc trên khu phố đó.

Trở lại Saigon, hòn ngọc Viễn Đông của những ngày xưa cũ, nay đã bị trầy trụa, sứt mẻ, bởi những người chủ mới của nó đã không biết gìn giữ ngọc. Thiên nhiên bị phá hủy, thay vào đó là những vật vô tri, ngổng giả, thiên nga giả, cây cối giả đứng bên dòng suối trông có vẻ nhân tạo với đường vào lát gạch hoặc xi măng, tạo nên những khu du lịch không thiên nhiên chút nào.

Giao thông cũng tắc nghẽn, đường nào cũng đào lên để sửa, sửa mãi chưa chịu xong... Hàng quán cũng chiếm đầy lề đường với những gánh hàng vừa bán vừa chạy...

Qua bên kia Nhà Bè bây giờ là quận 8, khu đất trước kia là ruộng, nay xây cất thành khu nhà cao cấp thiết kế theo phương tây với những biệt thự sang trọng, những resort đắt tiền của những đại gia. Khách sạn mọc lên như nấm khắp mọi nơi trong Saigon, những nhà mới xây nhiều tầng cao ngất, nghênh ngang, xen lẫn những căn nhà cũ kỹ trong phố, hoặc bên dòng sông đục ngầu.

Trường học và bệnh viện thiếu trầm trọng so với dân số gia tăng gấp bội, có thêm vài trường và bệnh viện tư, với mục đích thương mại giá rất cao dành cho nhà giàu, dân nghèo đau ốm chen chúc trong bệnh viện công chật hẹp mạnh ai nấy sống. Đâu đâu tôi cũng thấy người xài tiền như nước, 5, 7 trăm đô la một bữa ăn trong những nhà hàng sang trọng, những khách sạn đắt tiền, hoặc trong những hộp đêm sáng chói. Và đâu đâu tôi cũng thấy những công nhân

viên chức sống chật vật với đồng lương cố định, nhỏ nhoi, những cụ già tóc bạc phơ còn phải đi bán vé số để sinh nhai, những trẻ em ăn mặc lem luốc, ánh mắt buồn xo trước cửa hiệu ăn, những người kiếm từng đồng bạc với những gánh hàng khiêm nhường mà tiếng rao như không còn hơi sức, buồn áo nảo trong đêm khuya, phản ánh cuộc sống vô cùng chênh lệch...

Đường đến trường Gia Long từ chỗ tôi ở tạm đường Bùi Thị Xuân rất gần, nhưng tôi vẫn phải đón xe đi vì không qua được đường, dù đèn đỏ đoàn xe vẫn chạy như không có gì xảy ra. Tôi đứng lạng trước cổng trường cũng đến 15 phút, sau bao nhiêu năm xa cách, tôi lại được nhìn lại mái trường xưa. Tuy sơn đã bạc màu loang lổ vì có lẽ lâu không được tu bổ nhưng dáng vẻ trường vẫn uy nghi đồ sộ, với vòm cổng cao vút và chiếc đồng hồ quen thuộc ngày nào, chiếc đồng hồ mà những ngày còn đi học, tay vừa dắt xe đạp nới đuôi các bạn vào cổng trường trong khi mắt tôi cứ chăm chăm dán vào nó, vì chỉ sợ các bạn đi chậm trễ giờ, mặc dù tôi luôn trừ hao giờ nới đuôi nhau vào cổng sao cho tới lớp sớm 10 phút.

Tôi muốn vào bên trong để đi lại trên cầu thang gỗ dẫn lên dãy lớp học ở phía Bà Huyện Thanh Quan mà các học trò nhỏ lúc nghịch ngợm thường nện chân thỉnh thoảng trên bậc thang để rồi bất chợt gặp những cô giám thị đi đằng sau lại cuống quýt nhẹ nhàng.

Tôi muốn sờ tay lên chiếc trống trường mà mỗi lần cúp điện tiếng trống lại thùng thùng thay tiếng chuông điện tường chừng như lệnh xuất quân trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm. Tôi muốn rờ từng trái mít trên cây trước phòng cô Hiệu Trưởng ngó ra mà mỗi lần có mít chín thường được thím Ba Ký xẻ ra cho phòng nhân viên thưởng thức và đôi lần tôi cũng được dùng kén.

Tôi muốn đi bộ trên đại lộ Bonnard Gia Long với hai hàng cây bóng mát, con đường mà ngày còn đi học tôi thường đi dạo với bạn bè giờ ra

chơi, và cũng thường mơ mộng nhìn ra từ lớp học bên tầng trệt phía Đoàn Thị Điểm trong giờ triết học, để rồi giật mình quay lại khi cả lớp ồ lên cười, bởi thầy giáo đang nhìn chăm chăm về phía tôi, kéo tôi về thực tại, con đường mà mỗi lần có lễ lạc, các học sinh xếp thành từng lớp đứng hai bên để chào đón quan khách và Giáo Sư đi ngang đến khán đài hành lễ ở cuối đường, con đường đã để lại trong tôi nhiều rộn ràng xúc động, khi các em chọt cùng reo mừng tên cô giáo dạy lớp mình đi qua cùng đoàn quan khách...

Cổng trường vẫn đóng kín mít, có lẽ vào hè, tôi vẫn chờ, định chờ cho có người nào đó đi ra để xin vào thăm trường chốc lát, nhưng vẫn không có ai. Mắt tôi chợt lại chạm phải tên trường mới mà này giờ tôi cố tránh né, lòng quặn thắt, đối diện với thực tại.

Tôi bỏ ý định vào trường, lòng tự nhủ may quá không vào được bên trong, để không phải nhìn lại những đổi thay đã làm náo lòng tôi từ những ngày còn trong nước chưa ra đi, để còn giữ được những kỷ niệm đẹp về trường những ngày xa xưa cũ...

Thôi thì, về để nhìn lại quê hương, nhìn lại trường xưa cho đỡ nhớ, chứ bảo về để tìm kỷ niệm thì kỷ niệm còn đâu nữa mà tìm, bảo về để vui hưởng thì cũng đâu có gì để vui hưởng, mà cũng đâu yên lòng vui hưởng khi quanh mình còn bao cảnh đời đang chật vật khó khăn...

Trời chiều, hắt những tia nắng yếu trên cổng trường, tôi đọc thầm hai câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan trong bài “Thăng Long Thành Hoài Cổ” mà lòng buồn vơi vợi...

*“Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương”*

Sydney 2013
GS Trần Thị Ninh

Đoản văn về Giáo Sư Nguyễn Kim Hoàn

Thầy Nguyễn Kim Hoàn dạy Lý Hóa, thời tôi học thầy được coi là công tử Bến Tre. Thầy dạy cho các lớp A là chính. Thầy rất vui nên chúng tôi cũng có nhiều kỷ niệm với những mẫu chuyện vui của thầy trong những lần đi chơi xa với thầy cô.

Lê Thị Hôn –GL 73



Một mái trường trăm năm
 Cổng uy nghi, vào ra chung sách vở
 Định đề Toán không đổi
 Văn thơ cổ còn vang, trong gió lộng.

Vũ trụ thênh thang rộng
 Thầy trò cùng phiêu lưu
 Trong Lý Hóa nhiệm mầu
 Tuần hoàn, chuyển Vạn Vật bao la.

Lâng lâng bài ca cũ
 Tranh sử đủ sắc màu
 Bông Mai vàng ưu ái
 Ghi nhớ những tháng ngày hồn nhiên.



Trăm năm cội mai vàng
 Đường cây dài in dấu
 Bướm trắng áo rợp trời
 Cánh thiên thần không phai.

Hương tinh khiết xa bay
 Hoàng hoa tươi thế giới
 Tình ân sư vời vợi
 Như suối trong trên nguồn
 Như nắng soi giòng nước
 Đào tạo bao anh tài mười phương.
 Văn Mỹ-Tiên

Cô Diệu Chúc



Khi còn nhỏ, cô đã thích hình ảnh oai nghiêm của một cô giáo đứng trên bục giảng, tay cầm cây roi và đám học sinh phía dưới khoanh tay nể sợ. Và Cô ước mơ sau này thành cô giáo...

Học tại trung học Marie Currie, cùng niên khóa với cô Huệ Khanh theo ban Modern (ban khoa học), cô Diệu Chúc theo ban Cổ Điển (ban văn chương). Cô là học sinh giỏi của trường và sau khi tốt nghiệp trung học, cô thi vào Đại Học Sư Phạm ban Pháp văn. Thời này Trường Sư Phạm Saigon đã thành Đại Học với chương trình đào tạo giáo chức ba năm.

Cô tốt nghiệp Đại Học với thứ hạng khá cao và định ninh sẽ được bổ nhiệm tại saigon. Nhưng Bộ Giáo Dục điều Cô về trung học Trịnh Hoài Đức ở Búng thuộc tỉnh Bình Dương. Thời gian sau đó, cô xin chuyển về trung học Gia Long và được bà hiệu trưởng Huỳnh Hữu Hội nhận, góp phần giúp ban ngoại ngữ thêm hùng hậu.

Năm 1965 cô có học bổng đi du học tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, Sau khi tốt nghiệp cô quay về trường Gia Long và ngoài môn Pháp văn cô dạy thêm môn Đức Ngữ tại trường Gia Long và Trung Tâm Văn Hóa Đức.

Chúng tôi được may mắn học với cô hai năm đệ tam và đệ nhị và rất yêu quý cô. Cô rất thương học trò và có một cách giảng dạy rất

hấp dẫn nên giờ của cô không nặng nề, căng thẳng dù học trò chúng tôi rất sợ ngữ pháp và văn phạm pháp văn vốn phức tạp và tương đối khó. Học với cô rất vui, giọng Nam của cô chất chứa một âm điệu reo vui vô cùng duyên dáng. Ngoài dạy kiến thức cô còn quan tâm lo lắng khuyên bảo học trò về đức hạnh như một người chị lớn. Tình yêu thương của cô được học trò cảm nhận và đón nhận một cách vô cùng trân trọng.

Đặc điểm giọng nói chân chất hiền hòa, dễ thương đó cô vẫn còn giữ được đến hôm nay. Bốn mươi năm sau, khi chúng tôi trò chuyện với cô, chúng tôi luôn được những tràng cười thoải mái. Cô nói, cô kể chuyện gì chúng tôi cũng cảm thấy một sắc thái phần



chấn vui tươi, dù là chuyện về những khó khăn trong đời sống.

Đầu năm 1975, cô là một trong hai giáo sư ở Saigon có học bổng đi tu nghiệp tại Cộng Hòa Liên Bang Đức trong sáu tháng. Không ngờ đó lại là chuyến đi ly cách gia đình một thời gian lâu và là một chuyến ly hương vĩnh viễn! Ngày miền Nam mất, cô hoang mang và cảm thấy cô đơn tột cùng nơi đất khách quê người! May mắn có quý nhân là các vị nữ tu tại München vùng Nam Đức cho cô ở trong cư xá nữ sinh viên và giúp cô xin tiếp trợ cấp cho đến năm 1979, năm cô rời Đức sang Pháp đoàn tụ với gia đình.

Khi sang Pháp, những bằng cấp tiếng Đức và tiếng Pháp của cô không cho cô cơ hội trở về nghề giáo nhưng giúp cô tìm được việc làm tiếp xúc trực tiếp với khách hàng.

Cô hiện sống với người chị là Cô Diệu Lan tại Paris. Niềm vui của cô là gặp lại học trò và học trò cũng tìm nhiều dịp thăm cô để được cười vui nghe cô kể chuyện. Khi ở cạnh bên cô cho chúng tôi một cảm giác thật êm ả, thật êm đềm, cùng thoải mái.

Cô vẫn nói cô rất nhút nhát rụt rè, khác hẳn cô Diệu Lan người chị lớn nhưng chúng tôi thấy cô y chang như câu nói "Tùy xứ tác chủ, lập xứ đắc chân" tạm dịch là ta vẫn là ta, làm chủ hoàn cảnh dù ở đâu dù xa xứ. Cô lúc nào cũng sống đấu tranh giữ y chang con người thật của mình và nói chuyện với cô chúng tôi vẫn thấy khả

năng sư phạm, gieo hạt nhân văn của cô vẫn sống y xưa. Đôi khi câu chuyện cô kể nghe rất bình thường nhưng ngẫm nghĩ lại thấy đầy lạc quan, yêu đời dù rằng khi sống xa quê hương không phải lúc nào cũng như ý muốn, nhất là những cô giáo xuất sắc với bao nhiêu bằng cấp với biết bao kiến thức thâm sâu.

Chúng tôi yêu quý cô của chúng tôi vô cùng tận.

Phi Nga 12C1-GL73

Bồi hồi nhớ một thời gian đã qua.

Nhớ trường xưa, thầy cô, bạn bè cũ bây giờ ra sao?

Và nhớ nhất ngày gặp lại cô Diệu Chúc ở nhà Mai.

Dáng người bé nhỏ, nụ cười nhẹ e dè, kín đáo dịu dàng của cô không thay đổi, y như 40 năm trước.

Cô thật hiền và rất thương yêu học trò, nhớ những bài văn phạm mà cô đã giảng dạy, những bài tập mà em sợ đến chết, ngờ đâu đã là ánh sáng cho em từ ngày đặt chân đến Paris, nhờ đó mà em đã tiến nhanh trong một ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ.

Em luôn luôn ghi ơn. Cô ơi, xin cô nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành nhất, và cô là một người thầy đáng kính nhất trong đời em, một người thầy rất ít nói về mình, giản dị, nhưng mỗi lần gặp cô thì sinh hoạt chung quanh thật ấm áp

Đặng Thị Hạnh GL 73

Thầy Trịnh Văn Long

Thầy Trịnh Văn Long dạy Sinh ngữ chính Anh Văn cho lớp C1 chúng tôi. còn dạy cả Sinh Vật cho ban A và Toán cho ban B.

Thầy nghiêm nghị, rèn chúng tôi phát âm rất chuẩn vì thầy tốt nghiệp sau Đại Học ở Sydney University. Gần đây thầy qua Mỹ sống với con trai ở bang Florida nhưng thầy cũng thường về Việt nam. Thầy còn là thầy của con gái tôi vào những năm 95-96 ở trường Đại Học Sư Phạm khoa Anh Văn

Lê Thị Hơ GL73

Thầy Nguyễn Thanh Lương

Thầy Nguyễn Thanh Lương, đúng như cái tên do cha mẹ đặt cho thầy. Thầy là một nhà giáo chân chính hiền lành, thầy rất ít nói. Thầy về trường Gia Long vào năm 1972, dạy Anh Văn, sau đó thầy được đi tu nghiệp ở Singapore

Lê Thị Hơ GL73

Cô Diệu Lan

Không được học với cô nhưng tôi có cơ duyên hạnh ngộ với cô rất nhiều lần, hầu như mỗi mùa đông khi tôi sang thăm gia đình tại Paris.

Là chị cả trong một gia đình nhiều anh chị em, từ người cha là bác sỹ và người mẹ là hiệu trưởng cô được sự giáo dục kỹ lưỡng, khá cứng rắn từ thuở nhỏ. Vì muốn con không mất gốc tiếng Việt nên ba cô cho học tiểu học trường Việt. Lên trung học ba cô đưa con gái, lúc đó chưa có Marie Curie, vào Lycee Chasseloup-Laubat. Xuất thân ngành y khoa, ông biết tầm quan trọng của tiếng Latin đối với ngôn ngữ Âu, nên ông ghi danh cho cô vào ban Cổ Điển (bây giờ là ban Văn Chương) có môn học rất khó này. Cô thư ký người Pháp khinh khỉnh, tỏ thái độ bất lịch sự như ngụ ý: "một ông An Nam mà dám ghi danh cho con gái học Latin?" Khi về nhà, ông gọi con gái ra và nói với cô rằng "nếu con là con của ba thì chuyện gì con cũng làm được".

Ngày cô mới vào học, các cô đầm con cứ thấy cô bước chân vào lớp là họ chọc ghẹo, gọi tên cô là "L'âne", đồng âm với tên cô tiếng Pháp nghĩa là "con lừa". Cô làm tinh như không nghe. Đến khi làm bài kiểm tra, cô đạt điểm cao nhất và khi đó cô bèn nói to cho cả lớp nghe bằng một lối chơi chữ (Jeu de mots): "Il y en a qui sont plus bêtes que L'âne. Kể từ đó, các cô đầm thực dân đồng lớp không dám trêu chọc cô chúng ta nữa. Cô học rất dễ dàng và có một trí nhớ rất tốt. Khi đọc qua một lần là những trang sách in ngay vào đầu cô, cô lại rất khá môn Latin nên suốt thời trung học cô luôn là một trong những học trò đứng đầu lớp và lãnh nhiều phần thưởng.

Biết khả năng con gái, ba cô đặt mua thêm sách từ Pháp, hay mượn sách từ thư viện hoặc thuê từ tiệm. Thậm chí còn cho phép cô thuê những pho truyện tàu và kiếm hiệp để coi thêm.

Là chị cả, được người cha giáo dục kỹ cội với sự thành công trong việc học, cô rất tự tin và dạn dĩ. Lúc đó cô trở nên cánh tay mặt của mẹ, thay cha và phụ mẹ chăm sóc gia đình. Sau khi tốt nghiệp trung học và lấy xong chứng chỉ dự bị văn khoa thì tình cờ qua cô Khuê (về sau là giáo sư Gia Long môn vạn vật) cô biết rằng



ngành Sư Phạm có học bổng nên cô quyết định qua bên Sư Phạm. Năm cô vào Sư Phạm, Saigon chỉ mới có Cao Đẳng chương trình bốn năm chứ chưa có trường Đại Học, cô đã trực tiếp lý luận với Phó Giám Đốc trường về chứng chỉ dự bị văn khoa của cô, để vào thẳng năm thứ hai và từ đó cô theo học ban Pháp Văn bên sư phạm.

Đỗ Thủ Khoa kỳ thi tốt nghiệp, không đợi Bộ Giáo Dục bổ nhiệm, cô tự đem đơn đến trường Gia Long xin gặp bà Hiệu Trưởng Huỳnh Hữu Hội và tự giới thiệu về mình. Thấy bằng cấp thủ khoa ban Pháp Văn và biết cô có kiến thức về Latin, bà Hiệu Trưởng nhận ngay. Từ đó cô Diệu Lan của chúng ta hiện diện tại trường cho đến ngày đi sang Pháp.

Vừa mới ra trường, cô được bà Hiệu Trưởng xếp cho dạy ngay cấp lớp thi Tú Tài. Nhờ cô mà học trò Gia Long đã đậu và đậu có mention bình, ưu và tối ưu rất nhiều.

Khi cô sang Pháp, nghe đồn học sinh Pháp không ngoan như học sinh Việt Nam. Lại thêm ngoại quốc mà đi dạy tiếng Pháp cho học sinh Pháp chắc chúng lại càng chọc phá nên cô làm việc tại trung tâm phân phối người đi săn sóc những vị cao niên tại Paris cho đến ngày cô về hưu.

Năm nay cô chúng ta đã gần 80 nhưng trông cô khó ai đoán ra số tuổi. Da mặt cô mịn hồng và không có một nếp nhăn hay nám. Học trò vẫn trầm trồ khen cô đẹp và cô cho bí quyết mà cô được một bạn đồng nghiệp chỉ cho cô cách đây 50 năm: đó là uống nước cam vắt và mật ong

vào buổi sáng sớm, cô uống đều đặn hơn 50 năm qua. Cô rất chú trọng việc bảo vệ sức khỏe bằng cách đi bộ, tập thể dục và luyện khí công.

Khi học trò cũ đến thăm cô luôn nồng hậu tiếp đón và kể mọi chuyện về đời sống hiện tại, về chuyện trường và học trò Gia Long. Những lúc đó, cô như người chị lớn thoải mái kể cho các em nghe kinh nghiệm cuộc sống, nhân sinh quan và ban cho các em những lời khuyên quý báu. Cô tin khoa Tử vi và nó báo cho cô rằng

cô có cung bằng hữu. Vì thế cô luôn gặp may và quới nhân của Cô là từ bạn bè.

Chúng ta, học trò Gia Long may mắn lớn khi có cô giáo Diệu Lan. Nói sao cho hết lòng biết ơn cô và vô cùng quý mến cô của những học trò Gia Long. Xin cô nhận nơi đây tình yêu của chúng em đối với cô, một cô giáo thật xuất sắc của ngôi trường Nữ Trung Học Gia Long

Phi Nga 12C1-GL73

Cô Phạm Ngọc Diệp



Tôi vẫn chưa quên

Tôi vì hoàn cảnh nên học dở dang vào giữa lớp 11C1 và rời trường Gia Long trước các bạn tôi một năm, nhưng cho đến nay trong ký ức tôi không bao giờ phai mờ hình ảnh những người thầy của tôi và các bạn cùng lớp.

Tôi nhớ nhiều nhất là Cô Phạm Ngọc Diệp, giáo sư Anh văn, dạy môn sinh ngữ chính cho lớp chúng tôi. Cô dáng người nhỏ nhắn, tóc cắt ngắn gọn. Bao nhiêu năm cô vẫn quần tây, áo sơ mi ngắn tay, cô nhanh nhẹn và xoay người thoăn thoắt trên bục giảng. Cô phát âm tiếng Anh rất rõ, miệng cô tròn và to theo từng chữ để dạy cho chúng tôi đọc và nói lưu loát.

Sau bao nỗi thăng trầm của cuộc sống thầy trò gặp lại nhau mừng lắm, thương lắm, tôi xem cô như mẹ. Cô hiểu chúng tôi và cô luôn luôn dặn dò:

”Con gái Gia Long nhớ chiều chồng để gia đình yên ả, nghe con!”

“Lòng bao dung trong sáng bao giờ cũng mang lại niềm an lạc thật sự cho cuộc đời, đừng quên nghe con!”

Căn nhà nhỏ xinh xinh của cô trên vách có treo chữ Tâm, do nhà thư pháp Trữ Vũ viết bằng Hán tự có hình tượng trái tim như tấm lòng của cô đối với mọi người. Cô sống nhàn nhã, thanh bạch và vui tươi. Tôi không thấy cô giận hờn hay phiền lụy ai bao giờ mà với cô

Còn gặp nhau thì hãy cứ vui

Chuyện đời như nước chảy hoa trôi

Lợi danh như bóng mây chìm nổi

Chỉ có tình thương để lại đời ...

(thơ Tôn Nữ Hỷ Khương)

đã in sâu trong lòng cô.

Mỗi lần gặp cô tôi chạy vội đến, ôm cô thật chặt, dúi mặt vào ngực cô để được cô xoa đầu và dạy dỗ. Với cô tôi vẫn là đứa học trò bé nhỏ ngày nào. Con yêu cô lắm, cô có biết không?

Ngôi trường Gia Long là mái nhà đầm ấm thuở áo trắng học trò của tôi. Thầy Cô Gia Long là những người tôi rất kính yêu vì đã trao cho tôi hành trang kiến thức và nhân cách vào đời. Tôi vẫn chưa quên bây giờ và sẽ nhớ mãi đến tận mai sau.

Lê Thị Hơ GL73

Cô Nguyễn Thị Huệ Khanh



Không được học với cô nhưng có cơ duyên với cô rất nhiều, với tôi đây là một cô giáo rất gần gũi học trò. Cô rất trẻ trung, xinh đẹp từ tánh tình đến sắc diện. Cô tiếp xúc với học trò như một người chị lớn và sẵn sàng bắt mí tất cả khi được hỏi: Bài viết dưới đây dựa trên bài phỏng vấn cô của báo Viễn Đông (Cali) kết hợp với những tâm tình khi tôi gặp cô tháng 8 năm 2012 tại Đức.

Cô Nguyễn Thị Huệ Khanh dạy Gia Long gần trọn thập niên 1960 rồi về Đại Học Sư Phạm. Cô sang Hoa Kỳ du học năm 1958-1960. Năm 1962-1963 cô sang Anh. Đến 1973, cô trở lại Hoa Kỳ tu nghiệp. Đầu năm 1974, dù có lời khuyên đừng hồi hương của những người bạn Mỹ, cô vẫn về lại VN. Đến năm 1978 cô vượt biên sang Mỹ.

Chỉ 6 tuần lễ sau khi định cư tại Quận Cam, cô đã làm Giáo Sư trường trung học thuộc học khu Huntington Beach và dạy ở đó suốt 25 năm. Cô cũng phụ trách các lớp ESL tại trường Đại học cộng đồng Santa Ana và chương trình Continuing Education của Santa Ana College.

Sau ngày về hưu không dạy trung học thuộc Học khu Huntington Beach, cô tiếp tục dạy tiếng Anh cho các lớp luyện thi nhập tịch Hoa Kỳ tại Hội Cộng Đồng người Việt ở Quận Cam.

Cô và thầy rất nặng lòng với các tử sĩ, phế binh trong nước. Năm 2008, thầy cô tặng 2,500 USD để trùng tu 50 ngôi mộ chiến sĩ VNCH. Năm 2009, cô gửi tặng 10,000 USD trùng tu mộ chiến sĩ ở Nghĩa trang Biên Hòa, chưa kể

tiền trợ cấp cho thương phế binh, người già nghèo khổ, trẻ mồ côi và cấp học bổng cho một số học sinh ở một số trường trung học Cam Ranh. Đến nay thầy cô vẫn tiếp tục những công việc từ thiện đó. Cô vẫn tiếp tục giảng dạy, vừa để giúp đồng bào sớm nhập tịch Mỹ, vừa có tiền để làm thiện nguyện.



Hiện cô cộng tác với hội ROHINI BELIEF INTERNATIONAL mà hội trưởng là một cựu nữ sinh Gia Long. Cô hiện đang cư ngụ tại Fountain Valley, tiểu bang California.

Cô là cựu nữ sinh Marie Curie cùng lớp với cô Diệu Chúc, dưới cô Diệu Lan một lớp. Ngày nay tại Hoa Kỳ ngoài Anh Văn cô còn dạy Pháp Văn, tiếng Tây Ban Nha và đảm nhận luôn lớp tiếng Việt. Theo Cô, ở Mỹ nhờ đầy đủ dụng cụ và sách vở, việc dạy học dễ hơn. Tuy không phải là người bản xứ nhưng giáo sư VN sẽ không gặp khó khăn với học trò Mỹ vì có trình độ cao, kiên thức rộng và khả năng sư phạm vững. Việc thay đổi hoàn cảnh sống, theo cô, người phụ nữ VN vốn tôn trọng đạo đức Đông Phương nhưng khi hội nhập vào nền văn minh Âu Mỹ thì không gặp khó khăn đối nghịch nào giữa hai nền đạo lý.

Làm vợ và làm mẹ trong một gia đình, cô Huệ Khanh nhấn nhủ đến chúng ta:

"Dầu người phụ nữ thành công đến đâu, có địa vị, sắc đẹp, nhà cao cửa rộng... muốn có hạnh phúc với chồng, hay bạn trai, người yêu thì phải tỏ ra tôn trọng người đó. Dù thua mình nhiều thứ nhưng ít nhất họ cũng có cái giỏi hơn mình. Có kính nể mới có tình yêu lâu dài. Cần nhất là đừng làm họ bị chạm tự ái. Mình tôn trọng họ, nói năng nhỏ nhẹ thì họ sẽ càng vui lòng chiều chuộng, thương mình. Cuộc sống bao giờ cũng hai chiều: cho đi, nhận lại. Phụ nữ lúc nên tỏ lòng khiêm nhường, sẵn sàng nhường con...."

Còn đàn ông thì phải biết thương vợ chứ không thể "chồng chúa vợ tôi" được. Nhất là mình ở một nước có nhân bản như Mỹ đây, chồng phải tôn trọng người phối ngẫu của mình. Và lại, với những người đàn ông qua Mỹ lúc đã lớn tuổi, thì cơ hội làm tiên không dễ như các bà đồng lứa. Vì thế, các bà càng nên thận trọng trong việc đối xử với chồng"

mình. Người đàn bà khôn ngoan muốn có hạnh phúc thì nói gì cũng “vâng dạ, thưa anh” một cách ngon lành. Càng mềm mỏng thì chính ra là mình “muốn gì được nấy”. Tôi vẫn phải tập tính khiêm nhường như thế.

Bí quyết để có được những đứa con ngoan là đừng chỉ trích nó. Cứ chê bai nó hoài khiến nó mất tự tin, sẽ xa lánh mình. Tôi cũng phải học hỏi nhiều trong việc dạy dỗ các con của mình.”

Lời khuyên của cô là kim chỉ nam cho các học trò GL, chúng em sẽ noi gương cô và giữ gìn mái ấm gia đình VN trên quê hương thứ hai này.

(Phi Nga trích bài phỏng vấn của báo Viễn Đông và phỏng vấn trực tiếp cô tháng 8/2012 khi cô sang Đức)

Giáo Sư Hoàng Quỳnh Hoa



Tình cờ đọc truyện ngắn “Thuở ấy” của Cô Hoàng Quỳnh Hoa, em quyết định tìm hiểu về Cô và biết được Cô là Giáo Sư Gia Long thì em càng thích thú. Văn phong dí dỏm duyên dáng của cô lôi cuốn em tìm thêm các bài khác để đọc. Ngoài tài viết truyện ngắn, hồi ký, cô còn dịch sách, khảo cứu về đạo Phật.

Cuốn Tái Sinh ở Phương Tây do Thái Hà Books xuất bản và tái bản năm 2012; Cuốn Cộng Nghiệp Biệt Nghiệp, Đông Phương xuất bản. Cô còn khảo cứu về nhân quả luân hồi, bệnh nghiệp ở xã hội Tây phương. Có thể tra cứu các tác phẩm của cô qua art2all.net. Xin trân trọng giới thiệu

đến quý thầy cô và các bạn.

Cô sinh trưởng ở Huế. Xong trung học cô vào Sài Gòn vì hồi đó Huế chưa có đại học. Khi học Luật thì cô dạy bán thời gian môn Việt Văn và Sử Địa ở Gia Long. Cô thi vào Đại Học Sư Phạm và tốt nghiệp ban Anh Văn năm 1961 cô về dạy Gia Long (đệ nhị và đệ nhất). Năm 1963 cô được học bổng Fulbright học cao học ở Hoa Kỳ. Năm 1965 được đề nghị dạy Đại Học nhưng cô từ chối để trở lại làm cô giáo Gia Long cho đến cuối năm 1967 thì đi Mỹ lại và trở thành refugee từ sau biến cố Mậu Thân. Vì không định ở luôn nên cô không vào quốc tịch cho đến tháng 3, 1975 cô mới trở nên công dân của Hoa Kỳ.

Cô làm việc cho Bộ Ngoại Giao một thời gian, sau đó làm việc cho VN Research Bureau của Bộ Quốc Phòng cho đến khi office đóng cửa vào 30/4 75! Sau này cô dạy học và đã nghỉ hưu từ 2007. Vì hai trường cô học ở Huế (Đồng Khánh và Quốc học) xin bài cho đặc san mỗi năm nên cô hay viết hồi ký. Gia Long các nơi cũng yêu cầu gởi bài nên cô lại viết về trường GL. Tờ đặc san của chùa mỗi năm ra ba kỳ cũng hỏi thúc cô viết bài và nhờ vậy cô tóm lược các sách tiếng Anh về luân hồi, nhân quả gửi cho đặc san. Năm 2010 cô dịch cuốn "Reborn in the West" của Vicki Mackenzie, một phóng viên người Anh. Năm 2011 cô dịch cuốn "Mission to Millboro" của Dr. Marge Rieder nói về tái sinh tập thể có nhan đề "Cộng nghiệp - Biệt nghiệp". Cô mới viết xong (bản thảo) tuyển tập về Hàn Mạc Tử và những nghi vấn về mối tình đầu của ông. Cuốn sách sẽ có phụ lục nói về giai thoại "Thương Thương + Hàn Mạc Tử." Sách sẽ được in trong năm nay.

Phi Nga GL73

Quối Nhân của Em

Kính tặng Giáo Sư Huỳnh Thị Hoa

Khi bắt đầu làm đặc san, đêm đêm thức khuya làm việc tôi thường “chat” với BN hoặc NT. Chúng tôi viết những câu bông đùa, bốn cọt nhau... để thấy lòng ấm áp và rộn vui vì nghĩ rằng mình đang cùng “ngồi lại” với nhau để người thì lo báo chí, người lo du lịch hoặc tổ chức,..., tất cả đều đang hướng về Đại Hội Gia Long Thế Giới lần thứ VI, kỷ niệm 100 năm thành lập trường. Tôi đã được chia sẻ niềm vui và sự mệt nhọc với những bạn “đồng hành trong đêm” có cùng mục đích.

Thế nhưng chỉ được một thời gian ngắn, có lẽ vì công việc nhiều và gấp, chúng tôi “mạnh ai nấy làm”. Không ai “lý” đến ai nữa. Tôi vẫn miệt mài phần việc của mình nhưng buồn và cô độc. Cho đến một hôm tôi nhận được bài viết của



Giáo Sư Huỳnh Thị Hoa nhờ đánh máy dấu tiếng Việt dùm Cô. Hồi trung học tôi không có điểm phúc làm học trò Cô nhưng tôi biết Cô vì dáng người xinh xắn, nét mặt luôn tươi vui với nụ cười cời mở hiền lành.

Bắt đầu từ hôm đó, tôi và Cô viết mail thường xuyên cho nhau. Đêm đêm tôi làm việc với cảm giác có Cô bên tôi. Thỉnh thoảng liếc nhìn mail box thấy có thư Cô là tôi vội đọc và trả lời ngay. Chỉ vài phút sau là tôi nhận được vài giòng “reply”... Tôi nghe ấm áp và hứng khởi với những lời khuyến khích hoặc góp ý ngắn gọn hay những tư liệu Cô dành cho các bài viết của tôi. Quý giá nhất là những tấm ảnh xa xưa về Gia Long Cô còn giữ lại từ thời là nữ sinh Áo Tím, Cô đều lần lượt gửi cho tôi... Đến khi phải đi ngủ thì tôi viết “Thưa Cô em đi ngủ, nhưng Cô cứ “mail” cho em nhé, mai em đọc”. Sáng hôm sau tôi lật đặt check mail bằng iphone cho lệ, đến độ “anh xã” tôi phải kêu lên “em bệnh thiệt rồi, bệnh ghiền đọc mail!!” Tôi cười cười không nói. Dù có hôm thơ Cô không có gì đặc biệt vậy mà sao lòng tôi cũng chan



chứa niềm vui, phần điểm tâm buổi sáng sao đậm đà hương vị.

Có hai lần “giao lưu” của chúng tôi tạm ngưng. Lần đầu tôi đi holiday. Khi trở về nhà tôi viết ngay cho Cô “Cô

oi, em về rồi, Cô tiếp tục gửi hình và mail cho em nhé Cô.” Hết như trẻ con khoe mình mới đi chơi về. Sau đó đến phiên cô vắng nhà. Tôi thấp thỏm trông chờ... Cứ gửi thư “thăm chừng” xem Cô về hay chưa với cảm giác thơ đại ngày nào mong mẹ về chợ...

Cũng có lần tôi tưởng Cô giận tôi. Chả là vì sau khi viết xong một bài cùng với một tài liệu quý giá Cô cho, tôi vội vàng gửi bài viết đến Cô xem trước. Cô gửi thư yêu cầu tôi “lấy” tên Cô ra khỏi bài viết. Đêm đó tôi buồn lắm, nghĩ rằng mình trình bày không khéo hay viết điều gì thất thố với Cô. Về sau biết được nguyên nhân tôi mới yên tâm: chỉ vì Cô không muốn “xuất hiện” nhiều mà thôi. Tôi càng quý và kính mến Cô hơn vì tính khiêm nhường, không thích phô trương của Cô. Cũng có lúc Cô đùa rằng “Cô lỡ phóng lao với em rồi nên phải theo lao, thôi thì cái gì cô có cô “cho” em hết đó”. Vì vậy tôi được cả một kho tàng hình ảnh Gia Long xưa quý giá.

Bây giờ phần việc của tôi về Đặc San đã vào giai đoạn chót. Vậy mà cứ mỗi khi tôi gặp khó khăn, ngộ ý nhờ Cô giúp thì hầu như Cô đều thỏa mãn được yêu cầu của tôi. Mà lạ lắm, nhiều khi Cô chỉ nhắc lại chuyện xưa hay kể một giai thoại ngộ nghĩnh nào đó, gần như không liên quan đến điều đang làm tôi đau đầu, thế mà đọc xong thư Cô, tôi tỉnh người ra và nhìn thấu được gút mắc của vấn đề một cách rõ ràng.

Cô ơi, mấy chục năm rồi em đã quên mất cảm giác được Thầy Cô chăm chút. Nay nhờ Cô mà em có được những phút giây sống lại tuổi hoa

mộng ngày nào. Em đã tìm lại được những cảm giác ngây ngây lo lắng, sợ Cô Giáo thân yêu của mình phật ý. Và cũng rộn ràng vui mừng một cách hồn nhiên chỉ vì sự khích lệ và tin tưởng của Cô Giáo đối với mình. Để gì ở tuổi này mà em còn có cơ hội tận hưởng cảm xúc ngọt ngào thời mới vào trung học...

Những bài viết của em nếu có một ít giá trị thì phần lớn là nhờ Cô đã giúp em về mặt tinh thần một cách kỳ diệu. Cô ơi, ngày xưa em không có duyên may được học với Cô, nhưng có lẽ em đã làm một điều gì đó rất tốt cho học trò của em nên bây giờ em được ban thưởng bằng sự triu mến và ưu ái của Cô. Nếu cuộc đời mỗi người đều có một “quối nhân” trợ giúp thì Cô chính là “quối nhân” thương kính của em. Vậy mình “hẹn” kiếp sau em sẽ là “học trò thiết” của Cô nhé, mà phải là Thầy-Trò trong một ngôi trường hết như Gia Long mình thời ấy. Còn bây giờ, ước gì Cô sang dự Đại Hội GLTG kỳ VI với chúng em... Như vậy em sẽ được gặp lại Cô, để Cô biết mặt em, sẽ cười nói với em thực sự chứ không phải chỉ qua email hằng đêm mong đợi.

Sydney, tháng 5 năm 2013
Dương Thanh-Bình GL75

HÃY TẬN HƯỞNG HẠNH PHÚC

Mỗi ngày khi thức dậy, bạn hãy nghĩ rằng hôm nay tôi may mắn còn sống, tôi có cuộc sống con người quý giá, tôi sẽ không phí phạm cuộc sống này

Everyday, think as you wake up, today I am fortunate to be alive, I have a precious human life, I am not going to waste it

Hạnh phúc không phải là thứ có sẵn. Hạnh phúc đến từ hành động của chính ta.

Happiness is not something ready-made. It comes from your own action

Hãy nhớ rằng khi không đạt được những gì bạn muốn, đôi lúc, lại là sự may mắn tuyệt vời
Remember that not getting what you want is sometimes a wonderful stroke of luck



DAILA LAMA

Áo tím xa xưa



*Áo tím kiều sa uơm đầy mơ mộng
Sáng tinh mai rộn rã bước đến trường
Vạt nắng hồng tô điểm bóng dáng em
Quanh bè bạn bao tiếng cười vang vọng...*

*Sân trường vẫn hàng cây cao xanh ngát
Lá ngập ngừng rơi nhẹ vương chân em
Hồn trong sáng dịu dàng qua ánh mắt
Góp yên vui bên sách vở bạn hiền...*

*Tan trường về áo tím ngẩn ngơ bay
Gieo vắn vương, xao xuyến biết bao ngày
Em vô tư má hồng đào e thẹn
Lời tình kia chưa muốn hẹn cùng ai...*

*Rồi Xuân sang bên ngàn hoa đua nở
Cánh phượng Hè lưu luyến phút chia tay
Thu trở lại Gia Long tà áo tím
Mùa Đông buồn hiu hắt chút niềm riêng...*

*Thuở học trò yêu dấu bỗng qua mau
Áo tím năm xưa giờ đã phai màu*

*Em sang sông lìa xa phương trời cũ
Kỷ niệm ngọc ngà sười ăm đời nhau..*

Quỳnh Anh
Sydney 3/2012

Cô Giáo Đẹp

Giáo Sư Dương Thị Hòa



Kim Giao và tôi vào dạy Gia Long cùng năm cùng dạy xuất chiêu nên dễ quen nhau. Kim Giao dạy Việt văn tôi dạy Toán, mỗi tuần vài buổi, thường hẹn nhau đi ciné, đi dạo phố Lê Lợi mua sách, mua lựa Hồng hoa loại mới may áo dài; hôm nào có giờ dạy trùng thì chờ gặp bên ngoài phòng hội giáo sư trò chuyện cho tự do.

Tôi được dạy môn Toán ưa thích, hợp khả năng nhưng với học trò Gia Long có tiếng học giỏi tôi phải chuẩn bị kỹ để dạy hào hứng cho học trò thích và có cảm tình với mình. Kim Giao thì khác. Kim Giao chiếm được cảm tình nồng nhiệt của học trò ngay khi vào lớp vì theo bước chân cô có hương hoa ngậy ngát tỏa ra làm xao động tâm trí học trò vì cô là một trường hợp đặc biệt hiếm có, cô là cô giáo đẹp.

Kim Giao rất xinh đẹp: dáng người thon thả, da trắng mịn màng, tóc xanh mượt hơi bồng bềnh buông ngang thắt lưng, khuôn mặt trái xoan thanh tú, mắt sáng môi tươi miệng xinh mũi đẹp ai thấy đều muốn nhìn lâu. Tuy vậy Kim Giao rất tự nhiên chân tình, không điệu bộ kiêu cách, không phấn son chải chuốt nên càng trẻ trung duyên dáng.

Kim Giao vào lớp nào cũng có nhiều học trò gần như quên thực tại giờ học Việt văn, ngồi đó say mê chăm chú nhìn cô giáo xinh đẹp của mình như bị thôi miên, xem cô là hình mẫu ước mơ của mình mà sinh lo ra dẹt mộng. Thành ra trong khi Kim Giao giảng bài thì nhiều trò

không chú ý nghe cứ mãi nhìn cô say đắm. Những đôi mắt đó tựa như những ánh đèn pin bất động chia lâu vào mục tiêu làm cô khó chịu nhưng cô chỉ phản ứng lại bằng lời than phiền trong giờ chơi "Bực chi lạ! Nhiều đứa chẳng chịu ghi bài gì cả, ngồi nhìn mình phát ngượng!"

Tuy vậy điều này không bất thường, đó cũng tương tự thái độ học trò đối với các chị học xuất sắc được cả trường chọn đóng Trưng trắc Trưng Nhị trong lễ Hai Bà Trưng hằng năm. Kim Giao hẳn là vui mừng hãnh diện được là người đẹp, được yêu mến ngưỡng mộ, chỉ khi quá đáng mới bực mình khó chịu. Nhưng học trò đâu chỉ có nhìn thôi mà còn nhớ nhung mộng mị trần trọc thao thức khổ sở vì nhan sắc cô giáo, rồi không dần được cảm xúc để nó tràn ra giấy thành thư tình uớt át gửi cho cô. Kim Giao nhận được hai thư như thế từ hai cô học trò ở hai lớp khác nhau: một thư viết sau bài Luận đầu tiên làm tại lớp và một thư viết trên giấy pelure bỏ vào bì mới, to, đẹp, trao tận tay cô khi cô vừa ra khỏi lớp.

Các thư này quá bất thường và bất ngờ làm cô giáo trẻ bối rối, không muốn dạy các lớp đó nữa mà không dám nói ra, phải chọn cách im lặng. Nhưng đâu dễ gặp người đẹp được lâu, chưa hết năm học, Kim Giao đã lên xe hoa theo chồng bỏ học trò.

Những cô bé học trò từng say mê mộng mị nhan sắc cô giáo mình nay đầu ngoài sáu mươi chắc không quên những kỷ niệm xưa xa lắc.

GS Dương thị Hòa



HOW OLD ARE YOU?

Age is quality of life,
If you have left your dreams behind,
If you no longer look ahead,
If your ambitious fires are dead,
Then you are old,
But if from your life you take the
best,
And if in life you keep in the jest,
If love you hold,
No matter how the years go by,
No matter how the time flies,
You are not old.



BẠN BAO NHIÊU TUỔI RỒI?

Tuổi tác là đặc trưng của đời người,
Nếu ước mơ bạn đã tạm quên rồi,
Bạn chẳng còn muốn tiến xa hơn nữa,
Mỗi tham vọng cũng đã tàn đóm lửa,
Thì bạn ơi! Đã già rồi bạn ạ,
Nếu trong đời bạn đạt được thành quả,
Và Bạn luôn biết sống với vui cười,
Vẫn luyện lưu gắn bó với mọi người,
Thì xá gì năm tháng đã dần trôi,
Mặc thời gian cắt cánh tung trời,
Hãy còn trẻ, chưa già đâu bạn ạ !

GS Khoa Nghi dịch

VINH DANH THẦY HOÀNG HUYỀN

Năm tôi học lớp 12, môn toán do thầy Hoàng Huyền đảm nhiệm. Tuy là bạn toán nhưng với tài giảng dạy một cách đơn giản, dễ hiểu của thầy, chúng tôi cảm thấy giờ toán là giờ giải lao, giải trí, rất nhẹ nhàng và đầy thú vị. Mặc dù có nhiều giờ toán nhưng chúng tôi vẫn trông cho mau đến giờ của thầy. Cảm ơn thầy đã cho chúng em những « giờ ra chơi » thoải mái và bổ ích. Xin thầy nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn của chúng em.

Hà Đại GL77

Chuyện kể thêm cho vui của cô Như Tuyết.

Hồi xưa dạy Toán ở trường Gia-Long, tôi được học sinh thương mến, vì lớp học không khô khan, và tôi cũng không "hét ra lửa" như các giáo sư Toán (thường bị đề án)!

Tôi muốn các em giỏi Toán, thông minh, ganh đua nhau học, nhưng vui mà học, chứ không "sợ" mà "phải học". Học sinh của tôi đã chứng nghiệm điều này, phải không các em? Đến nay gặp lại, các em vẫn còn nhắc đến những buổi làm Toán "chạy" khi xưa. Rất vui và sôi động!

Sau khi kết thúc bài giảng, đến phần làm Toán áp dụng. Tôi ra đề bài, nhưng chỉ chấm 10 em đem lên đầu tiên. Các em phải làm thật "nhanh", và dĩ nhiên phải "đúng"! Mấy em đầu, sẽ được tròn số điểm 20 (khi xưa cho điểm 20/20). Các em sau, tùy theo chậm hơn nhiều ít, sẽ được 19, 18 ... Thế là các em đua nhau "chạy"! Em nào giỏi, sẽ gom được nhiều điểm 20... Và Thầy-Trò đều vui!

Có lúc được thư thả một chút, để thay đổi không khí, tôi cũng đọc rồi viết ra cho các em bài thơ, kể chuyện cô thôn nữ "tính tiền chợ" với chồng.

Chắc nhiều người trong chúng ta cũng biết bài thơ này :

Chàng: *Một quan tiền tốt mang đi
Nàng mua những gì mà tính chẳng ra?*

Nàng: *Thoạt tiên mua ba tiền gà
Tiền rưỡi gạo nếp với ba đồng trâu
Trở lại mua sáu đồng cau
Tiền rưỡi miếng thịt, giá rau mười đồng
Có gì mà tính chẳng thông?
Tiền rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi
Ba mươi đồng mật chàng ơi
Hai mươi đồng rượu, ba mươi đồng vàng
Hai chén nước mắt rõ ràng*



*Hai bảy mươi bốn kẻ chàng hồ nghi
Hai mươi một đồng bột nấu chè
Mười đồng nải chuối chẵn thì một quan.*

Nghe cô nói thế, "chàng" có thể hết "hồ nghi". Nhưng mọi người đã "thông" chưa?

Đọc bài thơ, nhiều người lớn còn chưa hiểu rõ, huống gì các em!?! Cái gì mà: đã "quan", "tiền", lại còn "đồng"!?! Là sao!?!

Cũng may! Tôi sinh trưởng ở ngoài Bắc, nhưng cuối năm 1946, chạy loạn về Quê Nội ở Thanh-Hóa sống 4 năm ở đó, nên hiểu được bài thơ này.

Dân chúng ở đây tiêu tiền giấy, lại tiêu cả tiền "đồng" nữa ! Tiền này bằng đồng đúc, có lỗ vuông, in niên hiệu vua trên đó, thí dụ : Gia-Long nguyên niên, Minh-Mạng tứ niên...

1 quan tiền đồng = 600 đồng tiền

1 quan = 10 "tiền" (đơn vị tiền tệ) = 1/10 quan

1 "tiền" = 60 đồng tiền.

Tiền còn có tiền "tốt", tiền "xấu" nữa !

Tiền tốt (như chồng cô thôn nữ nói trên đưa cho cô), là còn mới, còn đẹp, còn nguyên vẹn, (giống như giấy bạc mới). Tiền "xấu" là tiền đã cũ, xứt mẻ, xấu xí... (giống như giấy bạc rách vụn).

"Phu quân" đưa một quan tiền "tốt" cho "nàng" đi chợ, nên mua những gì, nàng phải "tính toán" cho phân minh! Vậy chúng ta hãy giúp cô

trình bày rõ cho "chàng": (tính riêng "tiền" và "đồng"). Bắt đầu viết ra nhé

1. "Tiền":

Thoạt tiên, cô mua: 3 tiền (gà)
 sau, mua: 1,5 tiền (gạo nếp)
 tiếp theo, mua: 1,5 tiền (thịt)
 rồi, mua: 1,5 tiền (gạo tẻ)

Cộng lại: 7,5 tiền

2) "Đồng":

cô mua, trước sau: 3 đồng (trầu)
 6 đồng (cau)
 10 đồng (rau)
 6 đồng (chè) = trà
 30 đồng (mật)
 20 đồng (rượu)
 30 đồng (vàng mã)
 14 đồng (nước mắm)
 21 đồng (bột)
 10 đồng (chuối)

Cộng lại: 150 đồng = 2,5 "tiền"



"Just a darn minute! - Yesterday you said that X equals two!"

Tính tổng cộng (cả hai thứ: "tiền" & "đồng"):

7,5 tiền

2,5 tiền

10 tiền = 1 quan

May quá! rõ rồi! (có Gia-Long) cô thôn nữ thanh thỏa được khoản tiền đi chợ với "phu quân" của "nàng" rồi! Congratulations!!!
 Giải Toán cũng có ích chứ! phải không ạ?

Đỗ Thị Như-Tuyết

Cãi nhau

Ừ trắng khuyết đã ngàn xưa
 Ừ mây rồi cũng đổ mưa ngang trời
 Cuộc chơi bày sẵn xin mời
 Vất cho cạm kiết những lời oan khiên
 Chữ thơm tho chữ muộn phiền
 Nổi đau rồi vẫn còn nguyên trong ngoài

Nguyễn Nhật Thanh
 GL75



Đôi điều về Sắc Phong các Thành Hoàng làng Bát Tràng

*Kính tặng đồng tộc, đồng hương
Nhân ngày giỗ Tổ họ Trần Đồng Tâm năm 2012*



Sau 60 năm xa quê, năm 2007, khi đã nghỉ hưu, tôi mới có dịp cùng vợ, con về ở tại làng 40 ngày, thăm họ hàng làng xóm, viếng phần mộ tổ tiên, tôn tạo lại nhà thờ của gia đình, dự lễ giỗ Tổ Họ, dự Hội Làng. Tôi hết sức vui mừng khi thấy làng Bát Tràng vẫn giữ vẹn thuần phong, mỹ tục của một làng nghề truyền thống, một làng văn hiến của trấn Kinh Bắc lừng danh từ thời phong kiến xa xưa.

Ông Từ của Làng là Nguyễn Văn Hương, một hậu duệ của họ Nguyễn Ninh Trảng, dòng họ đã có mặt đầu tiên trên mảnh đất mang tên làng Bát Trảng cổ. Tôi hết sức tự hào khi được biết “linh hồn” của làng là 44 đạo Sắc Phong của các vị vua triều Hậu Lê, triều Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Gia Long phong cho lục vị Thành Hoàng là Lưu Thiên Tử Đại Vương, Lã Đề Tam Hoàng Thái Hậu Đại Vương, Bạch Mã Đại Vương, Phan Đại Tướng Quân Đại Vương, Hộ Quốc Đại Vương, Cai Minh Tự Đại Vương. Dù trải qua bao dâu bể, vẫn được Làng giữ gìn nguyên trạng. Do đó, khi được ông các ông đại diện Làng đến nhà ngõ lời, tôi đã không quản tài hèn, sức mọn, mạnh dạn nhận việc phiên âm dịch nghĩa các Sắc Phong.

Sau khi đã làm lễ lục vị Thành Hoàng, chúng tôi gồm Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Tiến Vị, Phạm Văn Hoà, Phạm Huy Thanh, Trần Thế Xương đã trực tiếp lo việc phiên âm, dịch nghĩa 44 đạo Sắc Phong trên, với sự yểm trợ của các vị chức sắc khác trong Làng. Thật là ý

nghĩa. Nếu trước đây khoảng 600 năm, Tổ tiên các họ Nguyễn Ninh Trảng, Vương, Lê, Trần, Phạm, Nguyễn chúng tôi đã lập nên làng Bát Trảng cổ, khai khoa cho làng Bát Trảng, thì nay hậu duệ của các Cụ lại chung lưng, đầu cột phiên dịch Sắc Phong Lục vị Thành hoàng của Làng...

Ông Nguyễn Văn Hương và các vị hữu trách đã thỉnh các đạo Sắc Phong từ kết sắt ra trao tận tay chúng tôi. Tại đình làng chúng tôi sắp xếp các đạo Sắc Phong theo tên từng vị Thành Hoàng, và theo ngày tháng từ xưa nhất đến gần đây nhất, rồi tôi thận trọng, chậm rãi đọc hai lần âm các đạo Sắc Phong, để hai ông Phạm Huy Thanh, Nguyễn Tiến Vị cùng ghi chép và dò lại cẩn thận. Khi có chữ nào còn nghi ngờ về cách đọc âm ông Phạm Xuân Hoà giúp chúng tôi tra cứu hết tự điển này đến tự điển khác. Sau đó, hằng đêm, vào lúc nửa khuya, khi thân, tâm thanh tịnh nhất, sau khi vào nhà thờ của gia đình, thắp hương khấn thân phụ tôi (là Trần Thế Thụy, Tú tài Hán học hai khoa thi Hương 1909, 1915, người đã dạy tôi chữ Hán từ năm 1942 đến 1947) rồi ra giữa sân nhà vọng về hướng đình làng, vái lạy Thành Hoàng làng, xin các Vị phù hộ, độ trì cho tôi, chỉ qua bản phiên âm đang có được, dịch “*tín, đạt, nhĩ*” các đạo Sắc Phong trên (vì đã là Sắc Phong của Thành Hoàng làng thì không một ai được phép mang ra khỏi đình làng). Khi đã dịch xong, chúng tôi làm lễ bái tạ Thành Hoàng. Chúng tôi chụp ảnh và ghi trên đĩa CD các đạo Sắc Phong trên. Khi về tới Sài Gòn, các con cháu tôi dùng photoshop chỉnh sửa lại



hình ảnh các đạo Sắc Phong, in ra hình đen trắng và hình màu. Nhờ đó tôi mới có hình ảnh nguyên bản các đạo Sắc Phong, cũng như có đủ thì giờ, sách vở

tra cứu, hiệu đính, nhuận sắc lại bản dịch và đích thân tôi đánh máy lại bằng vi tính, lập Bảng thống kê, rút ra đôi điều về 44 đạo Sắc Phong trên

Về niên đại: xưa nhất là Sắc Phong đề ngày 8/8 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 28 (1767) và gần nhất là Sắc Phong đề ngày 25 tháng 7 niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924).

Về hình thức: chỉ có một đạo Sắc Phong bị hơi sòn mép, còn lại tất cả đều nguyên trạng như xưa. Các Sắc Phong đều viết trên loại giấy đặc biệt, khổ lớn, hình chữ nhật, dày và dai, có hoa văn rồng mây tuyệt đẹp mang phong cách của mỗi đời vua, mỗi triều đại. Trừ vài Sắc Phong niên hiệu Bảo Hưng triều Quang Trung, tất cả các Sắc Phong còn lại, chữ Hán viết rất đẹp, theo lối chữ chân, kiểu phồn thể, không có dấu chấm câu, áp dụng đúng phép “đài” (cách viết chữ nhô lên đầu dòng) của thời phong kiến, mỗi dòng thường viết 15 chữ. Riêng chữ “sắc” được tách ra thành một hàng. Cuối đạo Sắc Phong có ghi niên hiệu của vị Vua và ngày tháng phong tặng (nhiều đạo Sắc Phong ngày, tháng còn được viết bằng chữ số kép) và có áp ấn son ở trên. Trong lòng ấn có khắc bốn chữ “Sắc mệnh chi bảo” khắc theo lối chữ “Lệ”.

Về nội dung: các Sắc Phong đều có bố cục gần giống nhau. Mở đầu, nêu các “mỹ tự” mà vị Thành Hoàng trước đây đã được phong tặng. Kế đó, là một đoạn văn viết theo thể “tứ lục” (cứ một câu bốn chữ lại đến một câu sáu chữ), ca ngợi phẩm hạnh của vị Thành Hoàng được phong tặng. Sau đó nêu lý do phong tặng. Cuối cùng, là các “mỹ tự” hiện tại mà vị Thành Hoàng có được. Cuối đạo Sắc Phong là hai chữ “Cố sắc” (Nên có sắc này. nếu là Sắc Phong của triều Hậu Lê, triều Nguyễn Quang Trung) hoặc hai chữ “Khâm tại” (Kính vậy thay, nếu là Sắc Phong triều Nguyễn Gia Long). Riêng phần đầu các đạo Sắc Phong của triều Nguyễn Gia Long còn nói rõ Sắc Phong gửi cho làng Bát Trảng, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh, phần cuối Sắc Phong nêu rõ điều nhà Vua mong mỗi ở Thần.



Đoạn ca ngợi phẩm hạnh các vị Thành Hoàng: vừa có nét chung vừa có nét riêng .Cụ thể:



Một sắc phong thời vua Khải Định (1924)¹

Với “**Lưu Thiên Tử Đại Vương**” thì “Mây nâng diễm lạ, rồng hiện thần hoá, sông phía bắc một phương trời yên định, xóm làng hiển rõ an lành, thịnh vượng, công giúp đỡ lớn lao rủ xuồng bao điều tốt lành, trời phương nam nhiều đời vững vàng, nước nhà thịnh vượng, mạnh mẽ, tôn vinh, sức âm phù giúp đỡ tốt tươi, thực rất linh thiên, công nghiệp rạng rỡ đáng nêu rõ trong bài sách mạn”

Với “**Lã Đệ Tam Hoàng Thái Hậu Đại Vương**” thì “Chỉ bền vàng đá, tiết sánh băng sương, vẹn đức của đất, ban điều phải khiến nhân dân sống đúng khuôn mẫu, nương uy của trời, gắng sức phù trì vận nước dài lâu, sáng nghiệp cả thiêng liêng, vững công lao thần thánh, hiển rõ thứ bậc, dương phép tắc thờ cúng,

Với “**Bạch Mã Đại Vương**” thì “Chính khí đất bắc, thanh danh nước Nam như mây lành ngày tốt trời, chói chang, ngát ngưỡng giữ gìn, ngăn chặn một phương, từng nhận búa vàng, cờ tiết trắng, một dạ chống kẻ lấn áp, mạnh mẽ biết bao, giúp giập muôn dậm, tên tuổi lớn lao đã rõ ràng trong sử sách, phẩm trật vinh quang đã ghi rõ trong bài văn sách mạn”.

Với “**Phan Đại Tướng Quân Đại Vương**” thì “Là khí thiêng núi sông giáng trần, thực là trời sinh đức độ, là dũng sĩ hiện ngang trán giữ một vùng, chống xâm lược khiến núi sông rạng rỡ, công lao hiển hách chói ngời, vọi vọi đã rõ ràng, đáng long trọng khen tặng, biểu dương”.

Với “**Triệu Phù Hộ Quốc Đại Vương**” thì: “đất đai thay ghen đức tốt, núi non un đức khí thiêng, ngăn hoạn nạn, trừ tai ương, mạnh thay sự sáng suốt cao cả, xung vào lực lượng chống xâm lược, bảo vệ đất nước,

¹ <http://dantri.com.vn/van-hoa/phat-hien-36-sac-phong-tai-nha-tho-ho-phan-598702.htm>

được phong tặng công lao, ngầm phù trì những chuyện lớn lao, diệu kỳ, đem đến điều vui mừng lớn lao, hiện rõ sự an lạc.

Với “**Cai Minh Tự Đại Vương**” thì: “đất đai yên ổn tốt lành, trời an đức khí tinh anh, giúp dân ngầm chuyển oai thần, xóm làng bốn mùa thời tiết điều hoà tốt đẹp, giúp nước rộng ban ơn thánh, non sông muôn thuở vững âu vàng, duy trì giúp đỡ sự thuận cần, thích hợp với phép tắc cử hành lễ khen ngợi phong tặng”.

Đoạn nêu lý do phong tặng của các Sắc Phong đều mang dấu ấn của Vua. Cụ thể như:

Nếu là niên hiệu **Cảnh Hưng** thì “vị vua kế nghiệp đã được tiến phong, Vương vị đã định, triều đình đã lập, Tông xã vững vàng, cơ đồ lớn lao, lễ có nghi thức đấng trật, nên gia phong”;

Nếu là niên hiệu **Chiêu Thống** thì: “vì ngầm giúp cơ đồ hoàng gia, khôi phục chính quyền, lễ có nghi thức đấng trật, nên gia phong”;

Nếu là niên hiệu **Quang Trung** thì “vì ngầm giúp dư đồ Hoàng gia thu về một mối, lễ có nghi thức đấng trật nên gia phong”;

Nếu là niên hiệu **Bảo Hưng** thì: “vì nước nhà phong khí sáng sủa, định đô Bắc Hà, lập kỷ nguyên mới, ban hành chính lệnh, lễ có nghi thức đấng trật, nên gia phong”;

Nếu là niên hiệu **Tự Đức** thì: “nay Trẫm nối nghiệp cả, vâng mệnh Trời sáng suốt, xa tường tới sự tốt lành của Thần đấng gia tặng”;

Nếu là niên hiệu **Khải Định** thì “nay gặp ngày thọ của Vua, được đội ơn ban cấp Sắc Phong, chuẩn cho thờ phụng, chính gặp Đại khánh tứ tuần của Trẫm, ban bảo chiếu này, ban ân nhân lễ đấng trật long trọng, xác nhận gia phong”

Từ nội dung các Sắc Phong ta có thể rút ra đôi điều. Trước hết là “**Lưu Thiên Tử Đại Vương và Lã Đệ Tam Hoàng Thái Hậu Đại Vương**” có phải là Lưu Bang và Lã Hậu của nhà Tiền Hán bên Tàu hay không. Theo thiên ý của tôi thì có lẽ Lưu Thiên Tử trong Sắc Phong không phải là Lưu Bang và Lã Đệ Tam Hoàng Thái Hậu không phải là Lã Hậu. Vì trước hết: đã là Thiên Tử rồi thì sao lại còn là Đại Vương. Ngoài ra, đã là Thiên tử của nhà Tiền Hán thì sao “**Lưu Thiên tử**” lại giúp cho “**trời phương Nam nhiều đời vững vàng, nước nhà thịnh vượng, mạnh mẽ**” Chưa kể, đã là Thiên tử của nhà Tiền Hán thì sao “**công nghiệp rạng rỡ đáng nêu rõ trong bài sách mạnh**” vì “**sách mạnh**” chỉ là bài văn của nhà vua ca ngợi công

lao của thần dân. Sau hết, tình tiết “**Mây nâng điềm lạ, rồng hiện thần hoá**” trong Sắc Phong trùng hợp với truyền thuyết của làng: xưa dân làng đã có một vị lớn tuổi đang lúc ngồi “**tráng men**” thì trên trời có mây ngũ sắc hiện lên, trong chậu men có bóng rồng xuất hiện, vị đó đã xúc động mạnh gục xuống mà mất. Mặt khác, Lã Hậu là vợ của Lưu Bang, sau này thành Lã Hoàng Hậu. Thế nhưng trong Sắc Phong lại là “**Lã Đệ Tam Hoàng Thái Hậu**”. Chưa kể, phẩm hạnh của Lã Hậu không phù hợp với điều Sắc Phong ca ngợi. Theo Sử Ký Tư Mã Thiên thì Lã Hậu là người “**độc ác**”. Sau khi Lưu Bang chết Bà đối xử hết sức tàn nhẫn với “**Thích phu nhân**”, người từng được Lưu Bang sủng ái. Lại nữa, đình làng Bát Tràng xưa có 5 nóc. Nóc Ninh Tràng thờ Lưu Thiên Tử Đại Vương và Lã Đệ Tam Hoàng Thái Hậu Đại Vương. Họ Nguyễn Ninh Tràng đầu tiên định cư trên đất Bát Tràng cổ vào khoảng triều Lý - Trần (thế kỷ XI đến XV) là lúc các vương triều nước ta hết sức thịnh trị, tinh thần độc lập, tự chủ rất cao thì lẽ đâu lại có một làng thờ Lưu Bang-Lã Hậu của Trung Hoa xa xưa. Nếu thế thì chữ “**Thiên tử**” và “**Hoàng Hậu**” trong các Sắc Phong có lẽ chỉ là những “**mỹ tự**” mà thôi.

Kể đó, trong Sắc Phong các vị Thành Hoàng còn lại tuy phẩm hạnh khác nhau, nhưng phẩm hạnh chung đều là “**chống kẻ lấn áp**”, “**chống xâm lược**” hoặc để “**non sông muôn thuở vững âu vàng**”. Hoá ra, nhân thần hay thiên thần đều có công vệ quốc, hộ dân. Đó chính lý lẽ sống tự nghìn xưa nhân dân ta đã tôn thờ.

Ngoài ra ta vô cùng tự hào và trân trọng khi thấy các Sắc Phong triều Tây Sơn vẫn được dân làng giữ gìn nguyên vẹn. Thế mới biết tự xưa ông cha ta đã có quan điểm chính trị sáng suốt “**Tổ quốc trên hết**” bất chấp nguy hiểm, dám tàng trữ Sắc Phong của “**Ngụy triều**” Quang Trung Nguyễn Huệ, vì “**Ngụy triều**” đã có công “**dư đồ Hoàng gia thu về một mối**”. Từ đó, ta càng hiểu thêm vì sao làng Bát Tràng sau này có “**Phạm Văn Tráng ngày thứ bảy, 12 tháng 4 năm 1913 đã giết tên tên Việt gian đầu xỏ tuân phủ Thái Bình Nguyễn Duy Hàn**”.

Tự hào biết mấy, làng Bát Tràng của chúng ta.

GS Trần Thế Xương



Dòng Đồi Trên Đất Mỹ

Sau khi tốt nghiệp đại học, già từ đời sống sinh viên, tôi đã làm bạn với phần trắng và băng đen. Được trở lại trường xưa, nơi đã nuôi dưỡng tâm hồn và trí tuệ, nơi đã cho tôi một vốn liếng kiến thức của bảy năm kỷ niệm thời nữ sinh mộng mơ: tôi là một Cô Giáo Áo Tím Gia Long.

Bây giờ, thời thế đẩy đưa, cô trò chúng tôi kẻ chân trời người góc bể, mỗi lần hồi tưởng là hình ảnh của các em sống lại trong tôi. Đôi mắt các em vẫn trong sáng như thuở nào, nhìn tôi đầy thân thương, triu mến. Giữa những đổ vỡ rách nát của xã hội chiến tranh dai dẳng với bao nhiêu nhọc nhằn, ưu phiền đè nặng lên kiếp con người, bao nhiêu đôi mắt như thể thực sự đã dừng lại trong tôi bấy nhiêu niềm tin yêu.... Sau đó tôi lập gia đình và có con. Vì cuộc chiến ngày càng khốc liệt, nên tôi đã sống những ngày cô đơn ở một tỉnh lỵ vùng biển với con dại và tiếp tục nghề dạy học, trong khi người chồng lo chu toàn nghĩa vụ trong quân ngũ, rồi được biệt phái về làm một nghề dân sự, hy vọng có một tương lai sáng sủa vững chắc hơn, tôi trở lại đại học song song với nghề cô giáo.

Biến cố cuối tháng tư năm 75 khi miền Nam thay đổi cuộc diện, cũng như bao nhiêu gia đình tị nạn khác, chúng tôi may mắn được định cư tại Hoa Kỳ. Vì cuộc sống của người tị nạn, tôi phải già từ nghề giáo. Bên cạnh những khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, thực lắm đoạn trường kể sao cho xiết, tôi phải làm đủ nghề lao động tay chân, kể cả nghề bỏ báo (cực và thu nhập rất ít ỏi). Tôi vẫn nhớ mãi kỷ niệm suýt là mồ chôn tôi. Một sáng đầu đông ở Philadelphia trên lộ trình đi bỏ báo, tuyết phủ đầy sườn đồi dốc cao, dưới là hồ nước sâu thẳm, không hiểu vì lý do nào chiếc xe ủi vào hàng rào ven đường và lao xuống hồ. May mắn thay, xe bị tan nát còn người lại vô can. Phép lạ! Chúa đã cứu tôi!

Dòng đời cứ trôi qua, đến mùa Thu năm 80, chúng tôi chuyển về San Francisco, Bắc Cali để hoàn tất nghề nghiệp. Tôi trở lại đời sống một sinh viên ngành điều dưỡng (nursing). Ngoài chăm sóc gia đình, đưa con đến trường, tôi phải đi làm bán thời gian để lo thêm cho gia đình.

Sau khi tốt nghiệp, chúng tôi chung sức gây dựng sự nghiệp. Hằng ngày tôi làm trong phòng giải phẫu, tiếp xúc với thân chủ, soạn thảo chương trình, chăm sóc bệnh nhân trước và sau cuộc giải phẫu. Đôi khi còn phải đưa đón bệnh nhân ở phi trường, hotel, hay tại gia.... Bên cạnh trách nhiệm của người y tá, tôi còn điều hành thẩm mỹ viện trong cộng đồng Việt, một niềm vui lớn của tôi: làm đẹp cho đời.

*Từ buổi đầu mùa Xuân hoa nở
Thuh' Beauty rạng rỡ phố phường
Hân hoan mừng bà con hôn hờ
Tô hồng đời nở mở sắc hương
Thuh' Beauty tạ lòng nguyện nhớ*

Trang điểm người đáp nợ thân thương.

Cuộc sống với bao nhiêu bận rộn vì gia đình, nghề nghiệp xã hội, những tưởng làm cho tôi quên đi cái thích thú và lý tưởng đời dạy học. Từ nhiều năm qua, hàng ngày nhìn các em Việt Nam quen dần tiếng mẹ đẻ, ưu tư ấy đã thúc đẩy tôi đến với trung tâm Việt ngữ với một tấm lòng rộn rã. Niềm yêu thương tuổi trẻ ngày xưa, thời phần trắng, tấm bảng đen đã trở lại làm tri kỷ, một giải trí lành mạnh vào cuối tuần. Niềm ao ước thiết tha trong tôi là giúp các Việt Nam: hiểu biết phong tục tập quán Việt Nam, nói tiếng Việt, đọc tiếng Việt, viết tiếng Việt, nói-đọc-viết với tất cả tấm lòng hồn nhiên trong trắng của tuổi trẻ Việt Nam ngày nào.

Con người tôi tuy nhỏ bé, bao nhiêu bội bạc, xấu xa, ích kỷ trong tình người và tình đời cứ để thời gian khỏa lấp. Niềm yêu thương còn lại trong tôi là nhìn vào những đôi mắt ngây thơ, trong sáng, hồn nhiên của các em Việt Nam. Người có chí lớn lo cứu dân cứu nước, còn tôi tâm nguyện đem khả năng mình để làm một cái gì cho tuổi trẻ Việt Nam.

Huntington Beach là một thành phố hiền hòa ven bờ Thái Bình Dương, cách thủ đô ty nạn Little Sài Gòn lối bảy dặm. Tôi vẫn mơ ước nơi thành phố này có một trung tâm Việt ngữ để giảng dạy tiếng Việt cho bậc trung học và đại học. Ngày 6 tháng 2 năm 2000, trung tâm Bách Việt ra đời. Lớp học là khuôn viên nhà chúng tôi ở. Tôi thường nhắc nhở các em: "Tiếng Việt còn, nước Việt còn". Tiếng Việt là cội nguồn căn bản cho sự phát triển của nền văn hóa dân tộc. Muốn thể hiện lòng yêu thương quê hương và người Việt ở hải ngoại, điều ắt có và đủ là phải thông hiểu ngôn ngữ Việt Nam, phải biết nói-đọc-viết tiếng mẹ đẻ:

*Ngàn năm còn mãi điệu ca dao
Xứ xứ ru em vẫn ngọt ngào
Thơ Kiều, Cung oán, Lời Chinh Phụ*

*Truyền bá nơi nơi tiếng Việt giàu
Trung Tâm Việt Ngữ nhiều năm lẻ,
Cộng khổ đồng lao nghĩa đồng bào
Năm châu bốn bể dù xa nước,
Tô sắc thêm hương tự thuở nào.*

Bên cạnh dạy Việt ngữ, tôi còn tham gia sinh hoạt thiện nguyện, xã hội, văn học, ái hữu, ban đại diện chương trình Việt ngữ, hướng đạo, cựu giáo chức, khóa tu nghiệp sư phạm, giải khuyến học....

Bao nhiêu là bận rộn trong cuộc sống hàng ngày mà vẫn thấy trống vắng trong tâm hồn, tôi tìm sự bình an trong niềm tin tôn giáo. Nhiều tháng năm tìm học đạo, tôi và con gái đã đặt niềm tin vào Thiên Chúa trong Giáo Hội Công Giáo. Hình ảnh bà ngoại tôi là một tấm gương sáng. Bà là người Công Giáo duy nhất trong gia đình. Năm lên mười tuổi, cứ đến ngày giỗ Bà, tôi theo mẹ đến nhà thờ để xin cha làm lễ cầu nguyện cho Bà. Đây là ân uệ lớn lao. Bà cầu xin Thiên Chúa thương công cho lối sống công bằng và bác ái mà tôi đã thể hiện từ khi khôn lớn trước khi vào đạo... Sau ngày trở thành con của Chúa vào ngày 6/ 12/ 2002, tôi thường xuyên đi tham dự thánh lễ, tham gia ca đoàn và tìm thấy nơi đây niềm vui khôn tả để dâng lên Thiên Chúa những bài thánh ca đầy ý nghĩa thâm sâu và âm điệu thanh thoát. Thiên Chúa đã không phụ lòng ban cho tôi một tình yêu thật đẹp, một tình yêu chân thành và mãi mãi hạnh phúc.

Dòng thời gian cứ thế trôi qua, mãi đến tháng 8 /2008 tôi quyết định trở lại với đàn sói con hướng đạo của liên đoàn Hải Đăng. Mỗi sáng thứ Bảy tôi đến sinh hoạt với các em nơi công viên Monroe Park ở Westminster, với những trò chơi ngoài trời, kiểm soát bài tập ở nhà, tập hát nhạc Hướng Đạo, dạy tiếng Việt. Ngoài những buổi cắm trại qua đêm với phụ huynh, các em còn tham gia những buổi gây quỹ cho liên đoàn (rửa xe, bán thức ăn...) hoặc những sinh hoạt chung với các liên đoàn bạn vào dịp Tết Trung Thu, Giáng Sinh, Tết Nguyên Đán.... Càng sinh hoạt với các em, tôi cảm thấy phải học hỏi hơn để hướng dẫn tốt cho các em.

Niềm Mơ Ước

*Hai mươi năm qua những mong chờ
Huấn luyện Bằng Rừng khoá mở ra
Lãnh đạo chuyên môn cùng thấu đạt
Con tìm rộn rã vui chan hòa
Đất trẻ theo con đường lạ
Hương mắt trông về cố hương xa
Ý chí sắt son chung xây dựng
Về vang Đất Việt nước non nhà.*

Bạch Thu Hà (Eagle)

May mắn cho tôi được tham dự một tuần lễ cho khóa “Bằng Rừng” kỳ 6, vào tháng 6 năm 2010 (WR_TN_06 Gosher Virginia) lớp học mỗi ngày trong phòng hay ngoài trời từ 7 AM – 9 PM. Việc học rất bận rộn. Chúng tôi vẫn cố gắng và tự nguyện sẽ hoàn tất tốt đẹp vì các huấn luyện viên đầy nhiệt tâm, kinh nghiệm và hăng say giúp đỡ. Đặc biệt, các vị luôn luôn nở nụ cười trên môi, thật đúng với điều luật hướng đạo: luôn luôn vui tươi.

Một kỷ niệm khó quên trong trại huấn luyện. Vào buổi sáng lễ mãn khóa để chia tay, Trưởng Võ Thành Nhân đi thăm các lều, dừng lại lều tôi ở. Trưởng chia sẻ với mọi người, ban giảng huấn nghĩ là Cô Bạch Thu Hà sẽ bỏ cuộc không quá ba ngày. Đó là khích lệ lớn cho tôi. Sau khoá huấn luyện, chúng tôi phải hoàn tất năm đề tài (tickets) trong 18 tháng, viết bằng Anh ngữ những gì đã thực hiện lúc sinh hoạt với các em. Nhọc nhằn biết bao!

Rồi ngày vui cũng đến: 26-02-2012. Tôi nhận lãnh chứng chỉ “Bằng Rừng” ở Huntington Library Park (Huntington Beach City). Giữa rừng người các em hướng đạo sinh, phụ huynh, bạn bè nhất là các nữ sinh Áo Tím Gia Long đến ủng hộ và chúc mừng, tôi được Trưởng Nguyễn Tân Tiến (Patrol) trao chứng chỉ, khăn quàng và gỗ. Rất là xúc động, giấc mơ đã được thực hiện trong đời tôi, từ thuở còn là nữ sinh Áo Tím Gia Long. Còn niềm vui nào bằng, nước mắt đã chảy dài bên đôi má. Tôi còn nhớ, khi Ông Cụ không cho tôi vào hướng đạo vì sợ đi hội họp, cắm trại – ngày đêm sẽ dễ bị hư hỏng. Ước chi Ông Cụ còn sống để chia sẻ niềm vui của tôi. Tôi đã nên người và đây cũng là một danh dự cho gia đình, cộng đồng và người ty nạn.

Tạ ơn Chúa, Tạ ơn Ba Má!

Niềm vui chưa qua, nỗi buồn lại đến. Tháng 4, 2012, hai người thân yêu lại ra đi. Bà mẹ nuôi ở Montréal. Và, anh rể ở Việt Nam bị tai biến mạch máu từ 20 năm qua. Anh nằm liệt giường từ 10 năm nay. Anh nhìn thấy sự hy sinh vô bờ bến của chị tôi, đó là một ân ửi lớn dù anh đã ra đi.

Tháng 3, 2013 thêm một nỗi đau khó nguôi của gia đình, nhất là cho chính tôi, vì tôi thương yêu, kính phục Anh vô cùng và tôi hiểu được cuộc đời đau khổ của anh, anh rất cô đơn. Anh đã ra đi vội vã vì chứng bệnh nan y: ung thư tuyến tiền liệt (Prostate). Nỗi bất hạnh là bệnh chỉ phát hiện chưa đầy ba tháng, bác sĩ đành bỏ cuộc (Xin các rể Gia Long nhớ đi khám bác sĩ và thử PSA nhé!)

Tôi chỉ biết nguyện cầu cho hương hồn Anh sớm về cõi niết bàn.

Xin tạ ơn Thiên Chúa!

Monica Bạch Thu Hà

Bà Tùng Long Khóc Bà Nguyễn Như Hằng

Cựu Giám Học Trường Nữ Trung Học Gia Long

Lời giới thiệu của Ban Biên Tập

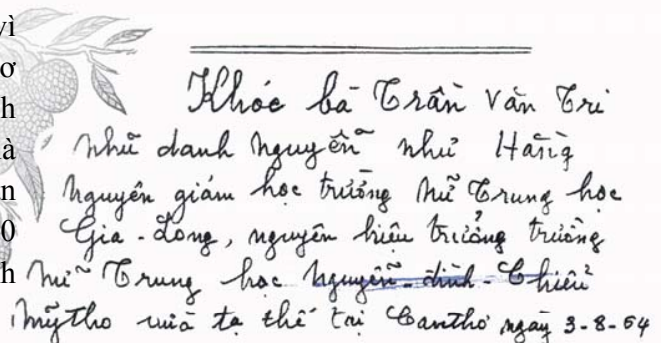
Bà Tùng Long (1915-2006), nhũ danh Lê Thị Bạch Vân, là một văn sĩ nổi tiếng ở Việt Nam vào các thập niên 1950, 1960 với hơn 40 tác phẩm ca ngợi đạo đức, hạnh kiểm của người phụ nữ Việt Nam. Ngoài ra Bà còn nổi tiếng vì được sự mến mộ của độc giả mục Gỡ Rối Tơ Lòng của nhật báo Sài Gòn Mới; mục Tâm Tình Cởi Mở của nhật báo Tiếng Vang. Bà còn là một nhà giáo dạy ở các trường Trung Học Tân Thịnh, Đạt Đức, Les Lauriers ở Sài Gòn (1950 – 1954) và là hiệu trưởng trường Tiểu học Bình dân Học hội ở Nghĩa Kỳ – Quảng Ngãi¹.

Bà học tiểu học ở Đà Nẵng rồi ra Huế học năm đầu tiên Bậc Cao Đẳng Tiểu Học ở trường Đồng Khánh. Lên năm thứ hai Bà vào Saigon học trường Áo Tím khi trường còn mang tên Collège de Jeunes Filles Indigènes cho đến hết bậc Cao Đẳng Tiểu Học. Bà và Bà Nguyễn Như Hằng, sau này là cựu Giám Học Trường Nữ Trung Học Gia Long, là bạn cùng thời ở trường Áo Tím.

Khi Bà Nguyễn Như Hằng tạ thế (năm 1964) với tư cách một người bạn thân Bà Tùng Long đã làm bài thơ liên hoàn với 2 khổ thất ngôn bát cú khóc bạn.

Nhờ duyên may Ban Biên Tập Đặc San Áo Tím Trăm Năm đã được chị Trần Đăng Thanh Khâm, con gái của Bà Nguyễn Như Hằng, trao tặng báu vật mà chị đã gìn giữ gần 50 năm nay. Ban Biên Tập xin được ngỏ lời cảm ơn chị Trần Đăng Thanh Khâm đã tặng cho Đặc San và xin được trân trọng gửi đến quý độc giả bài

thơ được viết bằng chính thủ bút của Bà Tùng Long.



Khóc bà Trần Văn Tri
nhũ danh Nguyễn Như Hằng
Nguyên giám học trường Nữ Trung học
Gia Long, nguyên hiệu trưởng trường
Nữ Trung học Nguyễn Đình Chiểu
Mỹ Tho vừa tạ thế tại Ban Tho ngày 3-8-64

Bạn hỡi! Như Hằng bạn chết a!
Là vàng cảnh bạn cảm riêng ta
Nhớ khi tâm bẽ chung đèn sách,
Mà nghĩa chị em quá ruột rà
Lần gió tám năm cam cách biệt,
Theo cơn một trận lửa gần xa
Trở vào miền bạn chẳng còn đâu,
Thương thương hướng đến chiều chén trà.

Thương thương hướng đến chiều chén trà.
Đâu xuân bạn mới đến miền ta
Sầu trắng ngả lại không là mây
Hai nỗi gió tây mới thật xa
Muôn thuở tình thân nào có chết
Một người tri kỷ hiếm đâu ra
Cuộc đời dâu bể ta thương bạn
Giọt lệ dành riêng khóc mưa nhà - Tùng Long



¹ <http://truyenviet.com/truyen-danh-nhan/131-danh-nhan-viet-nam-khac/8658-ba-tung-long>

Công Cha, Nghĩa Mẹ, Ông Thầy

Nhạc và Lời: Brenda Dzung Abney

Rhumba

Công ơn cha mẹ tợ đất trời cao. Thương yêu nuôi dưỡng ầm
bồng. Miếng cơm manh áo tảo tần lo âu. Cho con khôn lớn nên
người. Công ơn cô thầy tợ Thái Bình Dương. Lao tâm dạy dỗ học
nhần. Biết bao công khó ngày ngày khuyên răn, cho em thông thái, danh
thành. Công ơn cha mẹ con ghi nhớ. Từ lúc nằm nôi hoạn dưỡng trưởng
thành. Tạ ơn cô thầy tận tâm dạy dỗ. Diu dắt em kiến thức mở
mang. Để khi ra đời một chỗ đứng vững vàng. Luôn luôn ghi
đậm tận đáy lòng sâu. Thương yêu kính cần cả đời. Thiết tha nhưng
nhỏ những ngày xa xăm. Công ơn ghi khắc vào lòng.

